



**CTCP LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM
COLUSA - MILIKET**
Ban kiểm phiếu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

---o0o---

Ngày 26 tháng 4 năm 2024

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT

Đại hội đồng cổ đông thường niên Năm 2024 CTCP Lương thực Thực phẩm Colusa – Miliket

Vào hồi 11 giờ 06 phút, ngày 26 tháng 4 năm 2024, tại Khách sạn Hilton Saigon, số 11 Công Trường Mê Linh, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Ban kiểm phiếu gồm:

Ông : Nguyễn Tường Pha

Chức vụ : Trưởng ban kiểm phiếu

Bà : Võ Thị Ngọc Hương

Chức vụ : Thành viên ban kiểm phiếu

Ông : Nguyễn Quốc Minh

Chức vụ : Thành viên ban kiểm phiếu

Đã tiến hành kiểm phiếu các nội dung biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của CTCP Lương thực Thực phẩm Colusa – Miliket.

Số lượng Đại biểu tham gia: 43

Số lượng Đại biểu ủy quyền: 18

Đại diện cho: **4.377.906** phiếu biểu quyết

Chiếm: **91,2064%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết

Kết quả kiểm phiếu:

Tổng số tờ phiếu phát ra: **45** đại diện cho **4.377.906** phiếu biểu quyết, chiếm **100,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu thu về: **38** đại diện cho **4.377.883** phiếu biểu quyết, chiếm **99,9995%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không thu về: **7** đại diện cho **23** phiếu biểu quyết, chiếm **0,0005%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Kết quả kiểm phiếu chi tiết từng nội dung như sau:

Nội dung 01: Báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch nhiệm vụ năm 2024

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **34** đại diện cho: **4.377.868** phiếu biểu quyết, chiếm: **99,9991%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: **34** đại diện cho: **4.377.868** phiếu biểu quyết, chiếm: **99,9991%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 4 đại diện cho: 15 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0003% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy Nội dung 01 đã được thông qua với tỷ lệ 99,9991%

Nội dung 02: Báo cáo của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 34 đại diện cho: 4.377.868 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,9991% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 34 đại diện cho: 4.377.868 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,9991% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 4 đại diện cho: 15 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0003% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy Nội dung 02 đã được thông qua với tỷ lệ 99,9991%

Nội dung 03: Báo cáo của Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 34 đại diện cho: 4.377.868 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,9991% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 33 đại diện cho: 4.377.368 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,9877% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 1 đại diện cho: 500 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0114% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 4 đại diện cho: 15 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0003% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy Nội dung 03 đã được thông qua với tỷ lệ 99,9877%

Nội dung 04: Báo cáo kết quả kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 34 đại diện cho: 4.377.868 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,9991% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 34 đại diện cho: 4.377.868 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,9991% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 4 đại diện cho: 15 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0003% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy Nội dung 04 đã được thông qua với tỷ lệ 99,9991%

Nội dung 05: Báo cáo tiến độ thực hiện di dời nhà máy sản xuất tại Miền Nam

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 34 đại diện cho: 4.377.868 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,9991% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 33 đại diện cho: 4.377.050 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,9804% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 1 đại diện cho: 818 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0187% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 4 đại diện cho: 15 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0003% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy Nội dung 05 đã được thông qua với tỷ lệ 99,9804%

Nội dung 06: Tờ trình đề xuất chủ trương đầu tư và vị trí đầu tư nhà máy sản xuất tại Miền Bắc

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 34 đại diện cho: 4.377.868 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,9991% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 33 đại diện cho: 4.377.050 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,9804% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 1 đại diện cho: 818 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0187% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 4 đại diện cho: 15 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0003% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy Nội dung 06 đã được thông qua với tỷ lệ 99,9804%

Nội dung 07: Tờ trình về chủ trương tăng vốn điều lệ để phục vụ di dời, đầu tư nhà máy mới tại Miền Nam và đầu tư nhà máy tại Miền Bắc

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 34 đại diện cho: 4.377.868 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,9991% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 32 đại diện cho: 3.417.050 phiếu biểu quyết, chiếm: 78,0522% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 2 đại diện cho: 960.818 phiếu biểu quyết, chiếm: 21,9470% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 4 đại diện cho: 15 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0003% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy Nội dung 07 đã được thông qua với tỷ lệ 78,0522%

Nội dung 08: Tờ trình bổ sung ngành nghề kinh doanh và bổ sung Điều lệ Công ty về ngành nghề kinh doanh

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 34 đại diện cho: 4.377.868 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,9991% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 34 đại diện cho: 4.377.868 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,9991% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 4 đại diện cho: 15 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0003% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy Nội dung 08 đã được thông qua với tỷ lệ 99,9991%

Nội dung 09: Tờ trình xác định tỷ lệ sở hữu vốn nước ngoài tối đa tại Công ty và bổ sung Điều lệ Công ty về tỷ lệ sở hữu vốn nước ngoài tối đa tại Công ty

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 34 đại diện cho: 4.377.868 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,9991% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 34 đại diện cho: 4.377.868 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,9991% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 4 đại diện cho: 15 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0003% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy Nội dung 09 đã được thông qua với tỷ lệ 99,9991%

Nội dung 10: Tờ trình thực hiện phân phối lợi nhuận 2023 và bảng kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 34 đại diện cho: 4.377.868 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,9991% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 33 đại diện cho: 4.377.368 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,9877% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 1 đại diện cho: 500 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0114% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 4 đại diện cho: 15 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0003% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy Nội dung 10 đã được thông qua với tỷ lệ 99,9877%

Nội dung 11: Tờ trình về báo cáo thù lao thành viên HĐQT, thành viên BKS, Người phụ trách quản trị Công ty, lương thành viên HĐQT chuyên trách năm 2023 và Kế hoạch thù lao thành viên HĐQT, thành viên BKS, Người phụ trách quản trị Công ty, lương thành viên HĐQT chuyên trách năm 2024

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 34 đại diện cho: 4.377.868 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,9991% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 32 đại diện cho: 4.376.550 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,9690% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 2 đại diện cho: 1.318 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0301% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 4 đại diện cho: 15 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0003% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy Nội dung 11 đã được thông qua với tỷ lệ 99,9690%

Nội dung 12: Tờ trình ban hành Quy chế hoạt động của HĐQT

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 34 đại diện cho: 4.377.868 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,9991% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 34 đại diện cho: 4.377.868 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,9991% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 4 đại diện cho: 15 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0003% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy Nội dung 12 đã được thông qua với tỷ lệ 99,9991%

Nội dung 13: Tờ trình ban hành Quy chế công bố thông tin

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 34 đại diện cho: 4.377.868 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,9991% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 34 đại diện cho: 4.377.868 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,9991% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.



Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 4 đại diện cho: 15 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0003% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy Nội dung 13 đã được thông qua với tỷ lệ 99,9991%

Nội dung 14: Tờ trình về báo cáo các giao dịch với các bên liên quan đã được Hội đồng quản trị phê duyệt và đề xuất Đại hội đồng cổ đông phê duyệt các giao dịch với các bên liên quan thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 30 đại diện cho: 907.968 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,9958% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 30 đại diện cho: 907.968 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,9958% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 4 đại diện cho: 15 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0017% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy Nội dung 14 đã được thông qua với tỷ lệ 99,9958%

Nội dung 15: Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 34 đại diện cho: 4.377.868 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,9991% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 34 đại diện cho: 4.377.868 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,9991% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.



Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 4 đại diện cho: 15 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0003% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy Nội dung 15 đã được thông qua với tỷ lệ 99,9991%

Nội dung 16: Tờ trình ban hành Quy chế hoạt động của BKS

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 34 đại diện cho: 4.377.868 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,9991% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 34 đại diện cho: 4.377.868 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,9991% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 4 đại diện cho: 15 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0003% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy Nội dung 16 đã được thông qua với tỷ lệ 99,9991%

Biên bản được lập lúc 11 giờ 06 phút ngày 26 tháng 4 năm 2024 và đã được thông qua trước Đại hội đồng cổ đông thường niên CTCP Lương thực Thực phẩm Colusa – Miliket Năm 2024.

Ngày 26 tháng 4 năm 2024

THÀNH VIÊN BAN KIỂM PHIẾU



Võ Thị Ngọc Hương

TRƯỞNG BAN KIỂM PHIẾU



Nguyễn Tường Pha

THÀNH VIÊN BAN KIỂM PHIẾU



Nguyễn Quốc Minh



CÔNG TY
CÔNG LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM
COLUSA - MILIKET
Ban kiểm tra tư cách đại biểu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
---000---

BÁO CÁO KIỂM TRA TƯ CÁCH ĐẠI BIỂU:
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
CTCP Lương thực Thực phẩm Colusa – Miliket

Vào hồi 10 giờ, 50 phút, ngày 26 tháng 4 năm 2024, tại Khách sạn Hilton Saigon, số 11 Công Trường Mê Linh, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Ban kiểm tra tư cách đại biểu gồm:

Ông: Nguyễn Tường Pha

Chức vụ: Trưởng ban Kiểm tra tư cách Đại biểu

Bà: Bùi Thị Tuyết Minh

Chức vụ: Thành viên Ban kiểm tra tư cách Đại biểu

Ông: Nguyễn Quốc Minh

Chức vụ: Thành viên Ban kiểm tra tư cách Đại biểu

Theo qui định của Pháp luật, Ban kiểm tra tư cách đại biểu đã tiến hành kiểm tra tư cách các đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Năm 2024 với kết quả như sau:

Số lượng Đại biểu tham gia: 43

Số lượng Đại biểu ủy quyền: 18

Đại diện cho: 4.377.906 phiếu biểu quyết chiếm: 91,2064% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết.

Căn cứ theo quy định của Luật hiện hành và Điều lệ công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên Năm 2024 CTCP Lương thực Thực phẩm Colusa – Miliket với thành phần tham dự như trên là hợp lệ và đủ điều kiện tiến hành Đại hội.

Báo cáo kiểm tra tư cách Đại biểu được lập hồi 10 giờ 50 phút ngày 26 tháng 4 năm 2024 và đã được báo cáo công khai trước Đại hội.

Ngày 26 tháng 4 năm 2024

BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH ĐẠI BIỂU
TRƯỞNG BAN

THÀNH VIÊN

Bùi Thị Tuyết Minh

Nguyễn Tường Pha

THÀNH VIÊN

Nguyễn Quốc Minh

DANH SÁCH ĐẠI BIỂU THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Giờ in báo cáo: 10 giờ 50 phút, ngày 26 tháng 4 năm 2024

Kính gửi: CTCP Lương thực Thực phẩm Colusa – Miliket

Ban Kiểm tra tư cách đại biểu kính gửi Quý Công ty Danh sách Đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024:

STT	Mã Đại biểu	Họ và tên Đại biểu	Tình trạng tham dự	Số lượng CP số bán	Số lượng CP nhận ủy quyền	Tổng số lượng CP đại diện	Tỷ lệ	Thời gian
1	CMN/000224	HOÀNG NGỌC THANH	Trực tiếp	0	480.000	480.000	10,0000%	07:33 26/04/2024
2	CMN/000140	PHẠM ANH TUẤN	Trực tiếp	1.100	0	1.100	0,0229%	07:48 26/04/2024
3	CMN/000223	VŨ ANH TUẤN	Trực tiếp	0	960.000	960.000	20,0000%	07:49 26/04/2024
4	CMN/000093	NGUYỄN THỊ MAI HƯƠNG	Trực tiếp	100	0	100	0,0021%	07:50 26/04/2024
5	CMN/000095	NGUYỄN THỊ MINH NGUYẾT	Trực tiếp	1.600	0	1.600	0,0333%	07:50 26/04/2024
6	CMN/000171	TRẦN ĐỖ THÙY LINH	Trực tiếp	700	0	700	0,0146%	07:50 26/04/2024
7	CMN/000219	TRẦN HOÀNG NGÂN	Trực tiếp	0	997.800	997.800	20,7875%	08:00 26/04/2024
8	CMN/000222	TRINH ĐĂNG KHÁNH TOÀN	Trực tiếp	0	466.100	466.100	9,7104%	08:02 26/04/2024
9	CMN/000049	LƯU THỊ TUYẾT MAI	Trực tiếp	16.700	1.020.800	1.037.500	21,6146%	08:13 26/04/2024
10	CMN/000026	LÂM BẠCH MAI	Trực tiếp	7.200	0	7.200	0,1500%	08:14 26/04/2024

STT	Mã Đại biểu	Họ và tên Đại biểu	Tình trạng tham dự	Số lượng CP số hữu	Số lượng CP nhận ủy quyền	Tổng số lượng CP đại diện	Tỉ lệ	Thời gian
11	CMN.000220	LÂM TỬ VÂN	Trực tiếp	0	7.200	7.200	0,1500%	08:17 26/04/2024
12	CMN.000039	LÊ THỊ NHÌ	Trực tiếp	10	0	10	0,0002%	08:17 26/04/2024
13	CMN.000028	LÂM THỊ HỒNG HẠNH	Trực tiếp	500	0	500	0,0104%	08:25 26/04/2024
14	CMN.000166	TRẦN THỊ THANH THUY	Trực tiếp	2.600	0	2.600	0,0542%	08:25 26/04/2024
15	CMN.000221	TRẦN HỮU PHƯỚC	Trực tiếp	0	2.500	2.500	0,0521%	08:26 26/04/2024
16	CMN.000128	NGÔ KIM PHƯƠNG	Trực tiếp	6.200	0	6.200	0,1292%	08:29 26/04/2024
17	CMN.000024	LA TÂN	Trực tiếp	818	0	818	0,0170%	08:29 26/04/2024
18	CMN.000189	VŨ VĂN ĐẠT	Trực tiếp	4.100	0	4.100	0,0854%	08:30 26/04/2024
19	CMN.000225	TRẦN CÔNG LÝ	Trực tiếp	0	2.000	2.000	0,0417%	08:31 26/04/2024
20	CMN.000082	NGUYỄN NHƯ T TÂN	Trực tiếp	1.900	0	1.900	0,0396%	08:35 26/04/2024
21	CMN.000201	ĐÀM THỊ THANH VÂN	Trực tiếp	1.100	0	1.100	0,0229%	08:37 26/04/2024
22	CMN.000129	NGÔ NGỌC VINH	Trực tiếp	900	0	900	0,0188%	08:37 26/04/2024
23	CMN.000046	LÝ NHƯ HIỀN	Trực tiếp	1.300	0	1.300	0,0271%	08:38 26/04/2024
24	CMN.000097	NGUYỄN THỊ MỸ	Trực tiếp	1.300	0	1.300	0,0271%	08:38 26/04/2024
25	CMN.000066	NGUYỄN HẠNH TUYẾN	Trực tiếp	4.400	0	4.400	0,0917%	08:40 26/04/2024
26	CMN.000226	NGUYỄN THỊ YẾN NINH	Trực tiếp	0	17.400	17.400	0,3625%	08:42 26/04/2024
27	CMN.000227	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG QUỲNH	Trực tiếp	0	265.500	265.500	5,5313%	08:43 26/04/2024

STT	Mã Đại biểu	Họ và tên Đại biểu	Thành trạng tham dự	Số lượng CP số hữu	Số lượng CP nhận ủy quyền	Tổng số lượng CP đại diện	Tỉ lệ	Thời gian
28	CMN.000061	NGUYỄN HOÀNG LONG	Trực tiếp	43.400	61.600	105.000	2,1875%	08:46 26/04/2024
29	CMN.000178	TỬ VĨ HUỆ	Trực tiếp	24	0	24	0,0005%	08:59 26/04/2024
30	CMN.000012	DƯƠNG MƯỜI MƯỜI	Trực tiếp	24	0	24	0,0005%	08:59 26/04/2024
31	CMN.000094	NGUYỄN THỊ MINH HIỀN	Trực tiếp	1	0	1	0,0000%	08:59 26/04/2024
32	CMN.000022	HỨA NGỌC SON	Trực tiếp	1	0	1	0,0000%	09:02 26/04/2024
33	CMN.000085	NGUYỄN THANH HẢI	Trực tiếp	1.000	0	1.000	0,0208%	09:04 26/04/2024
34	CMN.000053	MẠC THÀI HÀ	Trực tiếp	10	0	10	0,0002%	09:35 26/04/2024
35	CMN.000023	KIEU HỒNG NGỌC	Trực tiếp	1	0	1	0,0000%	09:36 26/04/2024
36	CMN.000200	ĐOÀN TRONG PHƯỚC	Trực tiếp	6	0	6	0,0001%	09:36 26/04/2024
37	CMN.000145	PHẠM THỊ KIM YẾN	Trực tiếp	2	0	2	0,0000%	09:39 26/04/2024
38	CMN.000146	PHẠM THỊ LOAN	Trực tiếp	1	0	1	0,0000%	09:40 26/04/2024
39	CMN.000167	TRẦN TÚ CHƯỜNG	Trực tiếp	2	0	2	0,0000%	09:44 26/04/2024
40	CMN.000192	ĐOÀN CHU TOÀN	Trực tiếp	2	0	2	0,0000%	09:44 26/04/2024
41	CMN.000180	VÕ NGỌC NHÂN	Trực tiếp	2	0	2	0,0000%	10:10 26/04/2024
42	CMN.000228	LÊ VĂN NHƠN	Trực tiếp	0	1	1	0,0000%	10:14 26/04/2024
43	CMN.000229	VÕ NGỌC NHÂN	Trực tiếp	0	1	1	0,0000%	10:23 26/04/2024



STT	Mã Đại biểu	Họ và tên Đại biểu	Tình trạng tham dự	Số lượng CP số hữu	Số lượng CP nhân ủy quyền	Tổng số lượng CP đại diện	Tỉ lệ	Thời gian
TỔNG				97.004	4.280.902	4.377.906	91,2064%	

Ngày 26 tháng 4 năm 2024
BAN KIỂM TRA TỰ CÁCH ĐẠI BIỂU



NGUYỄN TƯỜNG PHA



BÁO CÁO
DANH SÁCH ĐẠI BIỂU ỦY QUYỀN THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
Giờ in báo cáo: 10 giờ 50 phút, ngày 26 tháng 4 năm 2024

Danh sách Đại biểu ủy quyền dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

STT	Ngày nộp ủy quyền	Mã Đại biểu ủy quyền	Họ tên Đại biểu ủy quyền	Mã Đại biểu nhận UQ	Họ tên Đại biểu nhận ủy quyền	SL Cổ phần ủy quyền	Tình trạng phê duyệt UQ	Tình trạng tham dự
1	25/04/2024	CMN.000108	NGUYỄN THỊ THỰC	CMN.000219	TRẦN HOÀNG NGẮN	2.300	Đã phê duyệt	Trực tiếp
2	25/04/2024	CMN.000121	NGUYỄN VĂN HOA	CMN.000220	LÂM TỬ VÂN	7.200	Đã phê duyệt	Trực tiếp
3	25/04/2024	CMN.000068	NGUYỄN HỒNG LIÊN	CMN.000049	LƯU THỊ TUYẾT MAI	1.000	Đã phê duyệt	Trực tiếp
4	25/04/2024	CMN.000037	LÊ THỊ HẠNH	CMN.000221	TRẦN HỮU PHƯỚC	2.500	Đã phê duyệt	Trực tiếp
5	25/04/2024	CMN.000051	LƯƠNG VĂN LIÊN	CMN.000049	LƯU THỊ TUYẾT MAI	1.000	Đã phê duyệt	Trực tiếp
6	25/04/2024	CMN.000141	PHẠM MINH TRÍ	CMN.000219	TRẦN HOÀNG NGẮN	1.100	Đã phê duyệt	Trực tiếp
7	25/04/2024	CMN.000173	TRỊNH VIỆT DŨNG	CMN.000222	TRỊNH ĐĂNG KHÁNH TOÀN	466.100	Đã phê duyệt	Trực tiếp
8	25/04/2024	CMN.000021	HỒ VŨ BÍCH HUYỀN	CMN.000061	NGUYỄN HOÀNG LONG	55.600	Đã phê duyệt	Trực tiếp
9	25/04/2024	CMN.000020	HỒ VŨ ANH HOÀI	CMN.000061	NGUYỄN HOÀNG LONG	6.000	Đã phê duyệt	Trực tiếp
10	25/04/2024	CMN.000216	TỔNG CÔNG TY THUỐC LÁ VIỆT NAM – CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN	CMN.000223	VŨ ANH TUẤN	960.000	Đã phê duyệt	Trực tiếp
11	25/04/2024	CMN.000215	TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN NAM	CMN.000219	TRẦN HOÀNG NGẮN	994.100	Đã phê duyệt	Trực tiếp
12	25/04/2024	CMN.000215	TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN NAM	CMN.000224	HOÀNG NGỌC THANH	480.000	Đã phê duyệt	Trực tiếp
13	26/04/2024	CMN.000214	CÔNG TY TNHH TM&DV MESA	CMN.000049	LƯU THỊ TUYẾT MAI	963.600	Đã phê duyệt	Trực tiếp
14	26/04/2024	CMN.000048	LƯU THỊ TUYẾT HƯƠNG	CMN.000049	LƯU THỊ TUYẾT MAI	55.200	Đã phê duyệt	Trực tiếp
15	26/04/2024	CMN.000099	NGUYỄN THỊ MỸ DUNG	CMN.000225	TRẦN CÔNG LÝ	2.000	Đã phê duyệt	Trực tiếp
16	26/04/2024	CMN.000211	CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VĂN HOÁ VIỆT	CMN.000226	NGUYỄN THỊ YẾN NINH	17.400	Đã phê duyệt	Trực tiếp
17	26/04/2024	CMN.000210	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI THIÊN HẢI	CMN.000227	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG QUỲNH	265.500	Đã phê duyệt	Trực tiếp
18	26/04/2024	CMN.000044	LÊ VĂN NHẤN	CMN.000228	LÊ VĂN NHƠN	1	Đã phê duyệt	Trực tiếp
19	26/04/2024	CMN.000179	VŨ MINH HÙNG	CMN.000229	VŨ NGỌC NHẤN	1	Đã phê duyệt	Trực tiếp



STT	Ngày nhập ủy quyền	Mã Đại biểu ủy quyền	Họ tên Đại biểu ủy quyền	Mã Đại biểu nhận UQ	Họ tên Đại biểu nhận ủy quyền	SL Cổ phần ủy quyền	Tình trạng phê duyệt UQ	Tình trạng tham dự
TỔNG						4.280,902		

Ngày 26 tháng 4 năm 2024

TM. BAN KIỂM TRA TỰ CÁCH ĐẠI BIỂU



NGUYỄN TƯỜNG PHA





**CTCP LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM
COLUSA - MILIKET**
Ban kiểm tra tư cách đại biểu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
---o0o---

BÁO CÁO KIỂM TRA TƯ CÁCH ĐẠI BIỂU
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
CTCP Lương thực Thực phẩm Colusa - Miliket

Vào hồi 09 giờ, 00 phút, ngày 26 tháng 4 năm 2024, tại Khách sạn Hilton Saigon, số 11 Công Trường Mê Linh, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Ban kiểm tra tư cách đại biểu gồm:

Ông: Nguyễn Tường Pha

Chức vụ: Trưởng ban Kiểm tra tư cách Đại biểu

Ông: Nguyễn Quốc Minh

Chức vụ: Thành viên Ban kiểm tra tư cách Đại biểu

Bà: Bùi Thị Tuyết Minh

Chức vụ: Thành viên Ban kiểm tra tư cách Đại biểu

Theo qui định của Pháp luật, Ban kiểm tra tư cách đại biểu đã tiến hành kiểm tra tư cách các đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Năm 2024 với kết quả như sau:

Số lượng Đại biểu tham gia: 31

Số lượng Đại biểu ủy quyền: 16

Đại diện cho: 4.376.877 phiếu biểu quyết chiếm: 91,1849% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết.

Căn cứ theo quy định của Luật hiện hành và Điều lệ công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên Năm 2024 CTCP Lương thực Thực phẩm Colusa - Miliket với thành phần tham dự như trên là hợp lệ và đủ điều kiện tiến hành Đại hội.


Báo cáo kiểm tra tư cách Đại biểu được lập hồi 09 giờ 00 phút ngày 26 tháng 4 năm 2024 và đã được báo cáo công khai trước Đại hội.

Ngày 26 tháng 4 năm 2024

BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH ĐẠI BIỂU
TRƯỞNG BAN

THÀNH VIÊN


Nguyễn Quốc Minh


Nguyễn Tường Pha

THÀNH VIÊN


Bùi Thị Tuyết Minh

CTCP LƯƠNG THỰC PHẠM COLUSA – MILIKET
Ban Kiểm tra tư cách đại biểu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
—000—

DANH SÁCH ĐẠI BIỂU THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
Giờ in báo cáo: 09 giờ 00 phút, ngày 26 tháng 4 năm 2024

Kính gửi: CTCP Lương thực Thực phẩm Colusa – Miliket

Ban kiểm tra tư cách đại biểu kính gửi Quý Công ty Danh sách Đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024:

STT	Mã Đại biểu	Họ và tên Đại biểu	Tình trạng tham dự	Số lượng CP sở hữu	Số lượng CP nhận ủy quyền	Tổng số lượng CP đại diện	Tỉ lệ	Thời gian
1	CMN.000224	HOÀNG NGỌC THẠNH	Trực tiếp	0	480.000	480.000	10,0000%	07:33 26/04/2024
2	CMN.000140	PHẠM ANH TUẤN	Trực tiếp	1.100	0	1.100	0,0229%	07:48 26/04/2024
3	CMN.000223	VŨ ANH TUẤN	Trực tiếp	0	960.000	960.000	20,0000%	07:49 26/04/2024
4	CMN.000093	NGUYỄN THỊ MAI HƯƠNG	Trực tiếp	100	0	100	0,0021%	07:50 26/04/2024
5	CMN.000095	NGUYỄN THỊ MINH NGUYẾT	Trực tiếp	1.600	0	1.600	0,0333%	07:50 26/04/2024
6	CMN.000171	TRẦN ĐỖ THUY LINH	Trực tiếp	700	0	700	0,0146%	07:50 26/04/2024
7	CMN.000219	TRẦN HOÀNG NGÂN	Trực tiếp	0	997.800	997.800	20,7875%	08:00 26/04/2024
8	CMN.000222	TRINH ĐĂNG KHÁNH TOÀN	Trực tiếp	0	466.100	466.100	9,7104%	08:02 26/04/2024
9	CMN.000049	LƯU THỊ TUYẾT MAI	Trực tiếp	16.700	1.020.800	1.037.500	21,6146%	08:13 26/04/2024
10	CMN.000026	LÂM BẠCH MAI	Trực tiếp	7.200	0	7.200	0,1500%	08:14 26/04/2024



STT	Mã Đại biểu	Họ và tên Đại biểu	Tình trạng tham dự	Số lượng CP số hưu	Số lượng CP nhận ủy quyền	Tổng số lượng CP đại diện	Tỉ lệ	Thời gian
11	CMN.000220	LÂM TÚ VÂN	Trực tiếp	0	7.200	7.200	0,1500%	08-17 26/04/2024
12	CMN.000039	LÊ THỊ NHỊ	Trực tiếp	10	0	10	0,0002%	08-17 26/04/2024
13	CMN.000028	LÂM THỊ HỒNG HẠNH	Trực tiếp	500	0	500	0,0104%	08-25 26/04/2024
14	CMN.000166	TRẦN THỊ THANH THUY	Trực tiếp	2.600	0	2.600	0,0542%	08-25 26/04/2024
15	CMN.000221	TRẦN HỮU PHƯỚC	Trực tiếp	0	2.500	2.500	0,0521%	08-26 26/04/2024
16	CMN.000128	NGÔ KIM PHƯƠNG	Trực tiếp	6.200	0	6.200	0,1292%	08-29 26/04/2024
17	CMN.000024	LA TÂN	Trực tiếp	818	0	818	0,0170%	08-29 26/04/2024
18	CMN.000189	VŨ VĂN ĐẠT	Trực tiếp	4.100	0	4.100	0,0854%	08-30 26/04/2024
19	CMN.000225	TRẦN CÔNG LÝ	Trực tiếp	0	2.000	2.000	0,0417%	08-31 26/04/2024
20	CMN.000082	NGUYỄN NHƯ TÂN	Trực tiếp	1.900	0	1.900	0,0396%	08-35 26/04/2024
21	CMN.000201	ĐÀM THỊ THANH VÂN	Trực tiếp	1.100	0	1.100	0,0229%	08-37 26/04/2024
22	CMN.000129	NGÔ NGỌC VINH	Trực tiếp	900	0	900	0,0188%	08-37 26/04/2024
23	CMN.000046	LÝ NHƯ HIỀN	Trực tiếp	1.300	0	1.300	0,0271%	08-38 26/04/2024
24	CMN.000097	NGUYỄN THỊ MỸ	Trực tiếp	1.300	0	1.300	0,0271%	08-38 26/04/2024
25	CMN.000066	NGUYỄN HẠNH TUYẾN	Trực tiếp	4.400	0	4.400	0,0917%	08-40 26/04/2024
26	CMN.000226	NGUYỄN THỊ YẾN NINH	Trực tiếp	0	17.400	17.400	0,3625%	08-42 26/04/2024
27	CMN.000227	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG QUỲNH	Trực tiếp	0	265.500	265.500	5,5313%	08-43 26/04/2024

STT	Mã Đại biểu	Họ và tên Đại biểu	Tình trạng tham dự	Số lượng CP sở hữu	Số lượng CP nhân ủy quyền	Tổng số lượng CP đại diện	Tỉ lệ	Thời gian
28	CMN.000061	NGUYỄN HOÀNG LONG	Trực tiếp	43.400	61.600	105.000	2,1875%	08:46 26/04/2024
29	CMN.000012	DƯƠNG MƯỜI MƯỜI	Trực tiếp	24	0	24	0,0005%	08:59 26/04/2024
30	CMN.000178	TỪ VĨ HUYỆ	Trực tiếp	24	0	24	0,0005%	08:59 26/04/2024
31	CMN.000094	NGUYỄN THỊ MINH HIỀN	Trực tiếp	1	0	1	0,0000%	08:59 26/04/2024
TỔNG				95.977	4.280.900	4.376.877	91,1849%	

Ngày 26 tháng 4 năm 2024
BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH ĐẠI BIỂU



NGUYỄN TƯỜNG PHA



BÁO CÁO
DANH SÁCH ĐẠI BIỂU ỦY QUYỀN THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
Giờ in báo cáo: 09 giờ 00 phút, ngày 26 tháng 4 năm 2024

Danh sách Đại biểu ủy quyền dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

STT	Ngày nhập ủy quyền	Mã Đại biểu ủy quyền	Họ tên Đại biểu ủy quyền	Mã Đại biểu nhận UQ	Họ tên Đại biểu nhận ủy quyền	SL Cổ phần ủy quyền	Tình trạng phê duyệt UQ	Tình trạng tham dự
1	25/04/2024	CMN.000108	NGUYỄN THỊ THỰC	CMN.000219	TRẦN HOÀNG NGÂN	2.300	Đã phê duyệt	Trực tiếp
2	25/04/2024	CMN.000121	NGUYỄN VĂN HOA	CMN.000220	LÂM TỬ VĂN	7.200	Đã phê duyệt	Trực tiếp
3	25/04/2024	CMN.000068	NGUYỄN HỒNG LIÊN	CMN.000049	LƯU THỊ TUYẾT MAI	1.000	Đã phê duyệt	Trực tiếp
4	25/04/2024	CMN.000037	LÊ THỊ HẠNH	CMN.000221	TRẦN HỮU PHƯỚC	2.500	Đã phê duyệt	Trực tiếp
5	25/04/2024	CMN.000051	LƯƠNG VĂN LIÊN	CMN.000049	LƯU THỊ TUYẾT MAI	1.000	Đã phê duyệt	Trực tiếp
6	25/04/2024	CMN.000141	PHẠM MINH TRÍ	CMN.000219	TRẦN HOÀNG NGÂN	1.100	Đã phê duyệt	Trực tiếp
7	25/04/2024	CMN.000173	TRINH VIỆT DŨNG	CMN.000222	TRINH ĐẶNG KHÁNH TOÀN	466.100	Đã phê duyệt	Trực tiếp
8	25/04/2024	CMN.000021	HỒ VŨ BÍCH HUYỀN	CMN.000061	NGUYỄN HOÀNG LONG	55.600	Đã phê duyệt	Trực tiếp
9	25/04/2024	CMN.000020	HỒ VŨ ANH HOÀI	CMN.000061	NGUYỄN HOÀNG LONG	6.000	Đã phê duyệt	Trực tiếp
10	25/04/2024	CMN.000216	TỔNG CÔNG TY THUỐC LÁ VIỆT NAM – CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN	CMN.000223	VŨ ANH TUẤN	960.000	Đã phê duyệt	Trực tiếp
11	25/04/2024	CMN.000215	TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN NAM	CMN.000219	TRẦN HOÀNG NGÂN	994.400	Đã phê duyệt	Trực tiếp
12	25/04/2024	CMN.000215	TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN NAM	CMN.000224	HOÀNG NGỌC THANH	480.000	Đã phê duyệt	Trực tiếp
13	26/04/2024	CMN.000214	CÔNG TY TNHH TM&DV MESA	CMN.000049	LƯU THỊ TUYẾT MAI	963.600	Đã phê duyệt	Trực tiếp
14	26/04/2024	CMN.000048	LƯU THỊ TUYẾT HƯƠNG	CMN.000049	LƯU THỊ TUYẾT MAI	55.200	Đã phê duyệt	Trực tiếp
15	26/04/2024	CMN.000099	NGUYỄN THỊ MỸ DUNG	CMN.000225	TRẦN CÔNG LÝ	2.000	Đã phê duyệt	Trực tiếp
16	26/04/2024	CMN.000211	CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VĂN HOÁ VIỆT	CMN.000226	NGUYỄN THỊ YÊN NINH	17.400	Đã phê duyệt	Trực tiếp
17	26/04/2024	CMN.000210	CTY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI THIÊN HẢI	CMN.000227	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG QUỲNH	265.500	Đã phê duyệt	Trực tiếp



SIT	Ngày nhập ủy quyền	Mã Đại biểu ủy quyền	Họ tên Đại biểu ủy quyền	Mã Đại biểu nhận UQ	Họ tên Đại biểu nhận ủy quyền	SL Cổ phần ủy quyền	Tình trạng phê duyệt UQ	Tình trạng tham dự
TỔNG						4.280.900		

Ngày 26 tháng 4 năm 2024

TM. BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH ĐẠI BIỂU



NGUYỄN TƯỜNG PHA





**CHƯƠNG TRÌNH
 ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

(Thứ Sáu, ngày 26/4/2024)

tại khách sạn Hilton Saigon, số 11 Công Trường Mê Linh, phường Bến Nghé, Quận 1,
 TP. Hồ Chí Minh)

NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH	THỰC HIỆN	Thời gian dự kiến
I. Thủ tục khai mạc 1. Tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần tham dự 2. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội 3. Thông qua quy chế làm việc và biểu quyết 4. Giới thiệu và thông qua thành phần Đoàn chủ tịch, Ban thư ký, Ban Kiểm Phiếu 5. Thông qua chương trình Đại hội	Ban tổ chức Đại hội	8h30 – 9h10
II. Nội dung Đại hội		09h10
1. Báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024	Phó Tổng Giám Đốc	09h10 – 09h40
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	Đoàn Chủ tịch	
3. Báo cáo của Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	Trưởng Ban kiểm soát	
4. Thông qua kết quả kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023	Phó Tổng Giám Đốc tài chính	
5. Báo cáo về tiến độ thực hiện di dời nhà máy sản xuất tại Miền Nam	Đoàn Chủ tịch	09h40 – 09h50
6. Thông qua các tờ trình:		
6.1 Tờ trình về chủ trương đầu tư và vị trí đầu tư nhà máy sản xuất tại Miền Bắc	Đoàn Chủ tịch	
6.2 Tờ trình về chủ trương tăng vốn điều lệ để phục vụ di dời, đầu tư nhà máy mới tại Miền Nam và đầu tư nhà máy tại Miền Bắc	Đoàn Chủ tịch	
6.3 Tờ trình về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh và bổ sung Điều lệ về ngành nghề kinh doanh	Đoàn Chủ tịch	
6.4 Tờ trình xác định tỷ lệ sở hữu vốn nước ngoài tối đa tại Công ty và bổ sung Điều lệ về tỷ lệ sở hữu vốn nước ngoài tối đa	Đoàn Chủ tịch	
6.5 Tờ trình thực hiện phân phối lợi nhuận 2023 và bảng kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024.	Đoàn Chủ tịch	
6.6 Tờ trình về báo cáo thù lao thành viên HĐQT, thành viên BKS, Người quản trị Công ty, lương thành viên HĐQT chuyên trách năm 2023 và Kế hoạch thù lao thành viên HĐQT, thành viên BKS, Người quản trị Công ty, lương thành viên HĐQT chuyên trách năm 2024.	Đoàn Chủ tịch	09h50 – 10h00
6.7 Tờ trình về báo cáo các giao dịch với các bên liên quan đã được HĐQT phê duyệt và đề xuất ĐHCĐ phê duyệt các giao dịch với các bên liên quan thuộc thẩm quyền của	Đoàn Chủ tịch	



NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH	THỰC HIỆN	Thời gian dự kiến
DHĐCD.		
6.8 Tờ trình ban hành Quy chế hoạt động của HĐQT	Đoàn Chủ tịch	
6.9 Tờ trình ban hành Quy chế công bố thông tin	Đoàn Chủ tịch	
6.10 Tờ trình chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024	Trưởng Ban kiểm soát	10h00 – 10h10
6.11 Tờ trình ban hành Quy chế hoạt động của BKS	Trưởng Ban kiểm soát	
7. Thảo luận, giải đáp các ý kiến cổ đông	Đoàn Chủ tịch	10h10 – 10h30
8. Biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCD thường niên năm 2024		10h30 – 10h45
9. Hội nghị giải lao		10h45 – 11h15
10. Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết	Ban kiểm phiếu	11h15 – 11h30
III. Tổng kết Đại hội 1. Đọc Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội 2. Biểu quyết thông qua Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội 3. Bế mạc Đại hội	Ban thư ký Đoàn Chủ tịch	11h30 – 11h45

Nơi nhận:

- ĐHĐCD thường niên 2024;
- HĐQT;
- BKS;
- Ban TGD;
- Lưu: VT, Thư ký.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

Đã ký

LƯU THỊ TUYẾT MAI





CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM COLUSA - MILIKET

COLUSA - MILIKET FOODSTUFF JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ: 1230 Kha Vạn Cân, P. Linh Trung, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

Điện Thoại: (028) 3896 6835 - 3720 1423 Fax: (023) 3896 0013

Email: colusa@comifood.com Website: www.comifood.com



QUY CHẾ LÀM VIỆC

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM COLUSA - MILIKET

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Lương thực thực phẩm Colusa - Miliket;
- Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Lương thực thực phẩm Colusa - Miliket.

Nhằm đảm bảo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Lương thực thực phẩm Colusa - Miliket diễn ra thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị xây dựng quy chế, nguyên tắc làm việc, ứng xử, biểu quyết trong Đại hội để Đại hội đồng cổ đông thông qua như sau:

1. MỤC ĐÍCH

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Lương thực thực phẩm Colusa - Miliket diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.
- Các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội đồng cổ đông, đáp ứng nguyện vọng, quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI

- Đối tượng: Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) và khách mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Lương thực thực phẩm Colusa - Miliket đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.
- Phạm vi áp dụng: Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Lương thực thực phẩm Colusa - Miliket.

3. GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ/TỪ VIẾT TẮT

- Công ty : Công ty Cổ phần Lương thực thực phẩm Colusa - Miliket
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BKS : Ban Kiểm soát
- Kiểm soát viên : Thành viên Ban Kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông

- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)
- Đại hội : Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

4. NỘI DUNG QUY CHẾ

4.1 Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

- Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
- Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
- Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

4.2 Điều kiện cổ đông tham dự Đại hội

Các cổ đông có quyền biểu quyết của Công ty theo danh sách chốt tại ngày 26/3/2024 đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ; có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được ủy quyền theo quy định của pháp luật thì phải xác định cụ thể số cổ phần của mỗi người đại diện.

4.3 Khách mời tại Đại hội

- Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.
- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (*trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý*).

4.4 Đại biểu tham dự Đại hội phải tuân thủ các quy định sau

- Đúng giờ, trang phục lịch sự, trang trọng, tuân thủ việc kiểm tra an ninh (nếu có), giấy tờ tùy thân .v.v...theo yêu cầu của Ban tổ chức Đại hội.
- Nhận hồ sơ tài liệu, giấy tờ phục vụ Đại hội tại bộ phận đón tiếp trước hội trường Đại hội.
- Đại biểu đến muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho đại biểu đến muộn đăng ký tham dự; kết quả biểu quyết các vấn đề đã được tiến hành biểu quyết trước khi đại biểu đó đến tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.
- Để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy, khi cần thì ra bên ngoài đàm thoại.
- Không hút thuốc lá, giữ trật tự trong phòng Đại hội.
- Tuân thủ các quy định của Ban tổ chức, của Chủ tọa điều hành Đại hội.
- Trường hợp có đại biểu không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp, quy định nói trên, Chủ tọa sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể từ chối hoặc trục xuất đại biểu nói trên khỏi nơi diễn ra Đại hội để đảm bảo Đại hội diễn ra một cách bình thường theo chương trình kế hoạch.



4.5 Chủ tọa và Đoàn chủ tọa

- Đoàn chủ tọa gồm Chủ tọa và các Thành viên.
- Chủ tịch HĐQT làm Chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên HĐQT khác làm Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do HĐQT triệu tập;
- Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm Chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm Chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm Chủ tọa cuộc họp;
- Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sẽ điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm Chủ tọa cuộc họp.
- Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
- Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp theo quy định tại khoản 8 Điều 146 Luật doanh nghiệp.
- Nhiệm vụ của Đoàn chủ tọa:
 - Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông Công ty theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
 - Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
 - Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;
 - Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.
- Nguyên tắc làm việc của Đoàn chủ tọa: Đoàn chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

4.6 Thư ký Đại hội

- Chủ tọa cử một hoặc một số người làm Thư ký cuộc họp.
- Nhiệm vụ và quyền hạn:
 - Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung Đại hội;
 - Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của Đại biểu;
 - Lập Biên bản họp và soạn thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
 - Hỗ trợ Chủ tọa công bố thông tin liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thông báo đến các Cổ đông theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.
 - Các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Chủ tọa.

4.7 Ban Kiểm phiếu

175
CÔNG TY
PHÁP
HỨC TH
ISA-MIL
T.P

- Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào Ban Kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa cuộc họp. Các ứng viên tham gia ứng cử, đề cử (khi thực hiện bầu cử) không được tham gia vào Ban Kiểm phiếu.
- Nhiệm vụ của Ban Kiểm phiếu:
 - Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết, bầu cử.
 - Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết, bầu cử hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết, bầu cử;
 - Kiểm và ghi nhận phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả; chuyển biên bản cho Chủ tọa.

4.8 Ban Kiểm tra tư cách đại biểu

- Ban Kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên, do Chủ tọa giới thiệu đến Đại hội.
- Nhiệm vụ của Ban Kiểm tra tư cách đại biểu:
 - Kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.
 - Trưởng Ban Kiểm tra tư cách đại biểu báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông và đại diện được ủy quyền có quyền dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty được tổ chức tiến hành.

4.9 Phát biểu tại Đại hội

- Đại biểu tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội. Đại biểu phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua hoặc gửi ý kiến bằng văn bản cho Thư ký Đại hội tổng hợp báo cáo Chủ tọa.
- Chủ tọa Đại hội sẽ sắp xếp cho đại biểu phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông tại Đại hội hoặc ghi nhận trả lời sau bằng văn bản.

4.10 Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

4.10.1 Nguyên tắc

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết công khai.
- Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự ĐHĐCĐ). Trên Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của đại biểu đó.
- Chủ tọa đề xuất các hình thức biểu quyết đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình để Đại hội thông qua.
- Hình thức biểu quyết như sau:
 - Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc tại Đại hội; Nhân sự Đoàn chủ tọa; Nhân sự Ban Kiểm phiếu; thông qua Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội và các nội dung



khác tại Đại hội (nếu có);

- o Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề: Báo cáo của Hội đồng quản trị tại Đại hội; Báo cáo Ban Kiểm soát tại Đại hội; Báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024; Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023; Báo cáo tiến độ thực hiện di dời nhà máy sản xuất; và biểu quyết thông qua nội dung các Tờ trình tại Đại hội.

4.10.2 Cách thức biểu quyết

- o Đại biểu thực hiện việc biểu quyết để Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết theo quy định tại Mục 4.10.1.
- o Khi biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn chủ tọa. Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban Kiểm tra tư cách đại biểu/Ban Kiểm phiếu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến và Không hợp lệ.
- o Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, Đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” hoặc “□” vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban Kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.

4.10.3 Tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết

- **Phiếu biểu quyết hợp lệ** là phiếu theo mẫu in sẵn do BTC Đại hội phát ra, có đóng dấu đỏ của Công ty, không tẩy xoá, cạo sửa, rách, nát,... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên được viết tay của đại biểu tham dự.

Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết (Báo cáo, Tờ trình) là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết.

- **Phiếu biểu quyết không hợp lệ:**

- Ghi thêm nội dung khác vào phiếu biểu quyết;
- Phiếu biểu quyết không theo mẫu in sẵn do BTC Đại hội phát ra, phiếu không có dấu đỏ của Công ty hoặc đã tẩy xoá, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu biểu quyết, phiếu không có chữ ký, không ghi đầy đủ họ tên của đại biểu, khi đó tất cả nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.

4.10.4 Thể lệ biểu quyết

Cứ 01 (một) cổ phần phổ thông tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết.

- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 26/3/2024) tổng số cổ phần của Công ty là: 4.800.000 cổ phần tương đương với 4.800.000 quyền biểu quyết.
- Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành. Riêng một số trường hợp vấn đề biểu quyết được quy định tại Khoản 1 Điều 21 Điều lệ Công ty thì phải có sự đồng ý từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành.
- Lưu ý:
 - Cổ đông/đại diện ủy quyền có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị từ 35% (tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; các hợp đồng hoặc giao dịch này chỉ được chấp thuận khi có số cổ đông/ đại diện ủy quyền chiếm từ 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành (theo Khoản 4, Điều 167, Luật Doanh nghiệp 2020).
 - Cổ đông/ đại diện ủy quyền cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị lớn hơn 10% (tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất) giữa Công ty với cổ đông đó (theo Điểm b, Khoản 3 và Khoản 4, Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020).

4.10.5 Ghi nhận kết quả biểu quyết

- Tại Đại hội, Đại hội đồng cổ đông sẽ thông qua Ban Kiểm phiếu.
- Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ thu phiếu biểu quyết.
- Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận, thống kê và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

4.11 Biên bản, Nghị Quyết họp ĐHĐCĐ

Tất cả các nội dung tại Đại Hội Đồng Cổ Đông phải được Thư ký Đại Hội ghi vào Biên bản họp Đại Hội đồng cổ đông. Biên bản họp Đại Hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại Hội.

5. Thực hiện

- Tất cả các đại biểu, người đại diện, khách mời tham dự Đại hội có trách nhiệm tuân thủ đầy đủ các nội dung đã quy định tại Quy chế này, các quy định, nội quy, quy chế quản lý hiện hành của Công ty và các quy định pháp luật có liên quan.
- Người triệu tập ĐHĐCĐ có quyền:
 - Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;
 - Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân



thủ quyền điều hành của Chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp ĐHĐCĐ.

- Các nội dung không được quy định chi tiết tại quy chế này thì thống nhất áp dụng theo quy định tại Điều lệ Công ty, Luật doanh nghiệp 2020 và các văn bản pháp luật hiện hành của Nhà nước.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ Công ty biểu quyết thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên 2024;
- HĐQT;
- BKS;
- Ban TGD;
- Lưu: VT, Thư ký.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

Đã ký

LƯU THỊ TUYẾT MAI





CÔNG TY CỔ PHẦN
LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM
COLUSA - MILIKET

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 01/BC-CM-ĐHĐCĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023

Kế hoạch nhiệm vụ năm 2024

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Thực hiện nhiệm vụ của Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ Phần Lương Thực Thực Phẩm Colusa - Miliket về việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023, xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty Cổ phần Lương Thực Thực Phẩm Colusa - Miliket, Tổng Giám đốc báo cáo tới Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023, kế hoạch nhiệm vụ năm 2024 như sau:

I. TÌNH HÌNH CHUNG:

1. Thuận lợi:

- Trong năm 2023, tập thể CBCNV Công ty, dưới sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc đã nỗ lực trong việc thực hiện công việc, nhiệm vụ được giao, chủ động hơn trong công tác quản lý, điều hành một cách chuyên nghiệp hơn. Trên cơ sở Hội đồng quản trị đã hoạch định chiến lược đúng hướng, Ban điều hành Công ty bản lĩnh, năng động, nhạy bén, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, đã có những quyết sách kịp thời, chính xác, phù hợp với tình hình thực tế và quan trọng nhất là phát huy được tinh thần đoàn kết, sự ủng hộ, đồng lòng của tập thể người lao động trong Công ty, biến thách thức, khó khăn thành cơ hội thực hiện hoàn thành nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị giao.

- Trong năm 2023, Công ty đã liên tục cải tiến nâng cao chất lượng sản phẩm các sản phẩm truyền thống, áp dụng công nghệ Plasma trong quá trình sản xuất sản phẩm, nghiên cứu và đưa ra nhiều sản phẩm mới (Phở Plasma, Mì ly, Mì tô mới,...), phát triển kênh bán hàng mới, cải thiện hình ảnh của Công ty thông qua nhiều chương trình marketing, đặc biệt là việc tham gia tài trợ và quảng bá sản phẩm Công ty tại “Liên hoan âm nhạc quốc tế TP. HCM lần thứ 3 – HOZO 2023” diễn ra trong 03 ngày 22/12/2023, 23/12/2023 và 24/12/2023 tại trung tâm TPHCM.

Từ đó nhìn chung tình hình thị trường bán hàng trong nước của Công ty trong năm 2023 có khởi sắc hơn so với năm 2022.

- Bên cạnh đó, Công ty đã khai thác thêm được các khách hàng xuất khẩu mới (tại thị trường Châu Âu - Đức, Cộng hòa Séc, Ba Lan, Anh), tăng thêm được sản lượng những khách

hàng xuất khẩu cũ (Nhật Bản, Hàn Quốc, Mỹ), tích cực tham dự các Hội chợ xúc tiến thương mại trong năm 2023 cũng đã góp phần tăng được sản lượng tiêu thụ trong năm 2023.

- Việc áp dụng công nghệ Plasma trong quy trình sản xuất: trong năm 2023, Công ty kết hợp cùng Công ty CP Plasma Việt Nam đã thành công trong việc áp dụng công nghệ Plasma vào trong quy trình hoạt hóa nước để sử dụng trong sản xuất các sản phẩm Gạo, sản phẩm Mì, góp phần quan trọng trong việc ổn định và nâng cao chất lượng sản phẩm. Mục tiêu năm 2024 sẽ tiếp tục nghiên cứu để áp dụng cho công nghệ tiệt trùng rau củ quả và trong dầu chiên Mì.

- Trong năm 2023, thực hiện Nghị quyết của Hội đồng quản trị, Công ty đã và đang kết hợp với Đơn vị cung cấp phần mềm để triển khai áp dụng phần mềm quản trị SAP Business One tại Công ty. Phần mềm SAP đóng vai trò rất quan trọng trong công tác quản trị điều hành của Công ty đạt hiệu quả cao nhất.

Từ các yếu tố nói trên đã giúp Công ty đạt kết quả rất cao trong hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 trong nhiều năm qua với tỉ lệ đạt kế hoạch sản lượng là 99,9%, tỉ lệ đạt kế hoạch doanh thu là 98%, đạt 107% kế hoạch lợi nhuận năm 2023.

2. Khó khăn:

- Trong năm 2023, nền kinh tế nước ta diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới có triển vọng tiêu cực. Tăng trưởng toàn cầu giảm tốc do chính sách thắt chặt tiền tệ, cuộc chiến ở Ukraine tiếp tục đè nặng lên các hoạt động kinh tế.

- Thương mại toàn cầu bắt đầu suy giảm từ quý IV/2022, kéo theo thương mại toàn cầu cả năm 2023 chỉ tăng 2,7%.

- Trong nước, trong năm 2023, hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp gặp vô vàn khó khăn, đơn hàng sụt giảm. Xu hướng ngày càng gia tăng các vụ việc điều tra phòng vệ thương mại đối với hàng hóa của Việt Nam khiến nhiều doanh nghiệp bị động và gặp nhiều bất lợi trong tiếp cận thị trường xuất khẩu.

- Người tiêu dùng có xu hướng cắt giảm chi tiêu và thận trọng hơn với các thói quen chi tiêu thường nhật, bao gồm cả các chi tiêu thiết yếu và thực phẩm. Trong khi đó, hầu hết các mặt hàng tiêu dùng đều tăng giá bởi lượng giá nguyên liệu đầu vào cũng tăng liên tục.

3. Tồn tại:

- Thời điểm Tết âm lịch 2023 diễn ra vào giữa tháng 01/2023 nên phần sản lượng khai thác phục vụ Tết đã được Công ty thực hiện xong trong tháng 12/2022, do đó sản lượng thực hiện của tháng 01/2023 thực hiện được rất thấp, dẫn tới việc thực hiện sản lượng năm 2023 chỉ đạt mức 99,9% so với kế hoạch năm 2023.

- Riêng đối với nhóm sản phẩm Gạo mục tiêu đầu năm 2023 dự kiến khai thác tối đa công suất của 2 Dây chuyền Phở, Hủ tiếu, tuy nhiên trong 6 tháng đầu năm mới chỉ khai thác được công suất của 1 Dây chuyền nên không hoàn thành được kế hoạch đã đề ra từ đầu năm với nhóm sản phẩm Gạo (các năm trước cũng chỉ khai thác được 1 Dây chuyền). Kể từ khi áp dụng công nghệ Plasma vào sản xuất các nhóm sản phẩm Gạo thì đã khai thác được 80% công suất của 2 Dây chuyền Phở, Hủ tiếu.

- Tình trạng máy móc của Công ty hiện tại đã lâu hơn 20 năm, một số chi tiết, thiết bị chưa được sửa chữa, bảo trì đúng hạn, nhân sự vận hành thao tác chưa chấp hành tốt qui trình vận hành, thông số công nghệ trong quá trình sản xuất, do đó tình trạng ngưng máy do hư máy, tiêu hao nguyên phụ liệu và thu hồi thành phẩm vẫn còn ở mức cao hơn quy định.

- Trong năm 2023, nhiều trường hợp sản phẩm gia công tại nhà máy gia công tại Quảng Ninh không đạt chất lượng theo yêu cầu, ảnh hưởng tới việc tiêu thụ sản phẩm của Công ty tại thị trường Miền Bắc.

II. CÁC CÔNG TÁC ĐÃ THỰC HIỆN TRONG NĂM 2023:

1. Kết quả sản xuất kinh doanh trong năm 2023:

TT	Diễn giải	ĐVT	Thực hiện năm 2023			So sánh cùng kỳ 2022		
			KH năm 2023	TH năm 2023	Tỷ lệ đạt / KH	TH năm 2022	Tỉ lệ tăng trưởng	Chênh lệch (2023 - 2022)
1	Tổng Sản lượng, bao gồm:	Tấn	18.000	17.982	99,9%	15.852	+ 13%	+ 2.130
	+ Mi:	"	16.200	16.803	104%	14.882	+ 13%	+ 1.921
	+ Các SP Gạo:	"	1.700	1.089	64%	886	+ 23%	+ 203
	+ Gia vị:	"	100	90	90%	84	+ 7%	+ 6
2	Tổng Doanh thu, bao gồm:	Tỷ đồng	747	735,6	98%	641	+ 15%	+ 94,6
	+ Doanh thu bán hàng:	"	736	717,3	97%	629,6	+ 14%	+ 87,7
	+ Doanh thu CCDV:	"	4	5,95	149%	4,6	+ 29%	+ 1,35
	+ Doanh thu HD TC:	"	7	12,2	174%	6,4	+ 91%	+ 5,8
	+ Doanh thu khác:	"		0,17		0,5	- 66%	- 0,33
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	26	27,9	107%	26,7	+ 4%	+ 1,2

2. Các hoạt động của Công ty trong năm 2023:

2.1 Công tác Kế hoạch cung ứng:

- Xây dựng kế hoạch dự trữ nguyên phụ liệu phục vụ sản xuất theo quy định đã ban hành của Công ty, mục tiêu ổn định sản xuất và giá thành theo từng Quý.

- Xây dựng kế hoạch sản xuất hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng phù hợp và tiết kiệm, đáp ứng nhu cầu của khách hàng.

- Thực hiện quản lý chặt công tác quản lý giao nguyên vật liệu, thu hồi thành phẩm theo định mức cho 2 hệ thống sản xuất tại Miền Nam và Miền Bắc.

2.2 Công tác Xuất khẩu:

- Trong năm 2023, tổng sản lượng xuất khẩu tăng 68% so với cùng kỳ năm trước, đa số các tháng của năm 2023 đều có sản lượng cao hơn cùng kỳ năm 2022.

- Các nước xuất khẩu truyền thống của Colusa - Miliket như đảo quốc Samoa, Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc đều có sản lượng tăng so với cùng kỳ năm 2022.

- Đặc biệt, năm 2023 Colusa – Miliket đã thành công trong việc mở rộng thị trường xuất khẩu sản phẩm của Công ty sang các nước Châu Âu (Ba Lan, Đức, Cộng hòa Séc, Hungary, Hà Lan).

- Ngoài ra, Colusa-Miliket cũng xuất được một số đơn hàng cho các thị trường mới như Nam Mỹ, Anh, Nga.

2.3 Công tác Kinh doanh nội địa:

- Công ty đã triển khai kế hoạch thúc đẩy bán hàng để các khu vực chủ động thực hiện các chương trình bán hàng, kích thích điểm bán.

- Trong năm 2023, Công ty đã liên tục đánh giá chất lượng / hiệu quả của các nhân sự, NPP, và đã có những điều chuyển phù hợp theo từng thị trường.

- Công tác marketing:

+ Triển khai phát tờ rơi, poster giới thiệu Phở Kraft Sài Gòn 65gr ứng dụng công nghệ Plasma tới các điểm bán trên cả nước.

+ Thực hiện các hoạt động sampling giới thiệu sản phẩm (tại TP Hà Nội, Thanh Hóa, Ninh Thuận, Bình Thuận, Long An, An Giang, Cần Thơ, ..., các siêu thị trong TPHCM).

+ Thực hiện các chương trình Hội chợ, triển lãm để quảng bá thương hiệu Colusa - Miliket trong năm 2023:

- HCM City Export: từ ngày 25/5 đến 28/5/2023.
- Kết nối chuỗi cung ứng hàng hóa Quốc Tế Sourcing – TPHCM: 13/9 đến 15/9/2023.
- Vietnam Foodexpo 2023: 22/11 đến 25/11/2023.
- Festival Hậu Giang 2023: 11/12 đến 15/12/2023.
- Đại hội Công đoàn NN & PTNN Việt Nam tổ chức tại TP. Hà Nội: từ ngày 08/10 đến 09/10/2023.
- Đại Hội đại biểu toàn quốc Hội KH & CN LTTP Việt Nam nhiệm kỳ 2023 – 2025 tại TP. Hà Nội: ngày 04/11/2023.
- Kết hợp đối tác thực hiện Chương trình quảng bá sản phẩm tại “Liên hoan âm nhạc quốc tế TP. HCM lần thứ 3 – “Hò dô” 2023” diễn ra trong 03 ngày 22/12/2023, 23/12/2023 và 24/12/2023 tại trung tâm TPHCM.

+ Làm các CTKM, trưng đầu quầy cho sản phẩm Phở Kraft Sài Gòn 65gr tại các hệ thống Siêu thị (Saigon Coop, BigC).

2.4 Công tác sản xuất:

- Trong năm 2023, Công ty liên tục vận hành, áp dụng, kết hợp có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001, hệ thống quản lý môi trường ISO 14001, hệ thống quản lý năng lượng ISO 50001, hệ thống quản lý an toàn thực phẩm ISO 22000 và HACCP, đảm bảo quy trình sản

xuất luôn đạt chuẩn theo quy định của Bộ Y tế, tiêu chuẩn của các nước nhập khẩu (như: tiêu chuẩn của khối EU, tiêu chuẩn FDA của Mỹ, tiêu chuẩn KFDA của Hàn Quốc...).

- Công ty cũng thực hiện nhiều giải pháp để giám sát chặt việc thực hiện giám tiêu hao nguyên nhiên vật liệu so với định mức, tăng tỉ lệ thu hồi thành phẩm, từ đó giảm chi phí giá thành để đảm bảo hiệu quả trong công tác quản lý sản xuất.

2.5 Công tác Công nghệ chế biến:

- Trong năm 2023, Công ty đã phát triển nhiều sản phẩm mới, điều chỉnh chất lượng các sản phẩm hiện có để đáp ứng nhu cầu của khách hàng, thị trường, điển hình như:

+ Chào mẫu cho nhiều khách hàng xuất khẩu (Ba Lan, Châu Phi, Israel, Hàn Quốc, CuBa, Đài Loan, Malaysia, Nga, Châu Âu, Anh, NaUy, Đức, Hy Lạp, Philippines, Mông Cổ, Canada,...).

+ Cải tiến chất lượng sản phẩm Phở gói nội địa (cải tiến nêm, nâng cao chất lượng sợi Phở sử dụng Plasma), điều chỉnh chất lượng sản phẩm Bột canh.

+ Làm các sản phẩm mới cho thị trường nội địa: Tương ớt Sapa, Mì ly - Mì tô các loại, Mì sợi đẹp. Tổng cộng các sản phẩm mới ra thị trường nội địa 2023: 30 loại.

- Công tác quản lý chất lượng sản phẩm: tăng cường kiểm tra, giám sát trong quá trình nhập hàng nguyên phụ liệu, trong quá trình sản xuất và trong quá trình lưu kho.

- Công tác Môi trường: vận hành hệ thống XLNT, thu gom bùn thải, đo khói thải định kỳ; hệ thống hoạt động ổn định, đạt theo các tiêu chuẩn môi trường theo quy định.

2.6 Công tác đầu tư - xây dựng cơ bản:

- Kế hoạch đầu tư mua sắm năm 2023 đã được Hội đồng quản trị duyệt là 33,9 tỷ đồng. Trong năm 2023, Công ty đã quyết toán hoàn thành các hạng mục sửa chữa, mua sắm, đầu tư với tổng giá trị 27,6 tỷ đồng (chiếm 81% trong tổng kế hoạch chi phí đã được duyệt).

- Các hạng mục đầu tư thực hiện đều được Công ty tham khảo, so sánh giá với thị trường, giám sát chặt chẽ và có tiết kiệm chi phí, cho nên giá trị hoàn thành/quyết toán của một số hạng mục thấp hơn giá trị được duyệt.

- Trong công tác đầu tư xây dựng cơ bản đã thực hiện năm 2023 có một số công tác nổi bật như:

+ Đầu tư hệ thống phần mềm quản trị SAP để đáp ứng nhu cầu quản trị Công ty;

+ Đầu tư các máy dò kim loại dò văt mì qua line trước khi đóng gói, không để xảy ra tình trạng kim loại nhiễm trong văt mì.

+ Đầu tư các thiết bị máy móc phục vụ sản xuất các sản phẩm mới của Công ty (máy đóng gói dầu sa tế có xác; máy sản xuất miến; các khuôn mì mới).

+ Đầu tư thêm các phương tiện (xe) phục vụ cho công tác bán hàng.

2.7 Công tác tài chính kế toán:

- Công ty đã thực hiện rà soát và quản lý các chi phí, tiền hàng nhằm đảm bảo hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Công ty đã kết hợp với đơn vị kiểm toán hoàn tất kiểm toán tài chính cho năm tài chính 2023.



- Thực hiện theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị, từ ngày 30/6/2023 tới nay, Công ty đang kết hợp cùng với Đơn vị cung cấp phần mềm triển khai áp dụng phần mềm quản trị SAP Business One tại Công ty.

2.8 Công tác tổ chức hành chính:

- Về công tác tổ chức:

- + Tổ chức tập huấn An toàn Vệ sinh Lao động cho người lao động theo quy định.
- + Tổ chức thành công Hội nghị người lao động năm 2023 để thống nhất thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 giữa Công ty và toàn thể người lao động trong Công ty và Hội nghị Công đoàn 2023.
- + Tổ chức thành công chuyến đi nghỉ mát của toàn thể CB-CNV, người lao động trong Công ty tại Phan Thiết.
- + Tổ chức thi xác nhận kiến thức An toàn vệ sinh thực phẩm cho CB-CNV theo quy định về an toàn vệ sinh thực phẩm.
- + Công tác tuyển dụng nhân sự đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh: đã tuyển nhân sự đáp ứng đủ cho các dây chuyền sản xuất của Công ty và hoạt động kinh doanh theo kế hoạch sản xuất, kinh doanh với tổng số nhân sự là 654 người.

+ Thực hiện cơ cấu, sắp xếp tổ chức bộ máy, nhân sự tại các phòng ban theo vị trí chức năng, để chuyên môn hóa theo từng lĩnh vực. Sắp xếp, luân chuyển vị trí làm việc của các phòng ban thuận tiện hơn với từng vị trí, thuận lợi cho quá trình liên hệ công tác giữa các bộ phận. Thực hiện công tác điều động, luân chuyển, bổ nhiệm CB-CNV đáp ứng nhu cầu công tác, phù hợp với vị trí và định hướng phát triển, xây dựng Công ty.

- Về công tác hành chính:

- + Triển khai các giải pháp về công nghệ thông tin tại Công ty phù hợp với nhu cầu quản lý và nhu cầu thiết thực của CB-CNV như: phần mềm ứng lương linh hoạt, văn phòng điện tử.
- + Thường xuyên kiểm tra, giám sát công tác PCCC, an toàn vệ sinh lao động và đề ra giải pháp đảm bảo tốt công tác trên.
- + Thực hiện đào tạo lại để cập nhật các thay đổi của hệ thống quản lý chất lượng ISO và tái đánh giá hệ thống ISO của Công ty.

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2024:

1. Nhận định tình hình chung:

- Năm 2024 vẫn được đánh giá là một năm còn nhiều khó khăn với kinh tế Việt Nam và cả thế giới, bởi những khó khăn trong nội tại nền kinh tế của năm 2023 được dự báo kéo dài đến năm 2024. Trong khi đó, tình hình địa chính trị thế giới vẫn diễn biến phức tạp và khó lường, tăng trưởng kinh tế thế giới vẫn được dự báo giảm nhẹ, cùng với đó, tăng trưởng kinh tế của nhiều nước đối tác thương mại lớn của Việt Nam cũng được dự báo giảm. Trong khi đó, lạm phát vẫn ở mức cao, thậm chí có thể cao hơn năm 2023.

- Trước tình hình đó, hiện nay Công ty đã liên tục thực hiện cải tiến về chất lượng sản phẩm, đưa ra được nhiều sản phẩm phù hợp với thị hiếu của người tiêu dùng, tập trung khai thác những kênh bán hàng mới.



Trên cơ sở đó, Công ty đề ra kế hoạch nhiệm vụ trong năm 2024 như sau:

STT	Diễn giải	ĐVT	KH năm 2023	TH năm 2023	KH năm 2024	Tỉ lệ tăng trưởng so với TH 2023
1	Tổng SL theo nhóm hàng, trong đó:	Tấn	18.000	17.982	19.000	+ 06%
	+ Mì	“	16.200	16.803	17.429	+ 04%
	+ Các sản phẩm từ gạo	“	1.700	1.089	1.447	+ 33%
	+ Gia vị:	“	100	90	124	+ 38%
2	Tổng SL theo khu vực, trong đó:	Tấn				
	+ Nội địa:	“	16.461	16.482	17.398	+ 05%
	+ Xuất khẩu:	“	1.539	1.500	1.602	+ 07%
3	Tổng doanh Thu	Tỷ đồng	747	735,6	765,5	+ 04%
	+ Doanh thu bán hàng:	“	736	717,3	755,6	+ 05%
	+ Doanh thu cung cấp dịch vụ:	“	4	5,95	3,4	- 43%
	+ Doanh thu hoạt động tài chính:	“	7	12,2	6,5	- 47%
	+ Doanh thu khác:	“		0,17	0	
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	26	27,9	27	- 03%

Ghi chú: + Năm 2024 Công ty dự kiến giảm doanh thu cung cấp dịch vụ do hiện tại các mặt bằng của Công ty chưa đủ yếu tố pháp lý để khai thác cho thuê. Trong năm 2023 Công ty liên tục bị các Đoàn thanh tra, kiểm tra của các Sở, ban ngành kiểm tra, nhắc nhở xử phạt về vấn đề này.

+ Năm 2024 Công ty dự kiến giảm doanh thu về hoạt động tài chính do lãi suất tiền gửi ngân hàng đang giảm rất sâu.

2. Các mục tiêu trọng tâm trong năm 2024:

- Hoàn chỉnh phần mềm quản trị doanh nghiệp SAP Business One trong việc quản trị hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Từ đó tiếp tục triển khai các giải pháp quản trị bán hàng bằng phần mềm tới toàn bộ hệ thống bán hàng của Công ty.

- Tiếp tục cải tiến nâng cao chất lượng sản phẩm, ứng dụng khoa học công nghệ để đưa ra các sản phẩm có chất lượng tốt, thân thiện với môi trường.

- Tập trung phát triển các kênh bán hàng hiện đại, nhằm nâng cao vị thế các sản phẩm Colusa – Miliket trên thị trường, song song với việc duy trì các giá trị truyền thống của Công ty. Nâng cao chất lượng của đội ngũ bán hàng theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại.

- Tiếp tục mở rộng thị trường Xuất khẩu, trong đó đặc biệt chú trọng việc trực tiếp đưa các sản phẩm Colusa – Miliket sang thị trường Thế giới.

- Thực hiện mục tiêu di dời nhà máy sản xuất theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty.

517
CÔNG T
CỔ PHẢ
THỰC TH
USA-MIL
TPV

Trên đây là báo cáo của Ban Tổng Giám đốc tới Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 (để báo cáo);
- Hội đồng Quản trị, BKS (để báo cáo);
- Ban Tổng giám đốc (để chỉ đạo);
- Lãnh đạo các phòng ban (để thực hiện);
- Lưu: VT.

TỔNG GIÁM ĐỐC

ĐÃ KÝ

TRẦN HOÀNG NGÂN





**CÔNG TY CỔ PHẦN
LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM
COLUSA - MILIKET**

Số: 02/BC-CM-ĐHĐCĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 4 năm 2024

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng quản trị tại Công ty Cổ Phần Lương Thực Thực Phẩm Colusa - Miliket về việc xem xét, đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023, kế hoạch năm 2024 tại Công ty Cổ phần Lương Thực Thực Phẩm Colusa - Miliket, Chủ tịch Hội đồng quản trị báo cáo về hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2023 và có các ý kiến về hoạt động sản xuất kinh doanh như sau:

I. VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2023, hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc Công ty và những người quản lý khác luôn được thực hiện theo Điều lệ và Quy chế của Công ty. Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và hỗ trợ thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết Hội đồng quản trị trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

Chi tiết thống kê các phiên họp HĐQT: Tổng số buổi họp: 06 buổi

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp	Tỷ lệ	Lý do
01	Lưu Thị Tuyết Mai	CT HĐQT	6/6	100%	
02	Trần Hoàng Ngân	PCT HĐQT	6/6	100%	
03	Hoàng Ngọc Thanh	TV HĐQT	6/6	100%	
04	Trịnh Đặng Khánh Toàn	TV HĐQT	6/6	100%	
05	Hoàng Anh Tuấn	TV HĐQT	1/6	17%	Miễn nhiệm ngày 26/4/2023
06	Vũ Anh Tuấn	TV HĐQT	5/6	83%	Bổ nhiệm ngày 26/4/2023

Nội dung các cuộc họp trong năm 2023 của Hội đồng quản trị đã được công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

2. Các giao dịch giữa Công ty với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó:

Trong năm 2023, Công ty đã thực hiện các giao dịch giữa Công ty và các bên liên quan về các Hợp đồng / giao dịch phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày với giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong Báo cáo tài chính tại thời điểm gần nhất.

Các nội dung này đã được Công ty thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

3. Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/Không còn là thành viên HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Hoàng Anh Tuấn	Thành viên HĐQT		26/4/2023
2	Vũ Anh Tuấn	Thành viên HĐQT	26/4/2023	

4. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị:

STT	Họ tên	Chức vụ	Tổng lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích (VNĐ)
1	Lưu Thị Tuyết Mai	Chủ tịch HĐQT	248.444.444
2	Trần Hoàng Ngân	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	1.673.942.643
3	Hoàng Ngọc Thanh	Thành viên HĐQT	666.662.435
4	Vũ Anh Tuấn	Thành viên HĐQT	52.222.444
5	Hoàng Anh Tuấn	Thành viên HĐQT miễn nhiệm trong năm 2023	43.333.111
6	Trịnh Đặng Khánh Toàn	Thành viên HĐQT	214.444.444

II. VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023:

1. Tình hình thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023:

- Trong năm 2023, nền kinh tế nước ta diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới có triển vọng tiêu cực. Tăng trưởng toàn cầu giảm tốc do chính sách thắt chặt tiền tệ, cuộc chiến ở Ukraine tiếp tục đè nặng lên các hoạt động kinh tế.

- Trong nước, trong năm 2023, hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp gặp vô vàn khó khăn, đơn hàng sụt giảm. Người tiêu dùng có xu

hướng cắt giảm chi tiêu và thận trọng hơn với các thói quen chi tiêu thường nhật, bao gồm cả các chi tiêu thiết yếu và thực phẩm. Trong khi đó, hầu hết các mặt hàng tiêu dùng đều tăng giá bởi lượng giá nguyên liệu đầu vào cũng tăng liên tục.

- Nhận định được tình hình trong bối cảnh như trên, ngay từ đầu năm 2023, Công ty đã ban hành nhiều chính sách hỗ trợ thúc đẩy bán hàng, thực hiện nhiều chương trình marketing hỗ trợ bán hàng, từ đó nhìn chung tình hình thị trường bán hàng trong nước của Công ty trong năm 2023 có khởi sắc hơn so với năm 2022.

- Đồng thời Công ty đã khai thác thêm được các khách hàng xuất khẩu mới, tăng thêm được sản lượng những khách hàng xuất khẩu cũ, tích cực tham dự các Hội chợ xúc tiến thương mại trong năm 2023 cũng đã góp phần tăng được sản lượng tiêu thụ trong năm 2023.

2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023:

TT	Diễn giải	Đơn vị	Kế hoạch 2023	TH năm 2023	Tỷ lệ đạt/KH (%)	Cùng kỳ năm 2022	Tỷ lệ TH 2023 so với TH 2022 (%)
1	Tổng sản lượng	Tấn	18.000	17.982	99,9%	15.852	113%
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	747	735,6	98%	641	115%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	26	27,9	107%	26,7	104%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	20,8	20,9	100%	21,1	99%

Mức cổ tức năm 2023 trình Đại hội Đồng cổ đông thường niên là 26%/vốn điều lệ, tương đương 2.600 đồng/cổ phiếu.

3. Tình hình quản lý nợ phải thu phải trả:

Không để phát sinh công nợ tồn đọng, khó đòi.

III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024:

Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024:

STT	Diễn giải	Đơn vị	Kế hoạch năm
01	Sản lượng	Tấn	19.000
02	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	765,5

STT	Diễn giải	Đơn vị	Kế hoạch năm
03	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	27

Đề nghị Ban Lãnh Đạo Công ty:

- Thực hiện quản lý tốt trong công tác sản xuất, thực hiện tốt công tác tiết kiệm, định mức trong sản xuất và đạt được hiệu quả lợi nhuận cao.

- Thực hiện đẩy mạnh hơn nữa trong công tác phát triển thị trường, tập trung làm công tác tiếp thị, quảng bá sản phẩm đến người tiêu dùng nhằm phát triển sản lượng, doanh số.

- Thực hiện tốt công tác quản lý tài chính, theo dõi, giám sát chặt công nợ, hàng hóa bán theo kế hoạch đảm bảo không để phát sinh công nợ tồn đọng.

Trên đây là báo cáo của hoạt động của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên 2024;
- HĐQT;
- BKS;
- Ban TGD;
- Lưu: VT, Thư ký.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

ĐÃ KÝ

LƯU THỊ TUYẾT MAI





**CÔNG TY CỔ PHẦN
LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM
COLUSA - MILIKET**

Số: 03/BC-CM-ĐHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 4 năm 2024

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán hiện hành;
- Căn cứ chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát quy định tại Điều lệ Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Colusa-Miliket;
- Căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán;
- Căn cứ kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát.

Ban Kiểm soát báo cáo các hoạt động trong năm 2023 của Công ty, Hội đồng quản trị và Ban điều hành trước Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Colusa-Miliket (sau đây gọi tắt là “Công ty”) theo những nội dung sau:

1. Nhân sự và hoạt động của Ban Kiểm soát:

- Ban Kiểm soát Công ty gồm 03 (ba) thành viên. Trong năm 2023, thành phần Ban Kiểm soát không có biến động. Danh sách 03 (ba) thành viên Ban Kiểm soát tại ngày lập báo cáo như sau:

- + Ông Hoàng Hùng - Trưởng ban;
- + Bà Bùi Thị Tuyết Minh - Kiểm soát viên;
- + Ông Phạm Nguyên Bình - Kiểm soát viên.

- Các hoạt động thường kỳ của Ban Kiểm soát: Ban Kiểm soát đã tiến hành các hoạt động kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty trong việc quản lý và điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thông qua 03 cuộc họp của Ban Kiểm soát trong năm 2023, bao gồm:

- + Giám sát việc thực hiện Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2023, giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và tham gia các kỳ họp của Hội đồng quản trị;
- + Kiểm tra, giám sát quá trình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm 2023;
- + Kiểm tra, thẩm định Báo cáo tài chính, báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh

của Công ty;

+ Bầu Trưởng Ban kiểm soát.

2. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023
1	Vốn Điều lệ	48.000.000.000	48.000.000.000
2	Tổng tài sản	263.224.318.307	291.417.884.225
3	Quỹ đầu tư phát triển	20.208.729.979	11.596.210.988
4	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	157.516.575.644	136.536.000.000
5	Doanh thu bán hàng & CCDV	634.158.421.013	723.287.328.054
6	Các khoản giảm trừ doanh thu	(2.953.666.192)	(4.019.473.647)
7	Doanh thu thuần bán hàng & CCDV	631.204.754.821	719.267.854.407
8	Giá vốn hàng bán	493.687.685.817	538.138.943.768
9	Lợi nhuận gộp bán hàng & CCDV	137.517.069.004	181.128.910.639
10	Chi phí bán hàng	92.229.256.850	123.166.187.568
11	Chi phí quản lý doanh nghiệp	24.737.109.612	36.233.327.728
12	Doanh thu hoạt động tài chính	6.366.412.095	12.162.788.706
13	Chi phí tài chính <i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	209.997.101 <i>21.801.924</i>	139.421.818 <i>21.801.924</i>
14	Lợi nhuận trước thuế	26.731.806.315	27.917.732.517
15	Thuế TNDN	5.604.050.225	6.998.269.917
15	Lợi nhuận sau thuế	21.127.756.090	20.919.462.600
16	Lãi cơ bản/cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	3.554	3.517

3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát:

STT	Họ tên	Chức vụ	Tổng lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích (VNĐ)
1	Hoàng Hùng	Trưởng Ban Kiểm soát	231.666.668
2	Bùi Thị Tuyết Minh	Thành viên Ban Kiểm soát	103.444.444
3	Phạm Nguyên Bình	Thành viên Ban Kiểm soát	105.666.666

4. Các giao dịch giữa Công ty với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó:

Trong năm 2023, Công ty đã thực hiện các giao dịch giữa Công ty và các bên liên quan về các Hợp đồng / giao dịch phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày với giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong Báo cáo tài chính tại thời điểm gần nhất.

Các nội dung này đã được Công ty thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

5. **Thẩm tra Báo cáo tài chính và giám sát công tác công bố thông tin:**

- Kiểm tra, giám sát công tác hạch toán kế toán Công ty đảm bảo tuân thủ Chế độ kế toán doanh nghiệp và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam.
- Xem xét Báo cáo tài chính định kỳ do Ban điều hành cung cấp. Từ đó, thẩm tra việc hạch toán ghi nhận các khoản doanh thu, phân bổ chi phí, phân tích đánh giá tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh, tình hình quản lý công nợ và tình hình trích lập các khoản dự phòng theo quy định.
- Báo cáo tài chính phản ánh đầy đủ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính và được trình bày theo các mẫu báo cáo quy định của bộ tài chính. Ban kiểm soát thống nhất với các số liệu trong Báo cáo tài chính năm 2023 được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Hãng Kiểm Toán AASC (không có yếu tố bị loại trừ).
- Giám sát chặt chẽ công tác công bố thông tin, đặc biệt là các quy định về công bố thông tin Báo cáo tài chính định kỳ và Báo cáo tình hình quản trị Công ty định kỳ theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

6. **Hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty**

- Hội đồng quản trị Công ty có năm thành viên. Trong năm 2023, tại ĐHCĐ ngày 26/04/2023 đã miễn nhiệm 01 (một) thành viên HĐQT (Ông Hoàng Anh Tuấn) đồng thời bầu bổ sung 01 (một) vị trí Thành viên HĐQT. Danh sách 05 thành viên Hội đồng quản trị tại ngày lập báo cáo như sau:

+ Bà Lưu Thị Tuyết Mai	- Chủ tịch HĐQT
+ Ông Trần Hoàng Ngân	- Phó Chủ tịch HĐQT
+ Ông Hoàng Ngọc Thanh	- Thành viên HĐQT
+ Ông Trịnh Đăng Khánh Toàn	- Thành viên HĐQT
+ Ông Vũ Anh Tuấn	- Thành viên HĐQT
- Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc đã tuân thủ đầy đủ các quy định của Pháp luật trong quản lý điều hành. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của Điều lệ và Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thông qua.
- Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 đảm bảo tuân thủ luật pháp và an toàn cho cổ đông/người lao động trong Công ty. Để đảm bảo cho hoạt động của Công ty trong năm 2024, Hội đồng quản trị đã họp thông qua các nội dung về báo cáo hoạt động năm 2023 và kế hoạch của năm 2024 để trình thông qua trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông năm 2024. Hội đồng quản trị cũng đã thống nhất nội dung về Quỹ lương của HĐQT, Ban kiểm soát và người phụ trách quản trị Công ty; xem xét các phương án để triển khai đi dời và đầu tư nhà máy mới tại Miền Nam, đầu tư nhà máy mới tại Miền Bắc và đang tiếp tục nghiên cứu các phương án tài chính để triển khai; xem xét và trình Đại hội đồng cổ đông năm 2024 các dự thảo Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế công bố thông tin; bổ sung ngành nghề kinh doanh; xác định tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty theo quy định của pháp luật; các giao dịch với các bên liên quan.

7. **Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty:** Trong năm 2023, Công ty thực hiện các chỉ tiêu do ĐHCĐ đã thông qua như sau:

CHỈ TIÊU	Kế hoạch 2023	Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ Đạt/KH	Thực hiện năm 2022	Tỷ lệ TH 2023/2022
Tổng Sản Lượng (tấn)	18.000	17.982	99,9%	15.852	113%
Tổng Doanh thu (tỷ đồng)	747	735,6	98%	641	115%
<i>Trong đó:</i>					
<i>Giảm trừ doanh thu</i>		(4)		(3)	
Lợi nhuận T.Thuế (tỷ đồng)	26	27,9	107%	26,7	104%
Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	20,8	20,9	100%	21,1	99%

- Sản lượng: đạt 17.982 tấn đạt 99,9% kế hoạch năm 2023; tăng 2.130 tấn so với năm 2022 tương đương tăng 13%;
- Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023, ngoại trừ chỉ tiêu Tổng doanh thu không đạt so với kế hoạch (đạt 98% so kế hoạch), tuy nhiên vượt 15% so với cùng kỳ năm trước;
- Lợi nhuận trước thuế đạt 107% so với kế hoạch và vượt 04% so với cùng kỳ năm trước.

Trong năm 2023, Công ty đã liên tục cải tiến nâng cao chất lượng sản phẩm các sản phẩm truyền thống, áp dụng công nghệ Plasma trong quá trình sản xuất sản phẩm, nghiên cứu và đưa ra nhiều sản phẩm mới (Phở Plasma, Mì ly, Mì tô mới,...), phát triển kênh bán hàng mới HORECA...

Các dây chuyền máy móc thiết bị đã sử dụng nhiều năm chưa được đầu tư tự động hóa, tần suất hỏng hóc ngày càng nhiều dẫn đến giá thành sản phẩm cũng tăng cao.

Thị trường Xuất khẩu: Công ty đã khai thác thêm được các khách hàng xuất khẩu mới tại thị trường Châu Âu và tăng thêm được sản lượng những khách hàng xuất khẩu cũ, tích cực tham dự các Hội chợ xúc tiến thương mại trong năm 2023 cũng đã góp phần tăng được sản lượng tiêu thụ trong năm 2023.

8. **Kiểm soát chi phí:** Các chỉ tiêu về chi phí của Công ty đến 31/12/2023 như sau: đảm bảo được kiểm soát theo kế hoạch.

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2023	Thực hiện năm 2023	Thực hiện năm 2022	Tỷ lệ TH 2023/2022
Tổng doanh thu	Tỷ đồng	747,0	735,6	641,0	115%
Giá vốn hàng bán	Tỷ đồng	561,4	538,1	493,7	109%
Chi phí bán hàng	Tỷ đồng	130,9	123,1	92,2	134%
Chi phí quản lý	Tỷ đồng	28,7	36,2	24,7	146%
Chi phí khác	Tỷ đồng		6,0	0,5	1253%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	26,0	27,9	26,7	104%
Giá vốn/ Tổng doanh thu	%	75,15%	73,16%	77,02%	95%
Chi phí bán hàng/Tổng doanh thu	%	17,52%	16,73%	14,38%	116%
Chi phí quản lý/Tổng doanh thu	%	3,84%	4,92%	3,85%	128%
Chi phí khác/Tổng doanh thu	%	0,00%	0,82%	0,08%	1025%
Lợi nhuận trước thuế/Tổng doanh thu	%	3,48%	3,79%	4,17%	91%

✓ **Xem xét về chi phí của Công ty:**

- Tổng chi phí năm 2023 tăng 04% so với kế hoạch và tăng 41% so với cùng kỳ năm 2022, trong đó: Chi phí bán hàng tăng 34% và chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 46% so với năm 2022, nguyên nhân chủ yếu là do Doanh thu năm 2023 tăng 15% so với năm 2022, trong năm 2023 số lượng người lao động tăng lên khoảng 100 lao động, lập quỹ phát triển khoa học công nghệ và phải trích lập dự phòng 5,93 tỷ đồng cho việc nộp tiền thuê đất.

✓ **Xem xét về % chi phí của Công ty thì:**

- Tỷ lệ giá vốn trên tổng doanh thu năm 2023 thấp hơn kế hoạch đề ra là 1,99%.
- Chi phí quản lý đến ngày 31/12/2023 tăng 26% so với kế hoạch năm 2023.
- Tỷ lệ Chi phí bán hàng/ Tổng Doanh thu thấp hơn mức kế hoạch đề ra 0,79%.
- Tỷ lệ Chi phí quản lý/Tổng doanh thu cao hơn kế hoạch là 1,08% (nguyên nhân chủ yếu là do trong năm 2023 công ty tiếp tục phát sinh khoản tiền thuê đất 4,3 tỷ đồng).
- Tỷ lệ chi phí khác/Tổng doanh thu cao hơn mức kế hoạch đề ra 0,82% (nguyên nhân trong năm 2023 Công ty phát sinh trích lập dự phòng 5,93 tỷ đồng cho việc nộp tiền thuê đất).

9. Về công nợ

9.1. Nợ phải thu

TT	Chỉ tiêu	01/01/2023	31/12/2023
1	Nợ phải thu	18.100.499.877	22.661.226.913
	- Khách hàng trong nước	17.473.471.533	21.264.938.051
	- Khách hàng nước ngoài	627.028.344	1.396.288.862
2	Khách hàng ứng trước	4.585.034.564	3.674.658.427
	- Khách hàng trong nước	3.771.748.621	2.251.399.535
	- Khách hàng nước ngoài	813.285.943	1.423.258.892

Trong tổng số 76 khách hàng trong nước có dư nợ phải thu tính đến 31/12/2023 thì có 5 khách hàng có dư nợ lớn (trên 500.000.000 đồng) chiếm 82,7% giá trị tổng nợ phải thu khách hàng trong nước, gồm:

TT	Khách hàng	Dư nợ	Tỷ trọng (%)
	Tổng cộng:	17.576.160.708	82,7
1.	Công Ty TNHH DV & TM MeSa	11.156.872.488	52,5
2.	Công ty CP TM Bách Hóa Xanh	3.240.139.203	15,2
3.	Công Ty TNHH TM DV Dương Gia Phát	793.877.160	3,7
4.	CN Công ty TNHH Vòng Tròn Đỏ	1.062.329.485	5,0
5.	Công Ty TNHH Dịch Vụ EB	1.322.942.372	6,2

Công tác quản trị nợ phải thu của Công ty thực hiện tốt nên dòng tiền kinh doanh khá ổn định, không phát sinh thêm nợ xấu.

Ban kiểm soát đề nghị Công ty cần xây dựng quy chế quản lý công nợ để kiểm soát và hạn chế rủi ro đối với nợ phải thu góp phần lành mạnh tình hình tài chính. Nghiên cứu bổ sung để hoàn thiện chính sách bán hàng để sự gắn kết chặt chẽ với

những khách hàng truyền thống, và mở rộng đối với những khách hàng tiềm năng có tình hình tài chính tốt, doanh số tiêu thụ tốt và lịch sử tín dụng tốt.

9.2. Nợ phải trả

Số liệu phải trả người bán ngắn hạn các thời điểm như sau:

Chỉ tiêu	01/01/2023	31/12/2023
1. Phải trả khách hàng	43.081.255.695	49.240.234.120
2. Ứng tiền trước cho khách hàng	505.011.274	1.128.459.231

Với kết quả bán hàng và thu tiền đạt được nêu trên, việc thanh toán cho nhà cung cấp được thực hiện đúng cam kết, không phát sinh nợ phải trả quá hạn.

9.3. Nợ phải thu khó đòi

Công ty đã trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi đến 31/12/2023 là 1.131.869.568 đồng. Trong các khoản nợ phải thu khó đòi, nợ phải thu khó đòi ông Đinh Chí Hiếu phát sinh từ năm 2012 là 876.851.763 đồng, theo nội dung trình bày tại các văn bản có chữ ký của ông Đinh Chí Hiếu thì nguồn gốc phát sinh khoản nợ phải thu này là do sai phạm cá nhân của ông Hiếu liên quan đến việc bán trái phép hàng tồn kho của Công ty.

Công ty cần tiếp tục rà soát, hoàn thiện hồ sơ, chứng từ (nếu có) đối với các khoản nợ phải thu khó đòi để tiếp tục theo dõi, đồng thời có biện pháp để thu hồi đối với các khoản nợ này.

10. Đầu tư mua sắm và thanh lý Tài sản năm 2023:

10.1. Công tác đầu tư XDCB và mua sắm tài sản:

Trong năm 2023, Công ty đã thực hiện đầu tư xây dựng, mua sắm máy móc thiết bị hình thành tài sản sử dụng sử dụng nguồn vốn từ Quỹ đầu tư Phát triển của Công ty là **12.838.070.509 đồng**. Cụ thể như sau:

STT	Tên TSCĐ	Số lượng	Số tiền
1	Máy dán băng keo thùng carton model WP-5050 TB (Made in Taiwan-2101258)	1	30.500.000
2	Máy dán băng keo thùng carton model WP-5050 TB (Made in Taiwan-2206223)	1	30.500.000
3	Máy dò kim loại Anritsu Nhật (model: KDS3012ABW, seri: 4272210043-232)	1	295.000.000
4	Máy dò kim loại Anritsu Nhật (model: KDS3012ABW, seri: 4272210044-232)	1	295.000.000
5	Máy dò kim loại Anritsu Nhật (model: KDS3012ABW, seri: 4272210561-222)	1	295.000.000
6	Máy dò kim loại Anritsu Nhật (model: KDS3012ABW, seri: 4272210562-222)	1	295.000.000
7	Bồn quay nguyên liệu chiếu tia UV phân xường nôm -dầu (2 cái)	2	135.575.091
8	Hệ thống báo cháy và chữa cháy kho 1374 Võ Văn Kiệt, Quận 5	1	229.760.000
9	Máy Khuấy Dầu Thành Phẩm	1	32.900.000

STT	Tên TSCĐ	Số lượng	Số tiền
10	Máy đóng gói mì dạng nằm tốc độ cao(HT-450H)	1	840.000.000
11	Máy đóng gói mì dạng nằm tốc độ cao(HT-450H)	1	840.000.000
12	Máy đóng gói mì dạng nằm tốc độ cao(HT-450H)	1	840.000.000
13	Bộ tiếp liệu tự động	1	446.000.000
14	Bộ tiếp liệu tự động	1	446.000.000
15	Bộ tiếp liệu tự động	1	446.000.000
16	Bộ máy in phun Hitachi, Model UX-D160W	1	131.000.000
17	Bộ máy in phun Hitachi, Model UX-D160W	1	131.000.000
18	Bộ máy in phun Hitachi, Model UX-D160W	1	131.000.000
19	Cung cấp và lắp đặt Panel, thiết bị lạnh thuộc dự án" phòng làm mát bánh phở"	1	1.179.470.000
20	Tủ sấy khay cơm (300 khay) cho bếp ăn công ty	1	36.650.000
21	Máy chà sàn Scrubmaster B30 TB430/76	1	88.000.000
22	Chảo điện - có trục đảo dầu	1	39.700.000
23	Chảo điện - có trục đảo dầu	1	39.700.000
24	Chảo điện - có trục đảo dầu	1	39.700.000
25	Chảo điện - có trục đảo dầu	1	39.700.000
26	Bồn lọc dầu cho dây chuyền mì 8	1	114.545.000
27	Máy đóng gói dầu + xác hành (có bộ bơm chạy nước xốt 26g)	1	188.500.000
28	Máy đóng gói xốt sệt (có thịt) + xác hành	1	180.000.000
29	Máy phay kim loại SHIZOUKA 2 trục Nhật	1	148.185.000
30	Xe ô tô con KIA CARNIVAL 51K-662.18	1	1.465.589.691
31	Xe Ford Ranger 5 chỗ 51C-749.71	1	473.954.000
32	Xe ô tô tải 5 chỗ Mitsubishi 51D-774.27	1	556.503.636
33	Xe ô tô tải Van hiệu Suzuki Blind 51E-058.26 tải trọng 580kg	1	245.758.148
34	Xe Ford Ranger 5 chỗ 51D-858.83 tải trọng 670kg	1	493.820.000
35	Xe ô tô 7 chỗ Hyundai Stantafe TM2 2.2 51K-966.45	1	1.173.407.795
36	Xe ô tô tải van Suzuki tải trọng 580kg 51E-206.38	1	222.326.074
37	Xe ô tô tải van Suzuki tải trọng 580kg 51E-206.75	1	222.326.074
Tổng cộng:		37	12.838.070.509

Các tài sản đều được thực hiện mua sắm theo phương thức chào giá cạnh tranh và đã được Công ty hạch toán ghi nhận tăng tài sản trong năm. Trong đó, máy móc thiết bị hình thành tài sản 7.984.385.091 đồng, thiết bị phương tiện vận tải 4.853.685.418 đồng, tài sản sau khi được đầu tư mua sắm được kịp thời đưa vào phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Công ty không phát sinh việc huy động vốn vay để đầu tư vào các dự án đầu tư hình thành tài sản cố định và xây dựng cơ bản và không có đầu tư ra ngoài doanh nghiệp.

10.2. Nhượng bán, thanh lý, giảm tài sản:

Trong năm 2023, Công ty đã hạch toán giảm tài sản là 1.772.627.596 đồng và đã hết khấu hao, cụ thể như sau:

STT	Tên TSCĐ	Số tiền thanh lý, nhượng bán
I	Máy móc thiết bị	1.617.207.346
1	Trạm biến thế 250KVA	128.000.000
2	Máy phát điện Danyo	45.454.546
3	Máy in phun Video Jet	421.740.800
4	Máy đóng gói nệm đôi	60.000.000
5	Máy đóng gói nệm	160.000.000
6	02 máy bỏ nệm tự động cho PX mì	76.580.000
7	Máy bỏ nệm tự động cho PX mì	46.000.000
8	Máy bỏ nệm tự động cho PX mì(P.KT tự làm)	32.966.000
9	Máy bỏ dầu tự động cho PX mì(P.KT tự làm)	32.966.000
10	Máy cắt gói gia vị tự động (máy bỏ nệm dầu tự động)	69.500.000
11	Máy cắt gói gia vị tự động (máy bỏ nệm dầu tự động)	69.500.000
12	Máy cắt gói gia vị tự động (máy bỏ nệm dầu tự động)	69.500.000
13	Máy cắt gói gia vị tự động (máy bỏ nệm dầu tự động)	69.500.000
14	Máy cắt gói gia vị tự động (máy bỏ nệm dầu tự động)	69.500.000
15	Máy cắt gói gia vị tự động (máy bỏ nệm dầu tự động)	69.500.000
16	Máy cắt gói gia vị tự động (máy bỏ nệm dầu tự động)	69.500.000
17	Bồn Gia Nhiệt Mỡ	127.000.000
II	Thiết bị dụng cụ quản lý	155.420.250
1	Máy bơm chữa cháy 96 m3/h	64.940.250
2	Máy photocopy Konica Minolta Bizhub 283	56.980.000
3	Máy phân tích và kiểm soát nồng độ Clo liên tục(PCA 310-2)	33.500.000
Tổng cộng (I+II)		1.772.627.596

10.3. Trích khấu hao tài sản:

Trong năm 2023, Công ty đã trích khấu hao tài sản **4.068.694.411** đồng, khấu hao lũy kế đến ngày 31/12/2023 là **100.373.499.907** đồng. Giá trị còn lại của tài sản tại ngày 31/12/2023 là **19.254.090.693** đồng.

11. Đánh giá và kiến nghị của Ban kiểm soát:

- Về kết quả hoạt động và SXKD năm 2023: Công ty chưa đạt kế hoạch về sản lượng tiêu thụ và doanh thu, tuy nhiên chỉ tiêu Lợi nhuận trước thuế Công ty đã đạt 107% so với kế hoạch ĐHCĐ thường niên năm 2023 giao. Công ty cần lưu ý và sớm có những đối sách đối với việc sụt giảm sản lượng tiêu thụ và doanh số dẫn đến giảm thị phần, cụ thể:
 - + Năng lực sản xuất: Máy móc thiết bị quá cũ chưa được đầu tư tự động hóa, tần suất sự cố hỏng hóc ngày càng gia tăng và khả năng sản xuất cho mục tiêu đa dạng hóa sản phẩm bị giới hạn;
 - + Quản lý kinh doanh: Công ty cần hoàn chỉnh các phần mềm quản lý thông minh nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh, quản lý tốt chi phí, nhân sự và tốc độ xử lý công việc;
 - + Nghiên cứu và triển khai đối với việc đầu tư mới các dây chuyền sản xuất

và có lộ trình cụ thể cho việc di dời Nhà máy ra khỏi khu dân cư theo quy định.

- + Khẩn trương công tác di dời và đầu tư Nhà Máy khu vực Miền Nam và đầu tư Nhà máy tại khu vực Miền Bắc nhằm đảm bảo sản lượng, chất lượng và sự phát triển lâu dài bền vững của Công ty.
- Về quản lý công nợ: Công ty hiện tại đang quản lý công nợ tốt, không phát sinh nợ xấu, nợ khó đòi. Tuy nhiên còn khoản nợ khó đòi của Ông Đinh Chí Hiếu phát sinh từ năm 2012, Ban kiểm soát đề nghị Công ty đề xuất phương án xử lý dứt điểm khoản nợ này theo quy định pháp luật.
- Về đầu tư tài sản: Các tài sản đều được thực hiện mua sắm theo phương thức chào giá cạnh tranh và đã được Công ty hạch toán ghi nhận tăng tài sản trong năm. Việc đầu tư mua sắm tài sản sử dụng nguồn vốn từ quỹ đầu tư phát triển của Công ty. Đối với việc đầu tư tài sản, Ban kiểm soát đề nghị Công ty có phương án nghiên cứu đầu tư máy móc thiết bị mới (tự động hóa) để đẩy mạnh thay đổi nâng cấp, cải tiến hệ thống sản xuất và thay thế những bộ phận lỗi thời, cải thiện lò hơi, sử dụng trấu thay cho than đá, đầu tư công nghệ Plasma, bao bì giấy... Định hướng phát triển bền vững với mô hình sản xuất xanh, thân thiện môi trường. Công ty tập trung đẩy mạnh khai thác các đơn hàng xuất khẩu theo kế hoạch đã có, tiếp tục tìm kiếm thêm các khách hàng, thị trường mới, nghiên cứu thực hiện cho ra mắt nhiều dòng sản phẩm mới.
- Hiện nay, các mặt bằng của Công ty về việc khai thác cho thuê hiện đang bị các Đoàn thanh tra, kiểm tra nhắc nhở việc chấp hành pháp luật đất đai. HĐQT và Ban điều hành cần hoàn thiện thủ tục pháp lý và nghiên cứu kế hoạch phát triển đầu tư các mặt bằng phù hợp với các quy định mới tại các khu đất thuộc sở hữu Công ty.
- Rà soát điều chỉnh, bổ sung các định chế tài chính, quy chế và quy định để phù hợp với điều kiện hoạt động hiện nay tại Công ty.

Thông qua kết quả kinh doanh năm 2023, Ban kiểm soát đánh giá cao những nỗ lực của Hội đồng quản trị, Ban điều hành, cán bộ quản lý và người lao động của Công ty đã đoàn kết và cố gắng phấn đấu để có được những kết quả như trên.

12. Chọn đơn vị kiểm toán năm 2024

Để đảm bảo sự minh bạch và tạo điều kiện thuận tiện cho việc thực hiện kiểm toán của Công ty, Ban kiểm soát đề xuất trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt giao Hội đồng quản trị lựa chọn một trong bốn công ty kiểm toán sau đây để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 cho Công ty, danh sách bốn công ty kiểm toán như sau:

- Công ty TNHH KPMG – Chi nhánh TP.Hồ Chí Minh
- Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
- Công ty TNHH PwC Việt Nam

Trên đây là những nội dung báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024. Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua và



xác nhận báo cáo của Ban kiểm soát.
Trân trọng.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ, HĐQT, Ban điều hành;
- Lưu VT.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

ĐÃ KÝ

HOÀNG HÙNG

C P * M



**CÔNG TY CỔ PHẦN
LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM
COLUSA - MILIKET**

Số: 04/BC-CM-ĐHĐCĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO

V/v: tiến độ thực hiện di dời nhà máy sản xuất tại Miền Nam

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
Công ty CP Lương thực Thực phẩm Colusa – Miliket**

- Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 02/NQ-ĐHĐCĐ/CM ngày 22/12/2022 về việc thông qua chủ trương di dời nhà máy ra khỏi Khu dân cư theo các quyết định của cơ quan có thẩm quyền;
- Căn cứ tình hình thực tế.

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về việc thông qua chủ trương di dời nhà máy ra khỏi Khu dân cư theo các quyết định của cơ quan có thẩm quyền, trong năm 2023, Hội đồng quản trị đã triển khai thực hiện các công việc như sau:

1/ Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc (dưới sự giám sát của thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách và Cố vấn thường trực Hội đồng quản trị) thực hiện khảo sát các mặt bằng dự kiến di dời tại các khu vực lân cận TPHCM là các khu công nghiệp có cơ sở hạ tầng hoàn chỉnh tại 3 địa điểm:

- Khu Công nghiệp Giang Điền, xã Giang Điền, huyện Trảng Bòm, tỉnh Đồng Nai (cách trụ sở Công ty 33km);
- Khu Công nghiệp Sóng Thần 3, phường Phú Tân, TP Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương (cách trụ sở Công ty 26km);
- Khu Công nghiệp Tân Kim, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An (cách trụ sở Công ty 37km).

Tổng Giám đốc đã báo cáo kết quả khảo sát nói trên cho Hội đồng quản trị tại cuộc họp Hội đồng quản trị ngày 14/7/2023, đã trình khái toán sơ bộ để tạm thời dự toán khái quát cân đối nguồn vốn đầu tư tại cuộc họp Hội đồng quản trị ngày 14/10/2023.

2/ Trên cơ sở đó, ngày 14/10/2023, Hội đồng quản trị đã thống nhất sẽ thành lập tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoạt động một cách độc lập để quản lý dự án đầu tư, thiết kế bản vẽ nhà máy, tìm kiếm nhà cung cấp thiết bị máy móc và đấu thầu mua sắm theo quy định của pháp luật. Việc chọn lựa vị trí di dời cụ thể sẽ được thống nhất sau trong Hội đồng quản trị.

3/ Tại cuộc họp Hội đồng quản trị ngày 15/4/2024, Hội đồng quản trị đã thống nhất lựa chọn vị trí di dời nhà máy là khu đất thuộc Khu công nghiệp Giang Điền (tỉnh Đồng Nai).

Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét ủy quyền cho Tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị để thực hiện một cách nhanh chóng và phù hợp theo quy định của pháp luật đối với các công việc cần thiết liên quan tới việc đầu tư di dời nhà máy sản xuất tại Khu công nghiệp Giang Điền (tỉnh Đồng Nai).

Kính báo cáo tới Đại hội đồng cổ đông.
Trân trọng./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên 2024;
- HĐQT;
- BKS;
- Ban TGD;
- Lưu: VT, Thư ký.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

ĐÃ KÝ

LƯU THỊ TUYẾT MAI





**CÔNG TY CỔ PHẦN
LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM
COLUSA - MILIKET**

Số: 01/Tr-CM-ĐHĐCĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH

*V/v: đề xuất phê duyệt chủ trương đầu tư và đề xuất vị trí đầu tư
Nhà máy sản xuất tại Miền Bắc*

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
Công ty CP Lương thực Thực phẩm Colusa – Miliket**

- Căn cứ nhu cầu phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty tại Miền Bắc;
- Căn cứ tình hình thực tế của Công ty.

Hiện nay, Công ty đã sản xuất và phân phối sản phẩm của Công ty tại tất cả các tỉnh thành của nước ta, tuy nhiên, hiện tại các sản phẩm được đưa ra thị trường tại khu vực Miền Bắc đang sử dụng sản phẩm thông qua một đơn vị gia công cho Công ty (do Công ty chưa có Nhà máy sản xuất tại Miền Bắc).

Việc thông qua đơn vị gia công này tiềm ẩn nguy cơ về chất lượng sản phẩm khó có khả năng đạt theo tiêu chuẩn chất lượng của Công ty, đồng thời tiềm ẩn nguy cơ lộ bí mật kinh doanh của Công ty.

Do đó, nhằm giải quyết vấn đề cấp bách này, đồng thời tiết giảm được chi phí lưu thông hàng hóa, Hội đồng quản trị đề xuất Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 xem xét phê duyệt chủ trương đầu tư Nhà máy sản xuất tại khu vực Miền Bắc.

Vừa qua, Hội đồng quản trị cùng với Ban Tổng Giám đốc đã có chuyên khảo sát thực tế tại các khu đất tại Miền Bắc.

Trên cơ sở phân tích và đánh giá các vị trí các khu đất, Hội đồng quản trị đề xuất Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 xem xét phê duyệt lựa chọn vị trí đầu tư nhà máy tại Miền Bắc là tại Khu đất thuộc **Khu công nghiệp Minh Đức (tỉnh Hưng Yên)**.

Hội đồng quản trị đã thống nhất sẽ thành lập tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoạt động một cách độc lập để quản lý dự án đầu tư, thiết kế bản vẽ nhà máy, tìm kiếm nhà cung cấp thiết bị máy móc và đấu thầu mua sắm theo quy định của pháp luật.

Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét ủy quyền cho Tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị để thực hiện một cách nhanh chóng và phù hợp theo quy định của pháp luật đối với các công việc cần thiết liên quan tới việc đầu tư nhà máy sản xuất tại Khu công nghiệp Minh Đức (tỉnh Hưng Yên).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thống nhất thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên 2024;
- HĐQT;
- BKS;
- Ban TGD;
- Lưu: VT, Thư ký.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

ĐÃ KÝ

LƯU THỊ TUYẾT MAI



**CÔNG TY CỔ PHẦN
LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM
COLUSA - MILIKET**

Số: 02/TTr-CM-ĐHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v: chủ trương tăng vốn điều lệ để phục vụ di dời, đầu tư nhà máy mới tại Miền Nam và đầu tư nhà máy tại Miền Bắc

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
Công ty CP Lương thực Thực phẩm Colusa – Miliket**

- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Lương thực Thực phẩm Colusa – Miliket;
- Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ/CM ngày 22/12/2022 của Đại Hội đồng cổ đông Công ty CP Lương thực Thực phẩm Colusa – Miliket thông qua chủ trương về việc di dời nhà máy ra khỏi khu dân cư theo các quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

Nhằm chuẩn bị nguồn vốn để phục vụ cho công tác di dời, đầu tư nhà máy mới tại Miền Nam và đầu tư nhà máy tại Miền Bắc, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 xem xét thông qua chủ trương về phương án tăng vốn cổ phần, cụ thể như sau:

I. Mục đích:

Tăng vốn điều lệ để chuẩn bị nguồn vốn phục vụ cho công tác di dời, đầu tư nhà máy mới tại Miền Nam và đầu tư nhà máy tại Miền Bắc, đồng thời đầu tư thêm máy móc thiết bị, tự động hóa trong các công đoạn sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng sức cạnh tranh trên thị trường.

II. Phương án:

Huy động vốn đầu tư từ một hoặc nhiều nguồn như sau:

- 1/ Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức bằng cổ phiếu và tăng vốn điều lệ từ nguồn Vốn khác của chủ sở hữu và các Quỹ còn lại của Công ty chưa sử dụng;
- 2/ Không chia cổ tức bằng tiền mặt hàng năm mà sẽ chia cổ tức bằng cổ phiếu để tăng vốn điều lệ;
- 3/ Phát hành cổ phiếu để chào bán cho cổ đông hiện hữu;
- 4/ Chào bán cổ phiếu riêng lẻ (ưu tiên lựa chọn phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư chiến lược theo quy định);



5/ Các hình thức phù hợp khác.

III. Triển khai thực hiện:

- Hội đồng quản trị sẽ thành lập Tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoạt động một cách độc lập để quản lý dự án đầu tư, thiết kế bản vẽ nhà máy, tìm kiếm nhà cung cấp thiết bị máy móc và đấu thầu mua sắm theo quy định của pháp luật đối với 2 dự án đầu tư nhà máy tại Miền Nam và Miền Bắc.

- Trên cơ sở báo cáo khái toán đầu tư của Tiểu ban, Hội đồng quản trị sẽ quyết định và xây dựng phương án lộ trình tăng vốn cụ thể theo tiến độ triển khai dự án.

- Hội đồng quản trị đề xuất Đại hội đồng cổ đông xem xét giao / ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định việc lựa chọn phương án tăng vốn điều lệ đảm bảo tối đa lợi ích cổ đông hiện hữu, được cấp thẩm quyền chấp thuận theo quy định. Hội đồng quản trị sẽ báo cáo kết quả thực hiện cho Đại hội đồng cổ đông tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông tiếp theo.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thống nhất thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ thường niên 2024;
- HĐQT;
- BKS;
- Ban TGD;
- Lưu: VT, Thư ký.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

ĐÃ KÝ

LƯU THỊ TUYẾT MAI





**CÔNG TY CỔ PHẦN
LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM
COLUSA - MILIKET**

Số: 03/Tr-CM-ĐHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH

*V/v: đề xuất bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty
và bổ sung Điều lệ Công ty*

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
Công ty CP Lương thực Thực phẩm Colusa – Miliket**

- Căn cứ Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành hệ thống ngành nghề kinh tế Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;
- Căn cứ ngành nghề sản xuất kinh doanh hiện tại của Công ty;
- Căn cứ theo nhu cầu của Công ty.

Theo nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty, đặc biệt hiện nay Công ty đang tập trung phát triển kênh bán hàng mới, do đó, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thống nhất phê duyệt về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty và bổ sung Điều lệ Công ty về ngành, nghề kinh doanh của Công ty (quy định tại Điều 4 Điều lệ Công ty), cụ thể như sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành
01	<i>Bán buôn đồ uống</i> Chi tiết: Bán buôn nước khoáng thiên nhiên hoặc nước tinh khiết đóng chai khác mang nhãn hiệu Colusa – Miliket.	4633
02	<i>Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh</i> Chi tiết: Bán lẻ nước khoáng thiên nhiên hoặc nước tinh khiết đóng chai khác mang nhãn hiệu Colusa – Miliket.	4723

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thống nhất thông qua.
Trân trọng./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên 2024;
- HĐQT;
- BKS;
- Ban TGD;
- Lưu: VT, Thư ký.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

ĐÃ KÝ

LƯU THỊ TUYẾT MAI



**CÔNG TY CỔ PHẦN
LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM
CỔ PHẦN COLUSA - MILIKET**

Số: 04/TTTr-CM-ĐHĐCĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH

**V/v: xác định tỷ lệ sở hữu vốn nước ngoài tối đa tại Công ty
Và bổ sung Điều lệ Công ty**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
Công ty CP Lương thực Thực phẩm Colusa – Miliket**

- Căn cứ theo quy định của pháp luật về đầu tư, chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;
- Căn cứ vào tỷ lệ sở hữu vốn của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty hiện nay.

Nhằm mục tiêu đáp ứng theo quy định của pháp luật liên quan tới việc xác định và công bố thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa trong Công ty (hiện đang là Công ty đại chúng), tránh các rủi ro bị nhắc nhở xử phạt từ cơ quan quản lý, tránh được các rủi ro tranh chấp pháp lý sau này liên quan đến việc sở hữu cổ phần của các nhà đầu tư nước ngoài.

Dựa trên ngành nghề kinh doanh hiện tại của Công ty và các quy định của pháp luật liên quan, cũng như dựa trên tỷ lệ sở hữu vốn của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty hiện nay (tới hết ngày 26/3/2024, tỷ lệ này là 0,06%, tương ứng với 3.000 cổ phần của 2 cổ đông nước ngoài).

Do đó, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thống nhất về việc xác định tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ tối đa của nhà đầu tư nước ngoài trong Công ty với tỷ lệ tối đa là 05% vốn điều lệ, chi tiết như sau:

Số TT	(Mã) Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Tỷ lệ SHNN tối đa theo cam kết quốc tế (cụ thể Hiệp định quốc tế)	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật liên quan	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật cổ phần hóa	Tỷ lệ SHNN tối đa tại Danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài	Tỷ lệ SHNN tối đa theo Điều lệ công ty (nếu có)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	
1	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa Chi tiết: sản xuất thùng carton, bao bì đóng gói các loại (không tái chế phế thải giấy, nhựa, kim loại, không chế biến gỗ) Mã ngành: 1702	Không hạn chế ACIA (Hiệp định thương mại khu vực ASEAN), CPTPP (Hiệp định Đối tác toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương) và EVFTA (Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Liên minh châu Âu)	Không quy định	Không quy định	50%	Không quy định
2	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận chuyển hàng hóa bằng ô tô.	Không quy định	Không quá 51%	Không quy định	50%	

Số TT	(Mã) Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Tỷ lệ SHNN tối đa theo cam kết quốc tế (cụ thể Hiệp định quốc tế)	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật liên quan	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật cổ phần hóa	Tỷ lệ SHNN tối đa tại Danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài	Tỷ lệ SHNN tối đa theo Điều lệ công ty (nếu có)
	Mã ngành: 4933		Điều 4 Nghị định 163/2017/NĐ-CP quy định về kinh doanh DV logistics			
3	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa Chi tiết: kinh doanh vận chuyển hàng hóa bằng đường sông Mã ngành: 5022	Không quy định	Không quá 49% Điều 4 Nghị định 163/2017/NĐ-CP quy định về kinh doanh DV logistics	Không quy định	50%	
4	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh nhà, cho thuê nhà: văn phòng, nhà xưởng Mã ngành: 6810	Không quy định	Không quy định	Không quy định	50%	
5	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: mua bán rượu bia, thuốc lá (không kinh doanh dịch vụ ăn uống) Mã ngành: 4711	Không quy định	Không quy định	Không quy định	50%	
Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty						05%

Đồng thời sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty, cụ thể như sau:

“Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

9. Tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ tối đa của nhà đầu tư nước ngoài trong Công ty: tối đa là 05% vốn điều lệ.”

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thống nhất thông qua.
Trân trọng./.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ thường niên 2024;
- HĐQT;
- BKS;
- Ban TGD;
- Lưu: VT, Thư ký.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

ĐÃ KÝ

LƯU THỊ TUYẾT MAI



**CÔNG TY CỔ PHẦN
LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM
COLUSA - MILIKET**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 4 năm 2024

**TÓM TẮT CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI BỔ SUNG
ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG
CÔNG TY CP LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM COLUSA – MILIKET**

1/ Bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Công ty tại Điều 4 Điều lệ:

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là:

STT	Tên ngành	Mã ngành
19	Bán buôn đồ uống <i>Chi tiết: Bán buôn nước khoáng thiên nhiên hoặc nước tinh khiết đóng chai khác mang nhãn hiệu Colusa – Miliket.</i>	4633
20	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh <i>Chi tiết: Bán lẻ nước khoáng thiên nhiên hoặc nước tinh khiết đóng chai khác mang nhãn hiệu Colusa – Miliket.</i>	4723

2/ Bổ sung tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ tối đa của nhà đầu tư nước ngoài trong Công ty tại Điều 6 Điều lệ:

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

9. Tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ tối đa của nhà đầu tư nước ngoài trong Công ty: tối đa là 05% vốn điều lệ.



**CÔNG TY CỔ PHẦN
LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM
COLUSA - MILIKET**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 05/Tr-CM-ĐHĐCĐ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH

*V/v: dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2023
Và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024*

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
Công ty CP Lương thực Thực phẩm Colusa – Miliket**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Lương thực Thực phẩm Colusa – Miliket;
- Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023;
- Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty.

Hội đồng quản trị đề xuất phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024 như sau:

1/ Dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2023:

STT	CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH 2023		THỰC HIỆN 2023	
		%	Số tiền	%	Số tiền
1	Lợi nhuận kế toán trước thuế		26.007.978.668		27.917.732.517
	Thuế phải nộp		5.201.595.734		6.998.269.917
2	Lợi nhuận kế toán sau thuế		20.806.382.934		20.919.462.600
2.1	Trích lập các Quỹ	39,32	8.182.234.026	39,30	8.221.811.910
	- Quỹ khen thưởng Ban điều hành	2,4	500.000.000	2,39	500.000.000
	- Quỹ đầu tư phát triển	20	4.161.276.586	20	4.183.892.520
	- Quỹ khen thưởng phúc lợi	15	3.120.957.440	15	3.137.919.390
	- Chi công tác an sinh xã hội	1,92	400.000.000	1,91	400.000.000
2.2	Tổng lợi nhuận còn lại để chia cổ tức	60,67	12.624.148.908	60,70	12.697.650.690
	- Cổ tức năm 2023	59,98	12.480.000.000	59,66	12.480.000.000
	- Lợi nhuận còn lại	0,69	144.148.908	1,04	217.650.690
3	Tỷ lệ cổ tức / vốn điều lệ		26%		26%

Đề xuất Tỷ lệ chia cổ tức năm 2023: 26% / Vốn điều lệ.
(Tỷ lệ chia cổ tức tương đương 2.600 đồng / 1 cổ phần).

2/ Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024:

SIT	CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN 2023		KẾ HOẠCH 2024	
		%	Số tiền	%	Số tiền
1	Lợi nhuận kế toán trước thuế		27.917.732.517		27.022.482.868
	Thuế phải nộp		6.998.269.917		5.404.496.574
2	Lợi nhuận kế toán sau thuế		20.919.462.600		21.617.986.294
2.1	Trích lập các Quỹ	39,30	8.221.811.910	41,94	8.466.295.203

STT	CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN 2023		KẾ HOẠCH 2024	
		%	Số tiền	%	Số tiền
	- Quỹ khen thưởng Ban điều hành	2,39	500.000.000	2,31	500.000.000
	- Quỹ đầu tư phát triển	20	4.183.892.520	20	4.323.597.259
	- Quỹ khen thưởng phúc lợi	15	3.137.919.390	15	3.242.697.944
	- Chi công tác an sinh xã hội	1,91	400.000.000	4,63	1.000.000.000
2.2	Tổng lợi nhuận còn lại để chia cổ tức	60,70	12.697.650.690	58,06	12.551.691.091
	- Cổ tức năm 2024	59,66	12.480.000.000	57,73	12.480.000.000
	- Lợi nhuận còn lại	1,04	217.650.690	3,1	71.691.091
3	Tỷ lệ cổ tức / vốn điều lệ		26%		26%

Kế hoạch về tỷ lệ chia cổ tức năm 2024: 26% / Vốn điều lệ.
(Tỷ lệ chia cổ tức tương đương 2.600 đồng / 1 cổ phần).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thống nhất thông qua.
Trân trọng./.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ thường niên 2024;
- HĐQT;
- BKS;
- Ban TGD;
- Lưu: VT, Thư ký.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

ĐÃ KÝ

LƯU THỊ TUYẾT MAI





**CÔNG TY CỔ PHẦN
LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM
COLUSA - MILIKET**

Số: 06/Tr-CM-ĐHĐCĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH

*V/v: Báo cáo thù lao thành viên HĐQT, thành viên BKS,
Người phụ trách quản trị Công ty, lương thành viên HĐQT chuyên trách năm 2023
Và Kế hoạch thù lao thành viên HĐQT, thành viên BKS,
Người phụ trách quản trị Công ty, lương thành viên HĐQT chuyên trách năm 2024*

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
Công ty CP Lương thực Thực phẩm Colusa – Miliket**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Lương thực Thực phẩm Colusa – Miliket;
- Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023;
- Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty.

1/ Báo cáo về thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Người phụ trách quản trị Công ty và lương thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách năm 2023:

Công ty CP Lương thực Thực phẩm Colusa – Miliket đã chi trả đầy đủ thù lao năm 2023 cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, người phụ trách quản trị Công ty và lương cho thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách theo mức thù lao và lương cụ thể như sau:

Đơn vị tính: đồng / tháng

STT	CHỨC VỤ	SỐ TIỀN
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	12.000.000
2	Thành viên Hội đồng quản trị (04)	10.000.000
3	Lương thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách (01)	30.000.000
4	Trưởng Ban Kiểm soát	15.000.000
5	Thành viên Ban Kiểm soát (02)	7.000.000
6	Người phụ trách quản trị Công ty	4.000.000

Tổng tiền thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Người phụ trách quản trị Công ty và lương của thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách năm 2023 là: **1.380.000.000 đồng** (một tỷ ba trăm tám mươi triệu đồng).

2/ Kế hoạch thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Người phụ trách quản trị Công ty và lương thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách năm 2024:

Hội đồng quản trị đề xuất mức thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Người phụ trách quản trị Công ty và lương của thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách năm 2024 theo mức chi của năm 2023, cụ thể như sau:

Đơn vị tính: đồng / tháng

STT	CHỨC VỤ	SỐ TIỀN
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	12.000.000
2	Thành viên Hội đồng quản trị (04)	10.000.000
3	Lương thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách (01)	30.000.000
4	Trưởng Ban Kiểm soát	15.000.000
5	Thành viên Ban Kiểm soát (02)	7.000.000
6	Người phụ trách quản trị Công ty	4.000.000

Tổng tiền thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Người phụ trách quản trị Công ty và lương của thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách kế hoạch năm 2024 là: **1.380.000.000 đồng** (một tỷ ba trăm tám mươi triệu đồng).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thống nhất thông qua.
Trân trọng./.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ thường niên 2024;
- HĐQT;
- BKS;
- Ban TGD;
- Lưu: VT, Thư ký.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

ĐÃ KÝ

LƯU THỊ TUYẾT MAI





**CÔNG TY CỔ PHẦN
LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM
COLUSA - MILIKET**

Số: 07/TK-CM-ĐHĐCD

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v: ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
Công ty CP Lương thực Thực phẩm Colusa – Miliket**

- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Văn bản số 09/VBHN-BTC ngày 06/5/2022 về hợp nhất Nghị định 156/2020/NĐ-CP và Nghị định 128/2021/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP LTTP Colusa - Miliket;
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty CP LTTP Colusa - Miliket.

Theo quy định của pháp luật hiện nay, một trong số những nghĩa vụ mà Công ty đại chúng bắt buộc phải tuân thủ là: xây dựng **Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị** trình Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty (theo quy định tại Điều 278 – Trách nhiệm và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP).

Hiện Công ty chưa ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

Do vậy, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông nhất thông qua về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị theo dự thảo đính kèm theo Tờ trình này.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thống nhất thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCD thường niên 2024;
- HĐQT;
- BKS;
- Ban TGD;
- Lưu: VT, Thư ký.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

ĐÃ KÝ

LƯU THỊ TUYẾT MAI



**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM
COLUSA - MILIKET**

Ngày 26 tháng 4 năm 2024

MỤC LỤC

Chương I. Quy định chung	4
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.....	4
Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị.....	4
Chương II. Thành viên Hội đồng quản trị	5
Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị.....	5
Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị.....	5
Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị.....	5
Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị.....	5
Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	6
Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.....	6
Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.....	7
Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.....	8
Chương III. Hội đồng quản trị	8
Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....	8
Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch.....	9
Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường.....	10
Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị.....	10
Chương IV. Cuộc họp của Hội đồng quản trị	11
Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị.....	11
Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị.....	12
Chương V. Báo cáo công khai các lợi ích	13
Điều 17. Trình báo cáo hàng năm.....	13
Điều 18. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	13
Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan.....	14

Chương VI. Mối quan hệ của Hội đồng quản trị	14
Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị.....	14
Điều 21. Mối quan hệ với Ban điều hành.....	14
Điều 22. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát.....	14
Chương VII. Điều khoản thi hành	15
Điều 23. Hiệu lực thi hành.....	15

517
NG T
PH
UC TH
SA-MI
T.P

QUY CHẾ
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CP LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM COLUSA – MILIKET

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật số 03/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022;

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/ND-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/ND-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán – Phụ lục III về mẫu Quy chế hoạt động của HĐQT;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty cổ phần Lương Thực Thực Phẩm Colusa – Miliket (sau đây gọi tắt là Điều lệ Công ty);

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty hiện hành của Công ty cổ phần Lương Thực Thực Phẩm Colusa – Miliket;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Lương Thực Thực Phẩm Colusa – Miliket số 01 ngày 26 tháng 4 năm 2024;

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lương Thực Thực Phẩm Colusa – Miliket.

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lương Thực Thực Phẩm Colusa – Miliket bao gồm các nội dung sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.

2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Chương II

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ Công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.
2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các nghĩa vụ sau:
 - a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;
 - b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;
 - c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;
 - d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
 - e) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.
2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ Công ty quy định.

Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có 05 thành viên căn cứ theo quy định tại Điều lệ Công ty.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định khác.

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị

Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;
- b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định khác;

- c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác.
- d) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ Công ty.

Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Tổng giám đốc.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
 - c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - e) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
 - f) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Quy chế này, Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.
5. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký công ty. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
 - b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
 - c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;
 - d) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
 - e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty.

Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;
 - b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - c) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Công ty.
2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

b) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Công ty.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

a) Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

b) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

c) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này Điều này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty. Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.



4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- e) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- f) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Công ty;
- g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Chương III

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

- a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
- e) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
- f) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật. Giao cho Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt từng hạng mục đầu tư cụ thể sau khi đã được Hội đồng quản trị phê duyệt kế hoạch đầu tư;
- g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ. Giao cho Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt thực hiện các Hợp đồng gia công, lựa chọn đơn vị gia công khi có đề xuất của Tổng Giám đốc;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trọng báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ Công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

j) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

k) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

l) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản đề thông qua nghị quyết;

m) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

n) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

o) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

p) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin của Công ty;

q) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Công ty.

3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ Công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ Công ty giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

a) Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;

b) Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;

c) Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh



nghiệp.

2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ Công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
- d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
- e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ Công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

- a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;
- b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
- c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;
- d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;
- e) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;
- f) Xác định thời gian và địa điểm họp;
- g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật doanh nghiệp;
- h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy

định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Chương IV

CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Có đề nghị của Ban kiểm soát;
- b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Trường hợp khác do Điều lệ Công ty quy định.

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 05 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, mail, thư điện tử, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ Công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến Tổng Giám đốc và các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị. Tổng Giám đốc, các Kiểm soát viên có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường

hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, mail, thư điện tử;
- e) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ Công ty.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian, địa điểm họp;
- c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- e) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- f) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, f, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.

3. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

4. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau.

Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

Chương V

BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

Điều 17. Trình báo cáo hằng năm

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:

- a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính;
- c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;
- d) Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát.

2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ Công ty không có quy định khác.

3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ Công ty không quy định thời hạn khác dài hơn. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

Điều 18. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những

trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan

Trường hợp Điều lệ Công ty không có quy định khác chặt chẽ hơn, việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:
 - a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;
 - b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.
2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.
3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

Chương VI

MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.
2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế này.
3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

Điều 21. Mối quan hệ với ban điều hành

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Tổng giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

Điều 22. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát



1. Mọi quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.
2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lương Thực Thực Phẩm Colusa – Miliket bao gồm 07 chương, 23 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26 tháng 4 năm 2024.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

ĐÃ KÝ

LƯU THỊ TUYẾT MAI





**CÔNG TY CỔ PHẦN
LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM
COLUSA - MILIKET**

Số: 08/Tr-CM-ĐHĐCD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v: ban hành Quy chế công bố thông tin của Công ty

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
Công ty CP Lương thực Thực phẩm Colusa – Miliket**

- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư 96/2020/TT-BTC hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Văn bản số 09/VBHN-BTC ngày 06/5/2022 về hợp nhất Nghị định 156/2020/NĐ-CP và Nghị định 128/2021/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP LTTP Colusa - Miliket;
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty CP LTTP Colusa - Miliket.

Theo quy định của pháp luật hiện nay, một trong số những nghĩa vụ mà Công ty đại chúng bắt buộc phải tuân thủ là: xây dựng, ban hành và đồng thời công bố thông tin về **Quy chế Công bố thông tin** trên thị trường chứng khoán của Công ty (theo quy định tại Điều 300 – Tổ chức công bố thông tin tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP).

Hiện Công ty chưa ban hành Quy chế Công bố thông tin.

Do vậy, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua về việc ban hành Quy chế Công bố thông tin theo dự thảo đính kèm theo Tờ trình này.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thống nhất thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCD thường niên 2024;
- HĐQT;
- BKS;
- Ban TGD;
- Lưu: VT, Thư ký.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

ĐÃ KÝ

LƯU THỊ TUYẾT MAI



QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN
CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM
COLUSA - MILIKET

Ngày 26 tháng 4 năm 2024

MỤC LỤC

Chương I. QUY ĐỊNH CHUNG.....	3
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng.....	3
Điều 2. Tài liệu tham khảo	3
Điều 3. Các chữ viết tắt	3
Điều 4. Giải thích từ ngữ	4
Điều 5. Nguyên tắc công bố thông tin.....	5
Điều 6. Phương tiện công bố thông tin.....	5
Chương II: NỘI DUNG CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	6
Điều 7. Lưu đồ thực hiện.....	6
Điều 8. Các nội dung công bố thông tin.....	7
Chương III. TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN VÀ XỬ LÝ VI PHẠM.....	8
Điều 9. Trách nhiệm phối hợp giữa người CBTT và các phòng ban liên quan	8
Điều 10. Xử lý vi phạm về công bố thông tin.....	8
Điều 11. Thẩm quyền xử lý vi phạm	8
Điều 12. Triển khai thực hiện	8
PHỤ LỤC 1: HƯỚNG DẪN CBTT CÁC PHÒNG BAN LIÊN QUAN.....	10
PHỤ LỤC 1.1 : PHÒNG TỔ CHỨC – HÀNH CHÍNH.....	10
PHỤ LỤC 1.2 : PHÒNG TÀI CHÍNH – KẾ TOÁN.....	15
PHỤ LỤC 2: HƯỚNG DẪN CBTT CỦA CÁC ĐỐI TƯỢNG KHÁC.....	17
PHỤ LỤC 3: CÁC MẪU BIỂU	20

Chương I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về việc công bố thông tin của Công ty trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Đồng thời, quy định việc phối hợp giữa các đơn vị trực thuộc, các Phòng ban, cá nhân thuộc Công ty và các đối tượng khác trong việc thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin.

2. Đối tượng áp dụng

- a) Người công bố thông tin.
- b) Các phòng ban liên quan gồm: Phòng Tổ chức – Hành chính, Phòng Tài chính – Kế toán.
- c) Người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ, cổ đông lớn, nhóm người có liên quan nắm giữ từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty.

Điều 2. Tài liệu tham khảo

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Căn cứ Quyết định số 450/QĐ-UBCK ban hành Quy chế sử dụng Hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 14/7/2021;
- Căn cứ Quy chế Công bố thông tin tại SGDCK Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 21/QĐ-SGDVN ngày 21/12/2021;
- Căn cứ Quy chế đăng ký và quản lý giao dịch chứng khoán chưa niêm yết theo Quyết định số 34/QĐ-HĐTV ngày 16/11/2022;
- Căn cứ Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Điều 3. Các chữ viết tắt

- Công ty : Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Colusa - Miliket
- UBCKNN : Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- IDS : Hệ thống công bố thông tin của UBCKNN
- SGDCKHN : Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX)
- CIMS : Hệ thống quản lý thông tin công ty của SGDCK HN
- VSDC : Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam
- TTCKVN : Thị trường Chứng khoán Việt Nam
- CBTT : Công bố thông tin
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BKS : Ban Kiểm soát
- TGD : Tổng Giám đốc
- KTT : Kế toán trưởng
- BCTC : Báo cáo tài chính
- CDL : Cổ đông lớn
- CPQ : Cổ phiếu quỹ

- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- GCNĐKDN : Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
- CTĐC : Công ty đại chúng
- NNB : Người nội bộ
- NCLQ : Người có liên quan

Điều 4. Giải thích từ ngữ

1. *Người nội bộ của Công ty* là:
 - Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý tương đương do Đại hội đồng cổ đông bầu hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm;
 - Trưởng Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên);
 - Thư ký công ty, người phụ trách quản trị công ty, người được ủy quyền công bố thông tin.
2. *Ngày công bố thông tin* là ngày thông tin xuất hiện trên một trong các phương tiện công bố thông tin quy định tại Điều 6 Quy chế này.
3. *Ngày báo cáo về việc công bố thông tin* là ngày gửi fax, gửi qua thư điện tử, ngày thông tin được tiếp nhận trên hệ thống công bố thông tin của UBCKNN, phương tiện công bố thông tin của SGDCK HN hoặc ngày UBCKNN, SGDCK HN nhận được văn bản báo cáo tùy theo thời điểm nào đến trước.
4. Đối với tài liệu dưới dạng văn bản: Văn bản hợp lệ là bản chính hoặc bản sao hợp lệ. Yêu cầu của văn bản hợp lệ:
 - Đối với văn bản của cá nhân: Văn bản có họ tên và chữ ký của cá nhân.
 - Đối với văn bản của tổ chức: Văn bản có xác nhận của người có thẩm quyền bao gồm: họ tên, chức vụ, chữ ký của người có thẩm quyền, đóng dấu (nếu có).
5. *Bản scan văn bản dùng CBTT* phải có đầy đủ nội dung theo quy định đối với văn bản hợp lệ.
6. *Dữ liệu điện tử dùng CBTT* là dữ liệu có định dạng word/excel/pdf (word/excel sử dụng bảng mã Unicode).
7. *Người công bố thông tin* là người đại diện theo pháp luật của công ty hoặc người được ủy quyền công bố thông tin. Người đại diện theo pháp luật của công ty phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, kịp thời và đầy đủ về thông tin do người được ủy quyền công bố thông tin công bố.
8. *Người có liên quan^[1]* là cá nhân, tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp sau đây:
 - a) Doanh nghiệp và người nội bộ của doanh nghiệp đó;
 - b) Doanh nghiệp và tổ chức, cá nhân sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết hoặc vốn góp của doanh nghiệp đó;
 - c) Tổ chức, cá nhân mà trong mối quan hệ với tổ chức, cá nhân khác trực tiếp, gián tiếp kiểm soát hoặc bị kiểm soát bởi tổ chức, cá nhân đó hoặc cùng với tổ chức, cá nhân đó chịu chung một sự kiểm soát;

[¹] Theo quy định tại Điều 4 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019

- d) Cá nhân và bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, vợ, chồng, con đẻ, con nuôi, con dâu, con rể, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của cá nhân đó;
- e) Quan hệ hợp đồng trong đó một tổ chức, cá nhân là đại diện cho tổ chức, cá nhân kia;
- f) Tổ chức, cá nhân khác là người có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14.
9. *Tổ chức kiểm toán được chấp thuận* là tổ chức kiểm toán độc lập thuộc danh sách các tổ chức kiểm toán được UBCKNN chấp thuận kiểm toán theo quy định của Luật Chứng khoán và pháp luật về kiểm toán độc lập.

Điều 5. Nguyên tắc công bố thông tin

- Việc công bố thông tin phải đầy đủ, chính xác, kịp thời theo quy định pháp luật.
- Đối tượng công bố thông tin theo quy định tại Khoản 2 Điều 1 Quy chế này phải chịu trách nhiệm về nội dung thông tin công bố. Trường hợp có sự thay đổi nội dung thông tin đã công bố, Đối tượng công bố thông tin phải công bố nội dung thay đổi và lý do thay đổi so với thông tin đã công bố trước đó.
- Khi công bố thông tin, Đối tượng công bố thông tin theo quy định tại Khoản 2 Điều 1 phải đồng thời báo cáo UBCKNN và SGDCK HN về nội dung thông tin công bố, bao gồm đầy đủ các thông tin theo quy định.
- Việc công bố các thông tin cá nhân bao gồm: Căn cước công dân, Chứng minh nhân dân, Chứng minh quân nhân, Hộ chiếu còn hiệu lực, địa chỉ liên lạc, địa chỉ thường trú, số điện thoại, số fax, thư điện tử, số tài khoản giao dịch chứng khoán, số tài khoản lưu ký chứng khoán, số tài khoản ngân hàng, mã số giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài sở hữu trên 50% vốn điều lệ chỉ được thực hiện nếu chủ thể liên quan đồng ý.
- Trường hợp thông tin công bố bao gồm các thông tin cá nhân quy định tại Khoản 4 Điều 5 Quy chế này và các đối tượng công bố thông tin không đồng ý công khai các thông tin này thì phải gửi UBCKNN và SGDCK HN 02 bản tài liệu, trong đó 01 bản báo cáo về việc công bố thông tin bao gồm đầy đủ thông tin cá nhân và 01 bản báo cáo không bao gồm thông tin cá nhân để UBCKNN và SGDCK HN thực hiện công khai thông tin.

Điều 6. Phương tiện công bố thông tin

STT	Đối tượng tiếp nhận CBTT	Phương tiện CBTT
1	Công ty	Chuyên mục về Quan hệ cổ đông (nhà đầu tư) trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty.(*)
2	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước	Hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước - IDS.
3	Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội	Trang thông tin điện tử của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội - Hệ thống CIMS.
4	Phương tiện thông tin đại chúng khác theo quy định của pháp luật trong một số trường hợp	Trang thông tin điện tử của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.
5		Báo in, Báo điện tử, v.v...

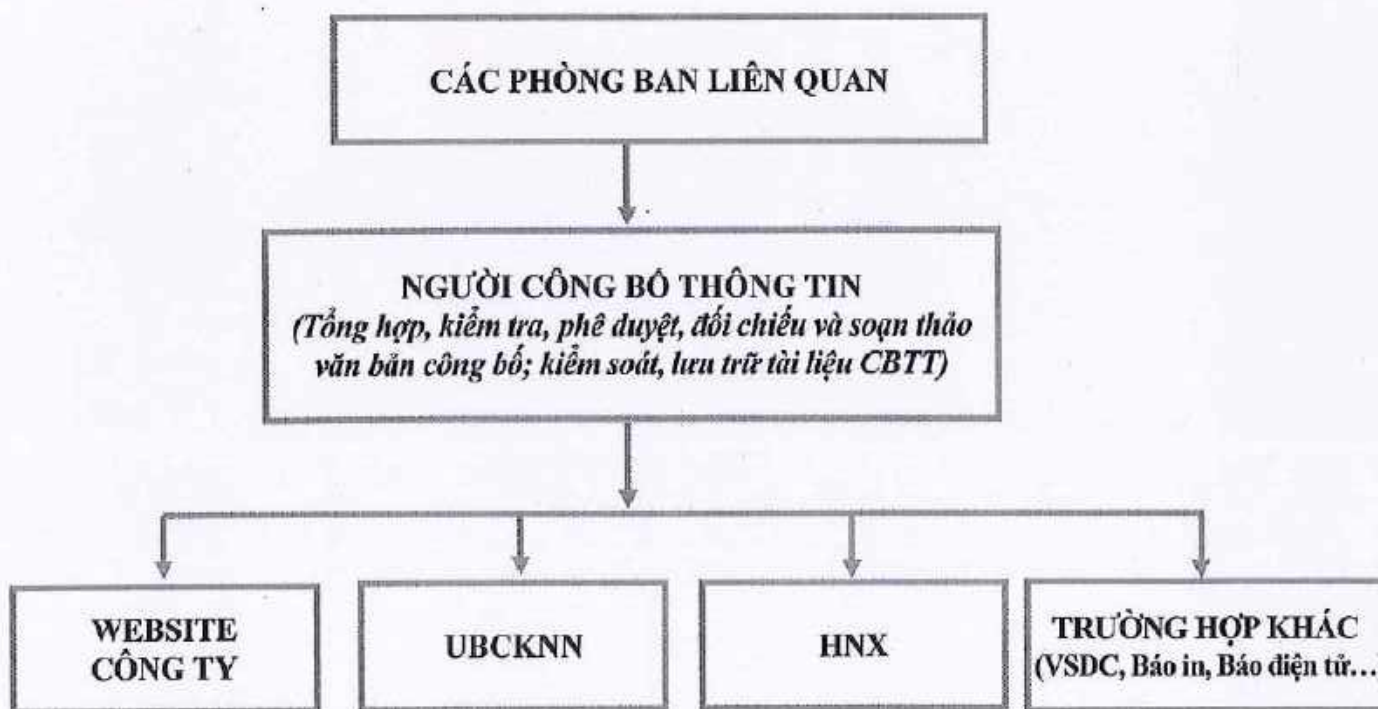
(*) Lưu ý:

- Trường hợp nghĩa vụ công bố thông tin phát sinh vào ngày nghỉ, ngày lễ, Công ty vẫn thực hiện công bố thông tin trên Chuyên mục về Quan hệ cổ đông của Công ty vào ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định pháp luật. Công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định pháp luật vào ngày làm việc liền sau ngày nghỉ, ngày lễ.
- Công ty khi lập trang thông tin điện tử phải báo cáo với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và công khai địa chỉ trang thông tin điện tử và mọi thay đổi liên quan đến địa chỉ này trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn tất việc lập trang thông tin điện tử hoặc khi thay đổi địa chỉ trang thông tin điện tử này.
- Trang thông tin điện tử phải hiển thị thời gian đăng tải thông tin, đồng thời phải đảm bảo nhà đầu tư có thể dễ dàng tìm kiếm và tiếp cận được dữ liệu trên trang thông tin điện tử đó.
- Các thông tin công bố định kỳ, thông tin về việc đăng ký công ty đại chúng phải được lưu giữ dưới dạng văn bản (nếu có) và dữ liệu điện tử tối thiểu 10 năm. Các thông tin này phải được lưu giữ và truy cập được trên trang thông tin điện tử của đối tượng công bố thông tin tối thiểu là 05 năm;
- Các thông tin công bố bất thường hoặc theo yêu cầu hoặc các hoạt động khác phải được lưu giữ và truy cập được trên trang thông tin điện tử của đối tượng công bố thông tin tối thiểu 05 năm.

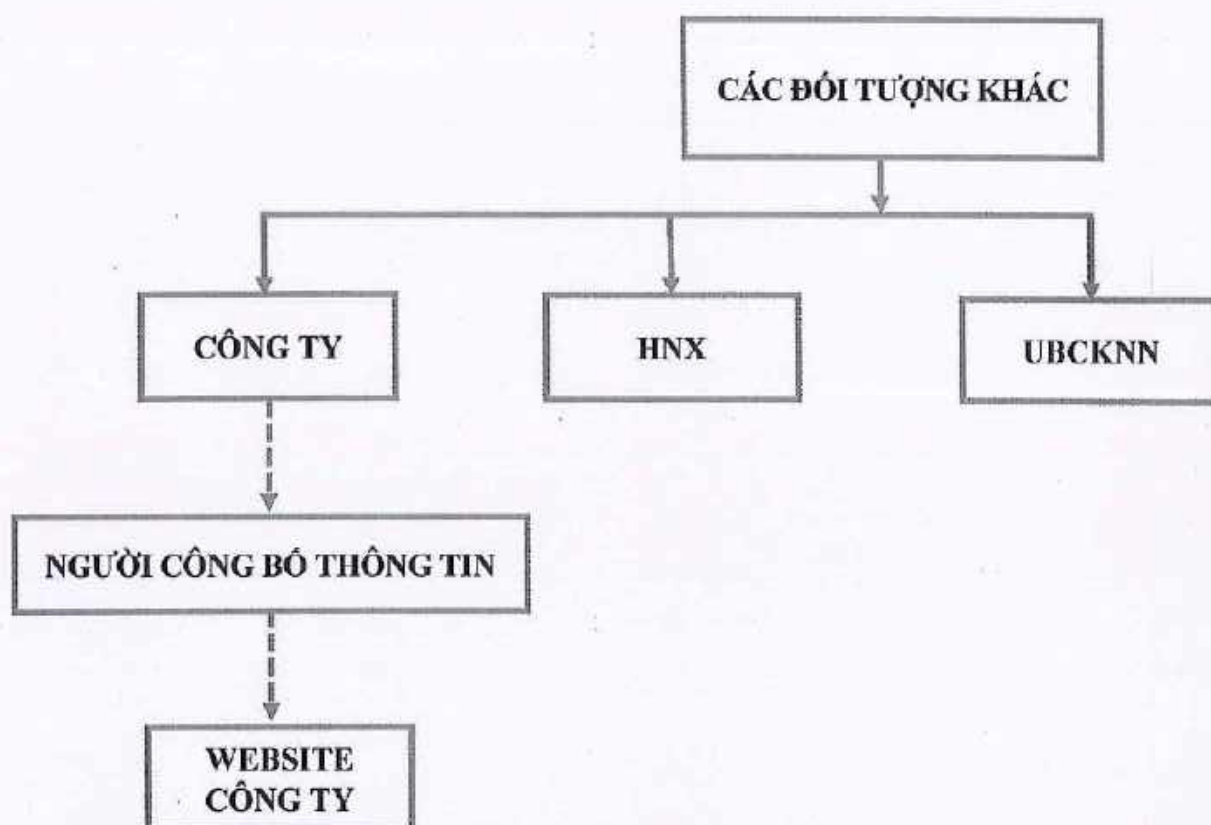
Chương II: NỘI DUNG CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 7. Lưu đồ thực hiện

1. Áp dụng các phòng ban liên quan theo quy định tại Điểm a và b Khoản 2 Điều 1 Quy chế này



2. Áp dụng đối với các đối tượng khác (**)



Ghi chú: —→ : Gửi trực tiếp Công ty, UBCKNN và HNX

---→ : Người Công bố thông tin tiếp nhận thông tin từ đối tượng khác thực hiện rà soát và công bố lên Website công ty.

(**) Đối tượng khác là đối tượng Quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 1 Quy chế này gồm Người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ, cổ đông lớn, nhóm người có liên quan nắm giữ từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty.

Điều 8. Các nội dung công bố thông tin

1. Các phòng ban liên quan theo quy định tại Điểm a và b Khoản 2 Điều 1 Quy chế này thực hiện CBTT theo quy định theo từng Phụ lục cụ thể trong Quy chế này:

a) Phòng Tổ chức – hành chính : Phụ lục 1.1

b) Phòng Tài chính – kế toán : Phụ lục 1.2

2. Các đối tượng khác thực hiện CBTT theo quy định tại Phụ lục 2 Quy chế này.

Chương III. TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 9. Trách nhiệm phối hợp giữa người CBTT và các phòng ban liên quan

1. Người công bố thông tin chịu trách nhiệm về thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin của Công ty với UBCKNN, SGDCK, nhà đầu tư và những người có liên quan khác theo các quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.
2. Người công bố thông tin trong phạm vi chức năng của mình tiếp nhận, xử lý các thông tin từ các phòng ban chức năng cung cấp các thông tin theo nội dung Quy chế này. Trưởng các phòng ban chức năng chịu trách nhiệm về tính chính xác và kịp thời của các thông tin cung cấp cho người công bố thông tin
3. Đối với những thông tin bất thường, thông tin cung cấp theo yêu cầu phải công bố theo quy định, các phòng ban liên quan (nơi phát sinh thông tin cần cung cấp) có trách nhiệm cung cấp thông tin cho người công bố thông tin trong vòng 02 giờ kể từ khi phát sinh sự kiện công bố thông tin.
4. Người công bố thông tin phải giám sát việc công bố thông tin và báo cáo Hội đồng quản trị kết quả thực hiện.

Điều 10. Xử lý vi phạm về công bố thông tin

1. Các đối tượng được quy định tại Khoản 2 Điều 1 Quy chế này có hành vi vi phạm các quy định tại Quy chế này, vi phạm các quy định của pháp luật gây thiệt hại cho Công ty liên quan đến việc thực hiện, quản lý hoạt động công bố thông tin thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.
2. Việc xử lý vi phạm về công bố thông tin được thực hiện theo Nghị định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan khác.
3. Tổng giám đốc có quyền đưa ra các hình thức xử lý vi phạm phù hợp với chức năng và quyền hạn của mình đối với các trường hợp vi phạm về Quy chế công bố thông tin này.
4. Trường hợp vi phạm nghiêm trọng, vượt quá thẩm quyền giải quyết của Tổng giám đốc, Tổng giám đốc sẽ báo cáo Hội đồng quản trị xử lý vi phạm theo quy định.

Điều 11. Thẩm quyền xử lý vi phạm

1. Đối với vi phạm phát sinh từ người công bố thông tin: Việc xử lý vi phạm sẽ được thực hiện theo quy định pháp luật và thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
2. Đối với vi phạm phát sinh từ cá nhân trực thuộc phòng ban Việc xử lý vi phạm sẽ được thực hiện theo quy định pháp luật và thẩm quyền của Tổng Giám đốc.

Điều 12. Triển khai thực hiện

1. Căn cứ vào nội dung Quy chế, các đối tượng có liên quan có trách nhiệm triển khai thực hiện.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến nghĩa vụ CBTT chưa được đề cập trong Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế thì những quy định pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh nghĩa vụ công bố thông tin của các đối tượng có nghĩa vụ CBTT liên quan.

3. Việc sửa đổi bổ sung Quy chế này do Chủ tịch HĐQT quyết định sau khi được Hội đồng Quản trị thông qua.

Nơi nhận:

- HĐQT;
- BKS;
- P.TC-HC; P.TC-KT; Thư ký;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

ĐÃ KÝ

LƯU THỊ TUYẾT MAI

PHÁ
KET
CH

PHỤ LỤC 1: HƯỚNG DẪN CBTT CÁC PHÒNG BAN LIÊN QUAN

PHỤ LỤC 1.1 : PHÒNG TỔ CHỨC – HÀNH CHÍNH

ST T	NỘI DUNG	THỜI HẠN CUNG CẤP THÔNG TIN	THỜI HẠN CBTT	GHI CHÚ
1. CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ				
A. Các báo cáo định kỳ				
1	Báo cáo thường niên	sau 10 ngày kể từ ngày công bố thông tin Báo cáo tài chính năm	Chậm nhất 20 ngày sau ngày công bố báo cáo tài chính năm được kiểm toán nhưng không được vượt quá 110 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính	
2	Báo cáo tình hình quản trị công ty bán niên	25/7 hàng năm	Chậm nhất 30 ngày, kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm dương lịch	
3	Bảng cung cấp thông tin về quản trị công ty bán niên			
4	Báo cáo tình hình quản trị công ty năm	25/1 hàng năm	Chậm nhất 30 ngày, kể từ ngày kết thúc năm dương lịch	
5	Bảng cung cấp thông tin về quản trị công ty năm			
B. Về Đại hội đồng Cổ đông				
1	Công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội	Trong thời hạn CBTT theo quy định	Tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng	
2	Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông	Trong thời hạn CBTT theo quy định	Chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc họp ĐHĐCĐ	
3	Biên bản họp và Nghị quyết của ĐHĐCĐ và bộ tài liệu thông qua tại Đại hội <i>Trường hợp Đại hội đồng cổ đông thông qua việc hủy niêm yết, công ty phải công bố thông tin về việc hủy niêm yết kèm theo tỷ lệ thông qua của cổ đông không phải là cổ đông lớn.</i>	Trong thời hạn CBTT theo quy định	Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi thông qua Nghị quyết và Biên bản họp ĐHĐCĐ	
C. Về Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản				
1	Công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	Trong thời hạn CBTT theo quy định	Tối thiểu 10 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng	
2	Phiếu lấy ý kiến, dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ và các tài liệu giải trình dự thảo Nghị quyết	Trong thời hạn CBTT theo quy định	Chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến	
3	Biên bản kiểm phiếu và Nghị quyết của ĐHĐCĐ <i>Trường hợp Đại hội đồng cổ đông thông qua việc hủy niêm yết, công ty phải công bố thông tin</i>	Trong thời hạn CBTT theo quy định	Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi thông qua Nghị quyết và Biên bản kiểm phiếu lấy ý	

ST T	NỘI DUNG	THỜI HẠN CUNG CẤP THÔNG TIN	THỜI HẠN CBTT	GHI CHÚ
	<i>tin về việc hủy niêm yết kèm theo tỷ lệ thông qua của cổ đông không phải là cổ đông lớn.</i>		kiến cổ đông	
2. CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG				
1	Khi nhận được văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc khi công ty có quyết định về tạm ngừng một phần hoặc toàn bộ hoạt động kinh doanh	Ngay sau khi nhận được thông tin	Trong thời hạn 24 giờ	
2	Thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp	Ngay sau khi nhận được thông tin	Trong thời hạn 24 giờ	
3	Công bố thông tin về thay đổi nội dung, sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động theo Phụ lục III - Quyết định số 21/QĐ-SGDVN gửi kèm Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động	Ngay sau khi nhận được thông tin	Trong thời hạn 24 giờ	
4	Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; sửa đổi, bổ sung hoặc bị đình chỉ, thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động;	Ngay sau khi nhận được thông tin	Trong thời hạn 24 giờ	
5	Quyết định mua lại cổ phiếu hoặc bán cổ phiếu quỹ.	Ngay sau khi nhận được thông tin	Trong thời hạn 24 giờ	
6	Quyết định ngày thực hiện quyền mua cổ phần của người sở hữu trái phiếu kèm theo quyền mua cổ phần hoặc ngày thực hiện chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu	Ngay sau khi nhận được thông tin	Trong thời hạn 24 giờ	
7	Quyết định chào bán chứng khoán ra nước ngoài và các quyết định liên quan đến việc chào bán, phát hành chứng khoán theo quy định pháp luật về doanh nghiệp	Ngay sau khi nhận được thông tin	Trong thời hạn 24 giờ	
8	Quyết định về mức cổ tức, hình thức trả cổ tức, thời gian trả cổ tức; quyết định tách, gộp cổ phiếu.	Ngay sau khi nhận được thông tin	Trong thời hạn 24 giờ	
9	Quyết định về việc tổ chức lại doanh nghiệp (chia, tách, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp), giải thể doanh nghiệp, phá sản doanh nghiệp;	Ngay sau khi nhận được thông tin	Trong thời hạn 24 giờ	
10	Quyết định thay đổi mã số thuế, tên công ty, con dấu của công ty.	Ngay sau khi nhận được thông tin	Trong thời hạn 24 giờ	
11	Quyết định thay đổi địa điểm, thành lập mới hoặc đóng cửa trụ sở chính, chi nhánh, nhà máy, văn phòng đại diện	Ngay sau khi nhận được thông tin	Trong thời hạn 24 giờ	
12	Quyết định ban hành, sửa đổi, bổ sung Điều lệ.	Ngay sau khi nhận được thông tin	Trong thời hạn 24 giờ	

ST T	NỘI DUNG	THỜI HẠN CUNG CẤP THÔNG TIN	THỜI HẠN CBTT	GHI CHÚ
13	Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của công ty.	Ngay sau khi nhận được thông tin	Trong thời hạn 24 giờ	
14	Quyết định tham gia góp vốn thành lập, mua để tăng sở hữu trong một công ty dẫn đến công ty đó trở thành công ty con, công ty liên kết hoặc bán để giảm sở hữu tại công ty con, công ty liên kết dẫn đến công ty đó không còn là công ty con, công ty liên kết hoặc giải thể công ty con, công ty liên kết.	Ngay sau khi nhận được thông tin	Trong thời hạn 24 giờ	
15	Trường hợp Công ty thay đổi mô hình công ty (tham gia góp vốn thành lập, mua để tăng sở hữu trong một công ty dẫn đến công ty đó trở thành công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết hoặc bán để giảm sở hữu tại công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết dẫn đến công ty đó không còn là công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết hoặc giải thể công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết), ngoài việc thực hiện công bố thông tin theo quy định, tổ chức đăng ký giao dịch thực hiện đăng ký theo Phụ lục IV - Quyết định số 21/QĐ-SGDVN.	Ngay sau khi nhận được thông tin	Trong thời hạn 24 giờ	
16	Quyết định của ĐHĐCĐ hoặc HĐQT thông qua hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người nội bộ hoặc người có liên quan của người nội bộ hoặc người có liên quan của công ty đại chúng;	Ngay sau khi nhận được thông tin	Trong thời hạn 24 giờ	
17	Thay đổi số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành. Thời điểm CBTT thực hiện như sau:			
18	- Trường hợp công ty phát hành thêm cổ phiếu hoặc trái phiếu chuyển đổi, cổ phiếu ưu đãi thành cổ phiếu tính từ thời điểm công ty báo cáo UBCKNN về kết quả phát hành, kết quả chuyển đổi theo quy định pháp luật về phát hành chứng khoán;	Ngay sau khi nhận được thông tin	Trong thời hạn 24 giờ	
19	- Trường hợp công ty mua lại cổ phiếu của chính mình hoặc bán cổ phiếu quỹ, tính từ thời điểm công ty báo cáo kết quả giao dịch cổ phiếu quỹ theo quy định pháp luật về giao dịch cổ phiếu quỹ;	Ngay sau khi nhận được thông tin	Trong thời hạn 24 giờ	
20	- Trường hợp công ty mua lại cổ phiếu của cán bộ công nhân viên theo chương trình lựa chọn của người lao động trong công ty hoặc mua lại cổ phiếu lẻ của công ty thông qua công ty chứng khoán; công ty chứng khoán mua cổ phiếu của chính mình theo yêu cầu của khách hàng hoặc để sửa lỗi giao dịch,	Ngay sau khi nhận được thông tin	Trong thời hạn 24 giờ	

ST T	NỘI DUNG	THỜI HẠN CUNG CẤP THÔNG TIN	THỜI HẠN CBTT	GHI CHÚ
	công ty CBTT trong vòng 10 ngày đầu tiên của tháng trên cơ sở các giao dịch đã hoàn tất và cập nhật đến ngày CBTT.			
21	Quyết định về việc thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm người nội bộ.	Ngay sau khi nhận được thông tin	Trong thời hạn 24 giờ	
22	- Công ty nhận được đơn xin từ chức của người nội bộ	Ngay sau khi nhận được thông tin	Trong thời hạn 24 giờ	
23	- Công ty gửi (Bản cứng) cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Bản cung cấp thông tin của người nội bộ mới (nếu có) theo Phụ lục III - TT96	Ngay sau khi nhận được thông tin	Trong thời hạn 24 giờ	
24	- Công ty công bố thông tin Thay đổi nhân sự theo Phụ lục I - Quyết định số 21/QĐ-SGDVN và gửi kèm SGDCK Bản cung cấp thông tin (trường hợp bổ nhiệm người nội bộ mới) theo Phụ lục III -TT96	Ngay sau khi nhận được thông tin	Trong thời hạn 24 giờ	
25	- Trường hợp có sự thay đổi người có liên quan của người nội bộ, Công ty báo cáo cho SGDCK về thay đổi người có liên quan của người nội bộ theo Phụ lục II - Quyết định số 21/QĐ-SGDVN	Ngay sau khi nhận được thông tin	Trong thời hạn 24 giờ	
26	Nhận được quyết định khởi tố đối với công ty, người nội bộ của công ty; tạm giam, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người nội bộ của công ty.	Ngay sau khi nhận được thông tin	Trong thời hạn 24 giờ	
27	Nhận được bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án liên quan đến hoạt động của công ty;	Ngay sau khi nhận được thông tin	Trong thời hạn 24 giờ	
28	Công ty nhận được thông báo của Tòa án thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản doanh nghiệp.	Ngay sau khi nhận được thông tin	Trong thời hạn 24 giờ	
29	Trường hợp công ty nhận biết được sự kiện, thông tin làm ảnh hưởng đến giá chứng khoán của chính công ty, công ty phải xác nhận hoặc đính chính về sự kiện, thông tin đó;	Ngay sau khi nhận được thông tin	Trong thời hạn 24 giờ	
30	Khi xảy ra các sự kiện khác có ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc tình hình quản trị của công ty.	Ngay sau khi nhận được thông tin	Trong thời hạn 24 giờ	
31	Được chấp thuận hoặc hủy bỏ niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán nước ngoài.	Ngay sau khi nhận được thông tin	Trong thời hạn 24 giờ	
32	Đối với các sự kiện cần có sự chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền	Ngay sau khi nhận được thông tin	Trong thời hạn 24 giờ	
3. CÔNG BỐ THÔNG TIN THEO YÊU CẦU				
1	Theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán khi:			

ST T	NỘI DUNG	THỜI HẠN CUNG CẤP THÔNG TIN	THỜI HẠN CBTT	GHI CHÚ
2	1) Xảy ra sự kiện ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư;	Ngay sau khi nhận được thông tin	Trong thời hạn 24 giờ từ khi nhận được yêu cầu	
3	2) Có thông tin liên quan đến công ty ảnh hưởng lớn đến giá chứng khoán và cần phải xác nhận thông tin đó.	Ngay sau khi nhận được thông tin	Trong thời hạn 24 giờ từ khi nhận được yêu cầu	
4. CÔNG BỐ THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN NGÀY ĐĂNG KÝ CUỐI CÙNG THỰC HIỆN QUYỀN CHO CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU				
1	Thực hiện CBTT cho UBCKNN, VSDC, báo cáo cho SGDCK đồng thời CBTT về ngày đăng ký cuối cùng dự kiến thực hiện quyền cho cổ đông và các tài liệu liên quan.	Ngay sau khi nhận được thông tin	Chậm nhất 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến (thực hiện quyền tham dự họp ĐHCĐ) Chậm nhất 10 ngày làm việc trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến (thực hiện các quyền khác)	
2	Trường hợp hủy nội dung thông báo về ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền liên quan đến tỷ lệ thực hiện và ngày đăng ký cuối cùng đối với các trường hợp phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và các trường hợp liên quan đến việc điều chỉnh giá tham chiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền theo Quy chế hướng dẫn giao dịch chứng khoán của SGDCK, CBTT và gửi thông báo cho SGDCK nêu rõ lý do hủy.	Ngay sau khi nhận được thông tin	Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi ra thông báo nhưng chậm nhất 05 ngày làm việc trước ngày đăng ký cuối cùng	
5. CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC				
1	Công bố thông tin về hoạt động chào bán, phát hành, niêm yết, đăng ký giao dịch và báo cáo sử dụng vốn.	Ngay sau khi nhận được thông tin	Theo quy định pháp luật về chào bán, phát hành, niêm yết, đăng ký giao dịch chứng khoán	
2	Công bố thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài	Ngay sau khi ĐHCĐ / HĐQT phê duyệt	Theo quy định pháp luật CK hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên TTCKVN	

PHỤ LỤC 1.2 : PHÒNG TÀI CHÍNH – KÊ TOÁN

STT	NỘI DUNG	THỜI HẠN CUNG CẤP THÔNG TIN	THỜI HẠN CBTT	GHI CHÚ
1. CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ				
1	Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán	ngay sau khi nhận được Báo cáo tài chính năm được tổ chức kiểm toán ký	Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký nhưng không được vượt quá 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính	
2. CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG				
1	Tài khoản của công ty tại ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị phong tỏa theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền hoặc khi tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán phát hiện có dấu hiệu gian lận, vi phạm pháp luật liên quan đến tài khoản thanh toán; tài khoản được phép hoạt động trở lại sau khi bị phong tỏa.	Ngay sau khi nhận được thông tin	Trong thời hạn 24 giờ	
2	Quyết định thay đổi kỳ kế toán, chính sách kế toán áp dụng (trừ trường hợp thay đổi chính sách kế toán áp dụng do thay đổi quy định pháp luật).	Ngay sau khi nhận được thông tin	Trong thời hạn 24 giờ	
3	Thông báo doanh nghiệp kiểm toán đã ký hợp đồng kiểm toán BCTC năm hoặc thay đổi doanh nghiệp kiểm toán (sau khi đã ký hợp đồng).	Ngay sau khi nhận được thông tin	Trong thời hạn 24 giờ	
4	Việc hủy hợp đồng kiểm toán đã ký	Ngay sau khi nhận được thông tin	Trong thời hạn 24 giờ	
5	Kết quả điều chỉnh hồi tố BCTC (nếu có).	Ngay sau khi nhận được thông tin	Trong thời hạn 24 giờ	
6	Ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần của kiểm toán viên đối với BCTC.	Ngay sau khi nhận được thông tin	Trong thời hạn 24 giờ	
7	Quyết định mua, bán tài sản hoặc thực hiện các giao dịch có giá trị lớn hơn 15% tổng tài sản của công ty căn cứ vào báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính 06 tháng gần nhất được soát xét.	Ngay sau khi nhận được thông tin	Trong thời hạn 24 giờ	
8	Sau khi thay đổi kỳ kế toán, công ty đại chúng công bố báo cáo tài chính cho giai đoạn giữa 02 kỳ kế toán của năm tài chính cũ và năm tài chính mới theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp.	Ngay sau khi nhận được thông tin	Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký nhưng không quá 90 ngày kể từ ngày bắt đầu của năm tài chính	

STT	NỘI DUNG	THỜI HẠN CUNG CẤP THÔNG TIN	THỜI HẠN CBTT	GHI CHÚ
			mới.	
3. CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC				
1	Công bố thông tin về giao dịch mua lại cổ phiếu của chính mình, bán cổ phiếu quỹ	Ngay sau khi nhận được thông tin	Theo quy định pháp luật về việc mua lại cổ phiếu của chính mình, bán cổ phiếu quỹ	
2	Tổng tài sản (ghi trong sổ kế toán) giảm hơn 10% do mua lại cổ phiếu của chính mình	Ngay sau khi nhận được thông tin	CBTT và báo cho các chủ nợ trong vòng 15 ngày kể từ ngày hoàn tất thanh toán	

PHỤ LỤC 2: HƯỚNG DẪN CBTT CỦA CÁC ĐỐI TƯỢNG KHÁC

1. Công bố thông tin về sở hữu cổ phiếu của cổ đông lớn, nhóm người có liên quan nắm giữ từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty

- Tổ chức, cá nhân khi trở thành hoặc không còn là cổ đông lớn; nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty phải công bố thông tin và báo cáo về giao dịch cho Công ty, UBCKNN và SGDCK theo mẫu quy định tại Phụ lục VII –TT96 kèm theo Quy chế này trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày trở thành hoặc không còn là cổ đông lớn.
- Cổ đông lớn, nhóm người có liên quan nắm giữ từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty khi có thay đổi về số lượng cổ phiếu qua các ngưỡng 1% số cổ phiếu có quyền biểu quyết phải CBTT và báo cáo cho Công ty, UBCKNN, SGDCK theo Phụ lục VIII –TT96 tại Phụ lục 3 kèm theo Quy chế này trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày có sự thay đổi trên.

Ghi chú: Không áp dụng CBTT đối với các đối tượng không chủ động thực hiện giao dịch trong trường hợp thay đổi tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu có quyền biểu quyết phát sinh do Công ty mua lại cổ phiếu của chính mình hoặc phát hành thêm cổ phiếu.

Ví dụ: nhà đầu tư A sở hữu 5,2% số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết của tổ chức ĐKGD X. Ngày T, ông A đặt lệnh giao dịch mua vào làm tăng tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu X từ 5,2% lên 5,7%. Tiếp sau đó, vào ngày T', ông A đặt lệnh mua tiếp làm tăng tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu X từ 5,7% lên 6,1%. Giao dịch tại ngày T' đã làm cho tỷ lệ sở hữu cổ phiếu X của ông A thay đổi vượt qua ngưỡng 6%, do vậy, trong vòng 05 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc việc thanh toán giao dịch chứng khoán, ông A phải công bố thông tin và báo cáo công ty X, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán về việc thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của mình.

- Công ty công bố trên website của công ty trong vòng 03 ngày làm việc sau khi nhận được báo cáo liên quan đến sự thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu, chứng chỉ quỹ của các đối tượng này.

2. Công bố thông tin về giao dịch của Người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

Người nội bộ của Công ty và người có liên quan của đối tượng này phải công bố thông tin, báo cáo trước và sau khi thực hiện giao dịch cho Công ty, UBCKNN và SGDCK khi giá trị giao dịch dự kiến trong ngày từ 50 triệu đồng trở lên hoặc giá trị giao dịch dự kiến trong từng tháng từ 200 triệu đồng trở lên tính theo mệnh giá (đối với cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi) hoặc theo giá phát hành gần nhất (đối với chứng quyền có

bảo đảm) hoặc giá trị chuyển nhượng (đối với quyền mua cổ phiếu, quyền mua trái phiếu chuyển đổi), kể cả trường hợp chuyển nhượng không thông qua hệ thống giao dịch tại SGDCK (như các giao dịch cho hoặc được cho, tặng hoặc được tặng, thừa kế, chuyển nhượng hoặc nhận chuyển nhượng chứng khoán và các trường hợp khác), cụ thể như sau:

- Trước khi thực hiện giao dịch: Trước ngày thực hiện giao dịch tối thiểu là 03 ngày làm việc, NNB của Công ty và NCLQ của NNB phải CBTT và báo cáo cho UBCKNN, SGDCK và Công ty về việc dự kiến giao dịch cổ phiếu) theo **Phụ lục XIII –TT96** tại Phụ lục 3 kèm theo Quy chế này.
- Thời hạn thực hiện giao dịch không được quá 30 ngày, kể từ ngày đăng ký thực hiện giao dịch và chỉ được bắt đầu tiến hành phiên giao dịch đầu tiên vào ngày giao dịch liền sau ngày có thông tin công bố từ SGDCK (*Trừ trường hợp thực hiện giao dịch mua trong các đợt phát hành cổ phiếu hoặc giao dịch chào mua công khai, đối tượng phải CBTT được miễn trừ nghĩa vụ quy định tại điểm này và thực hiện theo quy định pháp luật về hoạt động chào bán, phát hành, chào mua công khai*).

Ghi chú: NNB của Công ty và NCLQ của NNB không được đồng thời đăng ký giao dịch mua và bán cổ phiếu trong cùng một đợt đăng ký và phải thực hiện giao dịch theo đúng thời gian và khối lượng đã đăng ký.

- Sau khi thực hiện giao dịch: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn tất giao dịch (trường hợp giao dịch kết thúc trước thời hạn đăng ký) hoặc kết thúc thời hạn dự kiến giao dịch, NNB của Công ty và NCLQ của NNB phải báo cáo cho UBCKNN, SGDCK và Công ty về kết quả giao dịch theo **Phụ lục XIV –TT96** tại Phụ lục 3 kèm theo Quy chế này, đồng thời giải trình nguyên nhân không thực hiện được giao dịch hoặc không thực hiện hết khối lượng đăng ký (nếu có).

3. Ghi chú .










- NNB của Công ty và NCLQ của NNB chỉ được đăng ký và thực hiện giao dịch tiếp theo khi đã báo cáo kết thúc đợt giao dịch trước đó.
- Trường hợp sau khi đăng ký giao dịch, đối tượng đăng ký giao dịch không còn là NNB của Công ty và NCLQ của NNB, đối tượng đăng ký giao dịch vẫn phải thực hiện việc báo cáo và công bố thông tin theo quy định.
- Trường hợp công ty chứng khoán là NCLQ của NNB của tổ chức đăng ký giao dịch, khi thực hiện sửa lỗi giao dịch cổ phiếu đăng ký giao dịch, công ty phải báo cáo UBCKNN, SGDCK và Công ty trong vòng 24 giờ, kể từ thời điểm hoàn thành giao dịch sửa lỗi.
- Trường hợp công ty mẹ hoặc các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội của Công ty (công đoàn, đoàn thanh niên...), cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại








Điều lệ công ty thực hiện giao dịch cổ phiếu phải thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin như quy định đối với người nội bộ.

- Công ty công bố trên website của công ty trong vòng 03 ngày làm việc sau khi nhận được báo cáo liên quan đến giao dịch cổ phiếu của NNB của Công ty và NCLQ của NNB .

55
TY
AN
HUC
ILIN
HC

PHỤ LỤC 3: CÁC MẪU BIỂU

STT	Nội dung	Biểu mẫu
1.	Báo cáo thường niên (Phụ lục IV - Thông tư số 96/2020/TT-BTC)	 Phụ lục IV - TT96 - BCTN
2.	Báo cáo quản trị 06 tháng đầu năm/năm (Phụ lục V - Thông tư số 96/2020/TT-BTC)	 Phụ lục V - TT96 - BCQT
3.	Bản cung cấp thông tin quản trị công ty 6 tháng/năm (Phụ lục IV - Quyết định số 34/QĐ-HĐTV ngày 16/11/2022)	 PHỤ LỤC IV - BCCTT QTCTdocx
4.	Thay đổi người nội bộ (Phụ lục I - Quyết định số 21/QĐ-SGDVN ngày 21/12/2021)	 Phụ lục I - Thay doi NNB
5.	Bản cung cấp thông tin người nội bộ (Phụ lục III - Thông tư số 96/2020/TT-BTC)	 Phụ lục III - TT96 - BCCTT
6.	Thay đổi người có liên quan của người nội bộ (Phụ lục II - Quyết định số 21/QĐ-SGDVN ngày 21/12/2021)	 Phụ lục II - Thay doi NCLQ của NNB
7.	Thay đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Phụ lục III - Quyết định số 21/QĐ-SGDVN ngày 21/12/2021)	 Phụ lục III - Thay doi Giay CNDKDN
8.	Đăng ký mô hình công ty và loại báo cáo tài chính (Phụ lục IV - Quyết định số 21/QĐ-SGDVN ngày 21/12/2021)	 Phụ lục IV - TB dang ky, thay doi m
9.	Thay đổi số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành (Phụ lục V - Quyết định số 21/QĐ-SGDVN ngày 21/12/2021)	 Phụ lục V - TB thay doi SLCP dang lưu h

STT	Nội dung	Biểu mẫu
10.	Công bố thông tin bất thường (Phụ lục VI - Quyết định số 21/QĐ-SGDVN ngày 21/12/2021)	 Phụ lục VI - CBTT bat thuong.docx
11.	Báo cáo về ngày trở thành/không còn là cổ đông lớn (Phụ lục VII - Thông tư số 96/2020/TT-BTC)	 Phụ lục VII - CDL
12.	Báo cáo về giao dịch cổ phiếu của cổ đông lớn, nhà đầu tư sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty khi có thay đổi số lượng cổ phiếu qua các ngưỡng 1% số cổ phiếu có quyền biểu quyết (Phụ lục VIII - Thông tư số 96/2020/TT-BTC)	 Phụ lục VIII - CDL giao dich vuot nguc
13.	Thông báo Giao dịch cổ phiếu của Người nội bộ và người có liên quan của của người nội bộ (Phụ lục XIII - Thông tư số 96/2020/TT-BTC)	 Phụ lục XIII - Thông bao GD NNB
14.	Báo cáo Kết quả giao dịch cổ phiếu của Người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ (Phụ lục XV - Thông tư số 96/2020/TT-BTC)	 Phụ lục XV - Báo cao GD NNB
15.	Thông báo ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu (Mẫu 07/THQ - Quyết định 09/QĐ-HĐTĐ ban hành ngày 10/08/2023)	 Mau 07-THQ.docx
16.	Báo cáo tiến độ sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán (Nghị định số 155/2020/NĐ-CP)	 Bao cao tien do su dung von



**CÔNG TY CỔ PHẦN
LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM
COLUSA - MILIKET**

Số: 09/Tr-CM-ĐHĐCĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH

***V/v: báo cáo các giao dịch với các bên liên quan đã được HĐQT phê duyệt
và đề xuất ĐHĐCĐ phê duyệt các giao dịch với các bên liên quan thuộc thẩm quyền
của ĐHĐCĐ***

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
Công ty CP Lương thực Thực phẩm Colusa – Miliket**

- Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 06/NQ-CM-HDQT ngày 23/12/2023 về việc thông qua các giao dịch với các bên liên quan;
- Căn cứ vào nhu cầu thực tế của Công ty;
- Căn cứ theo quy định của pháp luật.

1/ Nhằm phục vụ nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty, đồng thời tuân thủ theo quy định của pháp luật đối với giao dịch của Công ty với các bên có liên quan.

Do đó, Hội đồng quản trị đã họp và ban hành Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 06/NQ-CM-HDQT ngày 23/12/2023 về việc thông qua các giao dịch với các bên liên quan có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính tại thời điểm gần nhất, cụ thể như sau:

STT	Giao dịch với bên liên quan	Mối quan hệ với người nội bộ	Mục đích giao dịch
1	Công ty TNHH dịch vụ và thương mại Mesa	Bà Lưu Thị Tuyết Mai giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT	Mesa phân phối sản phẩm của Công ty
2	Chi nhánh Công ty TNHH dịch vụ và thương mại Mesa	Bà Lưu Thị Tuyết Mai giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT	Mesa gửi hàng tại kho số 03 Tô Vĩnh Diện
3	Công ty CP Beyond Communication	Bà Lưu Thị Tuyết Mai là người đại diện theo pháp luật	Beyond thực hiện hoạt động marketing cho Công ty
4	Công ty cổ phần Lương thực thực phẩm Safoco	Tổng Công ty lương thực Miền Nam có vốn chi phối	Safoco mua nguyên liệu (gói rau, nêm dầu) từ Công ty để sản xuất
5	Công ty Bột mì Bình Đông	Tổng Công ty lương thực Miền Nam là Công ty mẹ	Công ty mua nguyên liệu (bột mì) để sản xuất
6	Công ty Lương thực Trà Vinh	Tổng Công ty lương thực Miền Nam là Công ty mẹ	Công ty mua nguyên liệu (gạo) để sản xuất, phục vụ CBCNV Công ty

STT	Giao dịch với bên liên quan	Mối quan hệ với người nội bộ	Mục đích giao dịch
7	Công ty Lương thực Long An	Tổng Công ty lương thực Miền Nam là Công ty mẹ	Công ty mua nguyên liệu (gạo) để sản xuất, phục vụ CBCNV Công ty
8	Công ty Lương thực Tiền Giang	Tổng Công ty lương thực Miền Nam là Công ty mẹ	Công ty mua nguyên liệu (nước suối) để sản xuất, phục vụ CBCNV Công ty

Và các Hợp đồng / giao dịch khác giữa Công ty với các bên liên quan (là các đơn vị trực thuộc Công ty TNHH dịch vụ và thương mại Mesa, Tổng Công ty lương thực Miền Nam, Tổng Công ty thuốc lá Việt Nam, và các bên liên quan khác) về việc mua sản phẩm của Công ty.

Thời gian giao dịch: từ năm 2023 đến năm 2024.

Hội đồng quản trị kính báo cáo tới Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

2/ Nhằm mục đích chuẩn bị cho việc di dời và đầu tư nhà máy sản xuất tại Miền Nam, đầu tư nhà máy sản xuất tại Miền Bắc, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 xem xét phê duyệt về các Hợp đồng / giao dịch với các bên liên quan (là Công ty TNHH dịch vụ và thương mại Mesa, Tổng Công ty lương thực Miền Nam, Tổng Công ty thuốc lá Việt Nam và các đơn vị trực thuộc của các đơn vị này, và các bên liên quan khác) trong trường hợp các Hợp đồng / giao dịch với các bên liên quan này có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính tại thời điểm gần nhất (thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông).

Mục đích giao dịch: để thực hiện dự án di dời và đầu tư nhà máy sản xuất tại Miền Nam, đầu tư nhà máy sản xuất tại Miền Bắc, bao gồm về việc chuyển nhượng (mua / thuê) quyền sử dụng đất và tài sản trên đất, mua / thuê thiết bị máy móc sản xuất.

Đồng thời Hội đồng quản trị đề xuất Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 giao / ủy quyền cho Tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị ký các Hợp đồng / giao dịch nói trên để chủ động thực hiện dự án di dời và đầu tư nhà máy sản xuất tại Miền Nam, đầu tư nhà máy sản xuất tại Miền Bắc theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Công ty có trách nhiệm báo cáo đầy đủ nội dung vào các Báo cáo tài chính định kỳ, công bố thông tin theo quy định và Hội đồng quản trị sẽ báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện các Hợp đồng / giao dịch nói trên trong kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tiếp theo.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thống nhất thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên 2024;
- HĐQT;
- BKS;
- Ban TGD;
- Lưu: VT, Thư ký.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

ĐÃ KÝ

LƯU THỊ TUYẾT MAI



**CÔNG TY CỔ PHẦN
LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM
COLUSA - MILIKET**

Số: 10/TTr-CM-ĐHĐCĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v: đề nghị chọn đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
Công ty CP Lương thực Thực phẩm Colusa – Miliket**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán 2019;
- Căn cứ Luật Kế toán 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Lương thực Thực phẩm Colusa – Miliket.

Nhằm giúp cho việc công bố thông tin ra công chúng về tình hình tài chính của Công ty được chính xác và minh bạch, Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông chọn đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty CP Lương thực Thực phẩm Colusa – Miliket năm 2024 với các nội dung sau:

1. Tiêu thức lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập:

- Chọn đơn vị kiểm toán độc lập có uy tín được phép hoạt động tại Việt Nam, được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho các tổ chức phát hành, niêm yết và kinh doanh chứng khoán;
- Không xung đột quyền lợi khi kiểm toán báo cáo tài chính cho Công ty (việc kiểm toán phải được độc lập với việc tư vấn lập Báo cáo tài chính);
- Có nhiều kinh nghiệm kiểm toán đối với các công ty đại chúng tại Việt Nam;
- Có uy tín về chất lượng kiểm toán;
- Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với chất lượng kiểm toán và phạm vi kiểm toán do Công ty yêu cầu.

2. Đề xuất các đơn vị kiểm toán độc lập:

Với các tiêu thức lựa chọn như trên, Ban Kiểm soát xin đề xuất 04 (bốn) đơn vị kiểm toán để đưa vào danh sách lựa chọn việc cung cấp dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính trong năm tài chính 2024 của Công ty, như sau:

- Công ty TNHH KPMG Việt Nam;
- Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC;
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
- Công ty TNHH PwC Việt Nam.

3. Ý kiến của Ban Kiểm soát:

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội cổ đông thông qua:

- Các tiêu thức lựa chọn và danh sách 04 (bốn) Công ty kiểm toán độc lập nêu trên để làm căn cứ lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty.
- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các Công ty kiểm toán theo đề xuất của Ban Kiểm soát và giao cho Tổng Giám Đốc ký hợp đồng cung cấp dịch vụ với đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 cho Công ty.



Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thống nhất thông qua.
Trân trọng./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên 2024;
- HĐQT;
- BKS;
- Ban TGD;
- Lưu: VT, Thư ký.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

ĐÃ KÝ

HOÀNG HÙNG





**CÔNG TY CỔ PHẦN
LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM
COLUSA - MILIKET**

SỐ: 11/Tr-CM-ĐHĐCĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v: đề xuất ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
Công ty CP Lương thực Thực phẩm Colusa – Miliket**

- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP LTTP Colusa - Miliket;
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty CP LTTP Colusa - Miliket.

Theo quy định của pháp luật hiện nay, một trong số những nghĩa vụ mà Công ty đại chúng bắt buộc phải tuân thủ là: Ban Kiểm soát phải xây dựng **Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát** trình Đại hội đồng cổ đông thông qua (theo quy định tại Điều 288 – Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP).

Công ty đã ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát từ năm 2007, hiện cần thiết phải cập nhật theo các quy định mới của pháp luật có liên quan.

Do vậy, Trưởng Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát theo dự thảo đính kèm theo Tờ trình này.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thống nhất thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên 2024;
- HĐQT;
- BKS;
- Ban TGD;
- Lưu: VT, Thư ký.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

ĐÃ KÝ

HOÀNG HÙNG



**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG
CỦA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC THỰC
PHẨM COLUSA - MILIKET**

Ngày 26 tháng 4 năm 2024

MỤC LỤC

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG	3
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng.....	3
Điều 2. Giải thích từ ngữ.....	3
Điều 3. Nguyên tắc và chế độ hoạt động của Ban Kiểm soát.....	4
CHƯƠNG II. KIỂM SOÁT VIÊN (THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT)	4
Điều 4. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát.....	4
Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng Kiểm soát viên.....	5
Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện của Kiểm soát viên.....	5
Điều 7. Trưởng Ban Kiểm soát.....	5
Điều 8. Đề cử, ứng cử thành viên Ban Kiểm soát.....	6
Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát.....	6
Điều 10. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát.....	7
Điều 11. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát.....	7
CHƯƠNG III. BAN KIỂM SOÁT	7
Điều 12. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban Kiểm soát.....	7
Điều 13. Quyền được cung cấp thông tin của Ban Kiểm soát.....	9
Điều 14. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.....	9
Điều 15. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Kiểm soát viên.....	10
Điều 16. Trình báo cáo hàng năm.....	10
Điều 17. Công khai các lợi ích liên quan.....	11
CHƯƠNG IV. MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT	11
Điều 18. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát.....	11
Điều 19. Mối quan hệ với ban điều hành.....	11
Điều 20. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị.....	11
CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH	11
Điều 21. Hiệu lực thi hành và sửa đổi, bổ sung quy chế.....	11

QUY CHẾ
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CP LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM COLUSA – MILIKET

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán – Phụ lục IV về mẫu Quy chế hoạt động của BKS;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty cổ phần Lương Thực Thực Phẩm Colusa – Miliket (sau đây gọi tắt là Điều lệ Công ty);

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty hiện hành của Công ty cổ phần Lương Thực Thực Phẩm Colusa – Miliket;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Lương Thực Thực Phẩm Colusa – Miliket số 01 ngày 26 tháng 4 năm 2024;

Ban kiểm soát ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Lương Thực Thực Phẩm Colusa – Miliket.

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Lương Thực Thực Phẩm Colusa – Miliket bao gồm các nội dung sau:

CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy chế này quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát, thành viên Ban Kiểm soát và mối quan hệ với các bộ phận khác của Công ty cổ phần Lương thực thực phẩm Colusa-Miliket theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định khác có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng:

Quy chế này được áp dụng cho Ban Kiểm soát, các thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Lương thực thực phẩm Colusa-Miliket và các đối tượng khác có liên quan đến hoạt động của Ban kiểm soát.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Trong Quy chế này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- “Công ty” có nghĩa Công ty cổ phần Lương thực thực phẩm Colusa-Miliket;
- “Luật Doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- “Điều lệ” có nghĩa là Điều lệ của Công ty cổ phần Lương thực thực phẩm Colusa-Miliket, bao gồm mọi sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm sau khi được thông qua hợp lệ;
- “Kiểm soát viên / Thành viên Ban kiểm soát” là cá nhân do Đại hội đồng cổ đông bầu để thực hiện chức năng kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm

của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, người quản lý khác của Công ty cổ phần Lương thực thực phẩm Colusa-Miliket.

- “Ban Kiểm soát” là cơ quan giám sát do Đại hội đồng cổ đông bầu để thực hiện chức năng kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, người quản lý khác của Công ty cổ phần Lương thực thực phẩm Colusa-Miliket.

- “ Trưởng ban Kiểm soát” là Kiểm soát viên do Ban kiểm soát bầu, chịu trách nhiệm điều hành, tổ chức phân công công tác trong Ban Kiểm soát và giám sát việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các kiểm soát viên theo quy định của Điều lệ Công ty và quy chế này.

2. Các tham chiếu của Quy chế này tới quy định của văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.

Điều 3. Nguyên tắc và chế độ hoạt động của Ban Kiểm soát

1. Ban Kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban Kiểm soát. Thành viên Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm báo cáo về việc thực hiện các công việc được phân công phụ trách.

2. Tất cả các báo cáo, kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát gửi cho Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cơ quan có thẩm quyền phải được thảo luận tập thể trong Ban Kiểm soát. Mỗi thành viên của Ban Kiểm soát có quyền bảo lưu ý kiến và ghi nhận ý kiến trong biên bản họp của Ban kiểm soát;

3. Đối với những việc cần kiểm tra đột xuất để phát hiện sớm những sai sót giúp cho đơn vị khắc phục kịp thời thì Trưởng Ban kiểm soát trực tiếp chủ trì thực hiện và thông báo cho Hội đồng quản trị biết;

4. Đối với những việc cần phải có sự kết hợp với các tổ chức, cá nhân ngoài Công ty để phục vụ cho việc kiểm tra thì Ban Kiểm soát phải được sự thống nhất của Hội đồng quản trị;

5. Trường hợp những vụ, việc kiểm tra có tính chất phức tạp và diện rộng, Ban Kiểm soát có thể thông báo với Hội đồng Quản trị để yêu cầu Ban Tổng Giám đốc điều động thêm cán bộ có năng lực, phẩm chất cùng tham gia hoạt động kiểm tra, giám sát;

6. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và cuộc họp được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) số Kiểm soát viên trở lên dự họp. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các Kiểm soát viên tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng Kiểm soát viên. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

CHƯƠNG II

KIỂM SOÁT VIÊN (THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT)

Điều 4. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.

2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.

3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử

dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban Kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.

6. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng Kiểm soát viên

1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là ba (03) người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số Kiểm soát viên thường trú tại Việt Nam.

3. Trường hợp Kiểm soát viên có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện của Kiểm soát viên

Kiểm soát viên phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

1. Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;

2. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;

3. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác;

4. Không phải là người quản lý Công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định khác;

5. Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

6. Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;

7. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty.

Điều 7. Trưởng Ban Kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.

2. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

3. Trưởng Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

b) Giám sát, chỉ đạo các thành viên Ban Kiểm soát trong việc thực hiện các công việc được phân công và nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát.

c) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông

tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

d) Thay mặt Ban kiểm soát ký các báo cáo thuộc thẩm quyền của Ban kiểm soát sau khi đã được đa số các thành viên trong Ban kiểm soát tán thành. Trưởng Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình các báo cáo, kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;

e) Trường hợp Trưởng Ban Kiểm soát vắng mặt thì ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác trong Ban Kiểm soát thực hiện quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban Kiểm soát.

f) Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 8. Đề cử, ứng cử thành viên Ban Kiểm soát

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Ban Kiểm soát. Việc đề cử người vào Ban Kiểm soát thực hiện như sau

a) Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

b) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm đề cử người vào Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

c) Căn cứ số lượng thành viên Ban Kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.

Điều 10. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong những trường hợp sau đây:

- a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 6 của Quy chế này;
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c) Trường hợp khác do Điều lệ Công ty quy định.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm Kiểm soát viên trong trường hợp sau đây:

- a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của Kiểm soát viên theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Quy chế này và Điều lệ Công ty;
- d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 11. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban Kiểm soát được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác;
- e) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- f) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
- g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Ban kiểm soát (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

CHƯƠNG III

BAN KIỂM SOÁT

Điều 12. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban Kiểm soát

1. Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty;
2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;

3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông;
4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty;
5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật doanh nghiệp;
6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;
7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;
8. Trường hợp phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản tới Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;
9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty;
10. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao;
11. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;
12. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đề nghị của cổ đông;
13. Yêu cầu Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
14. Thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
15. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
16. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.
17. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

18. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;
19. Giám sát tình hình tài chính Công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông;
20. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua;
21. Chứng kiến Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
22. Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.
23. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 13. Quyền được cung cấp thông tin của Ban Kiểm soát

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:
 - a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;
 - b) Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
 - c) Báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành.
2. Kiểm soát viên có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.
3. Hội đồng quản trị, Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý doanh nghiệp khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin và tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Người phụ trách quản trị Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các nghị quyết, biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị, các thông tin tài chính, các thông tin và tài liệu khác cung cấp cho cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho các Kiểm soát viên vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 14. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông

1. Ban kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.
2. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.
3. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này sẽ được Công ty hoàn lại.





Điều 15. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Kiểm soát viên

Trường hợp Điều lệ Công ty không có quy định khác thì tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Kiểm soát viên được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Kiểm soát viên được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát;
2. Kiểm soát viên được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác;
3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

Điều 16. Trình báo cáo hàng năm

1. Kết thúc năm tài chính, các hồ sơ Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ Công ty không có quy định khác. Báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây:
 - a) Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên;
 - b) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
 - c) Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát;
 - d) Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty;
 - e) Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, Công ty con, Công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với Công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
 - f) Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác;
 - g) Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cổ đông.
 - h) Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.
2. Báo cáo quy định tại Điều này và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ Công ty không quy định thời hạn khác dài hơn. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

Điều 17. Công khai các lợi ích liên quan

1. Thành viên Ban kiểm soát của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:
 - a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;
 - b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.
2. Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.
3. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên Ban kiểm soát chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
4. Thành viên Ban kiểm soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, Công ty con, Công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Ban kiểm soát hoặc với những người có liên quan của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
5. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

CHƯƠNG IV

MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 18. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát

Các thành viên Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty. Trưởng Ban Kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban kiểm soát nhưng không có quyền chỉ phối các thành viên Ban kiểm soát.

Điều 19. Mối quan hệ với ban điều hành

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với ban điều hành Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của ban điều hành.

Điều 20. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.

CHƯƠNG V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 21. Hiệu lực thi hành và sửa đổi, bổ sung quy chế

1. Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần lương thực thực phẩm Colusa-Miliket bao gồm 05 (năm) chương, 21 (hai mươi một) điều đã được Đại hội đồng cổ đông

thường niên năm 2024 thông qua và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26 tháng 4 năm 2024. Mọi quy định trước đây của Ban kiểm soát trái với quy chế này đều bãi bỏ.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật, có liên quan đến hoạt động của Ban kiểm soát nhưng chưa được quy định tại Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng để điều chỉnh hoạt động của Ban kiểm soát./.

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN

ĐÃ KÝ

HOÀNG HÙNG



ĐIỀU LỆ

CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM

COLUSA - MILIKET

Sửa đổi: Ngày 26 tháng 4 năm 2024



MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	5
I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	5
Điều 1. Giải thích thuật ngữ	5
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY	5
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty	5
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty	6
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	6
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty	6
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty	8
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	8
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	8
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu	9
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác	9
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần	9
Điều 10. Thu hồi cổ phần	9
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	10
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát	10
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	10
Điều 12. Quyền của cổ đông	10
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông	11
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông	12
Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông	13
Điều 16. Đại diện theo ủy quyền	15
Điều 17. Thay đổi các quyền	15
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông	16
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	17
Điều 20. Thê thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	17
Điều 21. Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	19
Điều 22. Thâm quyền và thê thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	20
Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	21
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	22
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	22
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị	22

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.....	23
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	24
Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	25
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị	25
Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị.....	26
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị	28
Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty.....	28
VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....	29
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý	29
Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp.....	29
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc	30
IX. BAN KIỂM SOÁT	30
Điều 36. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên	30
Điều 37. Kiểm soát viên	31
Điều 38. Ban kiểm soát	31
X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	33
Điều 39. Trách nhiệm cẩn trọng.....	33
Điều 40. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	33
Điều 41. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	34
XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	34
Điều 42. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ	34
XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN.....	35
Điều 43. Công nhân viên và công đoàn.....	35
XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	35
Điều 44. Phân phối lợi nhuận.....	35
XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN	36
Điều 45. Tài khoản ngân hàng.....	36
Điều 46. Năm tài chính.....	36
Điều 47. Chế độ kế toán	36
XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN	36
Điều 48. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý	36
Điều 49. Báo cáo thường niên.....	37
XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY	37
Điều 50. Kiểm toán	37

XVII. CON DẤU	37
Điều 51. Con dấu.....	37
XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY VÀ THANH LÝ	37
Điều 52. Giải thể công ty.....	37
Điều 53. Gia hạn hoạt động.....	37
Điều 54. Thanh lý.....	38
XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	38
Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	38
XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ	38
Điều 56. Điều lệ công ty.....	38
XXI. NGÀY HIỆU LỰC	39
Điều 57. Ngày hiệu lực.....	39

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông vào ngày 26 tháng 4 năm 2024.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a. "Vốn điều lệ" là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp và quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
 - b. "Luật doanh nghiệp" là Luật doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
 - c. "Luật chứng khoán" là Luật chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
 - d. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
 - đ. "Người điều hành doanh nghiệp" là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng, và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;
 - e. "Người quản lý doanh nghiệp" là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty;
 - f. "Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 23 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 46 Điều 4 Luật chứng khoán;
 - g. "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật chứng khoán;
 - h. "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết;
 - i. "Việt Nam" là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.
3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM COLUSA - MILIKET.

- Tên Công ty viết bằng tiếng Anh: COLUSA - MILIKET FOODSTUFF JOINT STOCK COMPANY.

- Tên Công ty viết tắt: COMIFOOD

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

- Địa chỉ trụ sở chính: 1230 KHA VĂN CÂN, PHƯỜNG LINH TRUNG, THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH.

- Điện thoại: 028 38966835

- Fax: 028 38960013

- E-mail: colusa@comifood.com

- Website: www.comifood.com

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo khoản 2 Điều 52 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 53 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật là Tổng giám đốc.

Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật theo khoản 3 Điều 35 Điều lệ này và theo quy định của pháp luật.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là:

STT	Tên ngành	Mã ngành
01	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự Chi tiết: Sản xuất các mặt hàng lương thực, thực phẩm chế biến mang nhãn hiệu Miliket và Colusa.	1074
02	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Mua bán các mặt hàng lương thực, thực phẩm chế biến mang nhãn hiệu Miliket và Colusa.	4722
03	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp loại khác Chi tiết: mua bán bách hóa. Mua bán vật tư, thiết bị nguyên liệu phục vụ sản xuất, chế biến lương thực, thực phẩm.	4719
04	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Mua bán hàng công nghệ phẩm, hương liệu, gia vị	4649
05	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa Chi tiết: sản xuất thùng carton, bao bì đóng gói các loại (không tái chế phế thải giấy, nhựa, kim loại, không chế biến gỗ)	1702
06	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận chuyển hàng hóa bằng ô tô.	4933

STT	Tên ngành	Mã ngành
07	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa Chi tiết: kinh doanh vận chuyển hàng hóa bằng đường sông	5022
08	Sản xuất thiết bị điện khác Chi tiết: sản xuất máy móc, thiết bị cơ điện (không gia công cơ khí, xi mạ điện, sơn hàn tại trụ sở)	2790
09	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: mua bán máy móc, thiết bị cơ điện	4659
10	Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại Chi tiết: gia công chi tiết máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất chế biến lương thực, thực phẩm (không gia công cơ khí, xi mạ điện, sơn hàn tại trụ sở)	2592
11	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy Chi tiết: sửa chữa xe (không gia công cơ khí, xi mạ điện, sơn hàn tại trụ sở)	4542
12	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh nhà, cho thuê nhà: văn phòng, nhà xưởng	6810
13	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: mua bán xe ô tô, gắn máy, máy nổ	4511
14	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: mua bán rượu bia, thuốc lá (không kinh doanh dịch vụ ăn uống)	4711
15	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: dịch vụ rửa xe, dịch vụ giữ xe	5229
16	Dịch vụ đóng gói Chi tiết: gia công đóng gói bao bì (trừ thuốc bảo vệ thực vật)	8292
17	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản Chi tiết: sản xuất nước mắm, nước tương, tương ớt	1020
18	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: bán buôn nước mắm, nước tương, tương ớt	4632
19	Bán buôn đồ uống Chi tiết: Bán buôn nước khoáng thiên nhiên hoặc nước tinh khiết đóng chai	4633

1557
 TY
 AN
 HUC PH
 ILIKE
 HO C

STT	Tên ngành	Mã ngành
	khác mang nhãn hiệu Colusa – Miliket.	
20	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ nước khoáng thiên nhiên hoặc nước tinh khiết đóng chai khác mang nhãn hiệu Colusa – Miliket.	4723

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là: Huy động và sử dụng vốn đạt hiệu quả cao nhất trong quá trình tổ chức hoạt động kinh doanh và các lĩnh vực khác, không ngừng phát triển các ngành nghề kinh doanh của Công ty nhằm tối đa hoá lợi nhuận, tăng cổ tức cho các cổ đông; cải thiện điều kiện làm việc và nâng cao thu nhập cho người lao động; thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước; và phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh, bền vững.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là 48.000.000.000 đồng (bằng chữ: bốn mươi tám tỷ đồng).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 4.800.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này chỉ bao gồm cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ loại cổ phần này được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các thông tin khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật doanh nghiệp được nêu tại phụ lục 01 đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này.

6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác hoặc pháp luật về chứng khoán có quy định khác.

7. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và

Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với Luật chứng khoán, văn bản hướng dẫn liên quan và quy định của Điều lệ này.

8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

9. Tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ tối đa của nhà đầu tư nước ngoài trong Công ty: tối đa là 05% vốn điều lệ. ✓

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty đó. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 30 kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 30 ngày (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

- a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
- b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.



4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Tổng giám đốc.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.

2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền tham dự hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết.

b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành, trừ các trường hợp được quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;

d. Ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;

e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;

f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

g. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các cổ đông nắm giữ các loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;

h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật doanh nghiệp;

i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

j) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

k) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

l. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại Điều 25 và Điều 36 Điều lệ này. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

- Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

- Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c. Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của công ty;

d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

e. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

f. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ công ty và các quy chế nội bộ của Công ty; chấp hành nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
2. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
 - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - c. Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.
3. Thanh toán đủ và đúng thời hạn tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định.
4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.
5. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
6. Bảo mật các thông tin được công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
7. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.
8. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - a. Vi phạm pháp luật;
 - b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện công ty kiểm toán độc lập được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty để giải thích các nội dung liên quan.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b. Số thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;

c. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty;

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty;

c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;

b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;

c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

d. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;

e. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;

- g. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - h. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
 - i. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
 - k. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - l. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - m. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
 - n. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.
2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
- a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b. Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
 - c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
 - d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
 - đ. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
 - e. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
 - g. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - h. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - i. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - k. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
- l. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
- m. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
 - n. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
 - o. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
 - p. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - q. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - r. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
 - s. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

t. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;

u. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Đại diện theo ủy quyền

1. Các cổ đông có quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật có thể ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện tham dự. 01 cổ đông cá nhân có quyền ủy quyền cho 01 người tham dự, đối với cổ đông tổ chức nắm giữ đến 05% tổng số cổ phần ủy quyền cho 01 người tham dự, trên 05% tổng số cổ phần được ủy quyền tối đa 03 người tham dự.

2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.

3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định người đại diện, việc chỉ định người đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định người đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

4. Trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành.

Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và Điều 21 Điều lệ này.

3. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:

a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông; Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b. Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;

c. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

d. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

e. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;

f. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

g. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

h. Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và phải trong vòng 10 ngày kể từ ngày nhận được Danh sách cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;

c. Phiếu biểu quyết;

d. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này chậm nhất là 02 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a. Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung tại khoản 4 Điều này;

b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này;

c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 20. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Khi tiến hành biểu

quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

3. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.

Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp.

Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

5. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

6. Chủ tọa đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự, theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.

7. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;

8. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 7 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

9. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a. Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc

hợp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

10. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp thích hợp để:

- a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
- c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.

Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

11. Trong trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông áp dụng các biện pháp nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông khi xác định địa điểm đại hội có thể:

- a. Thông báo đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”);
- b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;

Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.

12. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông được coi là tham gia đại hội ở địa điểm chính của đại hội.

13. Hàng năm, Công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần.

14. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 21. Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

- a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- đ. Tổ chức lại, giải thể Công ty;

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.



3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 22. Thâm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thâm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 của Luật Doanh nghiệp.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi tối thiểu mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Mục đích lấy ý kiến;

c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.

5. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:

a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không phải là người quản lý doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- e. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

7. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i. Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.

4. Nghị quyết đã được thông qua, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 21 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng 30 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b. Trình độ chuyên môn;

c. Quá trình công tác;

d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);

- d. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
- g. Công ty có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).
2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.
3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.
4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:
- Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành.
3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.
4. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
- Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 của Luật doanh nghiệp;
 - Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.
5. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
- Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.
6. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
7. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của Công ty.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

đ. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

e. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

l. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

q. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;

s. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong Báo cáo thường niên của Công ty. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có nghĩa vụ chuẩn bị chương trình, tài liệu, triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị; chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; đồng thời có các quyền và nghĩa vụ khác quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi miễn theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa

vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Chủ tịch có thể triệu tập họp khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một (01) lần.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị:

- a. Ban kiểm soát;
- b. Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người quản lý khác;
- c. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức họp được nêu tại khoản 3 Điều 30 Điều lệ này có quyền triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp có yêu cầu của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

6. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành tại trụ sở chính của Công ty hoặc tại địa điểm khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải báo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên được đăng ký tại Công ty.

8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

- a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
- b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là "có mặt" tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

10. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.

11. Biểu quyết

a. Trừ quy định tại điểm b khoản 11 Điều 30 Điều lệ này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 8 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;

b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích liên quan với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c. Theo quy định tại điểm d khoản 11 Điều 30 Điều lệ này, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 5 Điều 40 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;

e. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị. Kiểm



soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

12. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.

13. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.

14. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

15. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh và phải có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 158 Luật Doanh nghiệp. Biên bản phải có họ tên, chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 158 Luật Doanh nghiệp thì biên bản này có hiệu lực.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.

2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

a. Có hiểu biết về pháp luật;

- b. Không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
- c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.
3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.
4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:
- a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
- b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d. Tham dự các cuộc họp;
- e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;
- g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty.
- h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- i. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- k. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp

1. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm miễn cưỡng để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
2. Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những người điều hành khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc.
3. Tiền lương của người điều hành doanh nghiệp được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê một người khác làm Tổng giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Tổng giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.
2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm với số nhiệm kỳ không hạn chế. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
3. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
 - a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - b. Quyết định các vấn đề mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
 - c. Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
 - d. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
 - e. Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để Hội đồng quản trị quyết định;
 - f. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, trợ cấp, lợi ích, và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;
 - g. Vào ngày 10 tháng 12 hàng năm, trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;
 - h. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;
 - i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, các quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Công ty.
4. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu.
5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 36. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên

1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.
2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 37. Kiểm soát viên

1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là ba (03) người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:
 - a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;
 - b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.
3. Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:
 - a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
 - b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
 - c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.
4. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp;
 - b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - c. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.
5. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
 - d. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

Điều 38. Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

a. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

b. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;

c. Giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông;

d. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;

e. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

f. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp và Luật chứng khoán, phải đảm bảo các nội dung sau:

- Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát và từng Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 172 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

- Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát.

- Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của công ty.

- Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

- Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp.

- Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông.

g. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin và tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Người phụ trách quản trị công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các nghị quyết, biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị, các thông tin tài chính, các thông tin và tài liệu khác cung cấp cho cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho các Kiểm soát viên vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị.

3. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và cuộc họp được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) số Kiểm soát viên trở lên dự họp. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các Kiểm soát viên tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng Kiểm soát viên. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

4. Thù lao, tiền lương, thưởng và lợi ích khác của Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Kiểm soát viên được thanh toán các khoản chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hàng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

5. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 39. Trách nhiệm cần trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cần trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 40. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 164 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính trừ trường hợp công ty đại chúng và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.

5. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a. Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng

giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b. Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 20% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 20% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 41. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự miễn cưỡng và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cưỡng vì lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.

3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cưỡng vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;

b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.

4. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 42. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải

thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

3. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

4. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 43. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 44. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những

451
ÔNG
Ở PH
THUC T
USA-M
T.P

người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 45. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 46. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

Điều 47. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS), chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành khác được Bộ Tài chính chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 48. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 49. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 50. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.
2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
3. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
4. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

XVII. CON DẤU

Điều 51. Con dấu

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).
3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY VÀ THANH LÝ

Điều 52. Giải thể công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
 - a. Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;
 - b. Giải thể theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 53. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.



2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 54. Thanh lý

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

a. Các chi phí thanh lý;

b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

c. Nợ thuế;

d. Các khoản nợ khác của Công ty;

e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật doanh nghiệp, các quy định pháp luật khác, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

a. Cổ đông với Công ty;

b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 56. Điều lệ công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 57. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 57 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần lương thực phẩm Colusa - Miliket nhất trí thông qua ngày 26 tháng 4 năm 2024 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
2. Điều lệ được lập thành bốn (04) bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật hoặc của các cổ đông sáng lập hoặc của người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sáng lập của Công ty./.


TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN HOÀNG NGÂN

